

Zen Master *Thích Thanh Từ*

NHẬT LÁ BỒ ĐỀ

TẬP 2

PICKING UP BODHI LEAVES

VOLUME 2

Sách Song Ngữ Việt – Anh

Translated into English by *Nguyễn Giác*



THƯ VIỆN

HOA SEN

MỤC LỤC | CONTENTS

	Lời Đầu sách Foreword	i
1	Part I: Dharma Talks on Early Buddhist Discourses Phần I: Trích Giảng Kinh A Hàm	1
2	Part II: Dharma Talks Phần II: Luận Diễn Giảng	137
3	Part III: Questions And Answers Phần III: Vấn Đáp	225
4	Part IV: Dharma Talks on Zen Anecdotes Phần IV: Trích Giảng Thiền Sử	272
5	Part V: Poems And Verses Phần V: Thơ Kệ	312

LỜI ĐẦU SÁCH

Tập “Nhật Lá Bờ Đề II” cũng do các Thiền sinh ghi lại lời giảng dạy của Thầy Viện Chủ tại Tu Viện Chơn Không.

Tập này phần nhiều chúng tôi ghi tài liệu trích giảng trong các bộ Kinh A Hàm. Lý do là sau mùa An Cư năm 1985, nhân dịp rảnh rỗi Thầy Viện Chủ nghiên cứu tạng Kinh Pali của Phật giáo Nguyên Thủy (do Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch ra chữ Việt), sau những buổi chiều nghỉ ngơi, Thầy thường thuật tóm lược lại, hơn đó chúng tôi xin ghi vào đây để làm tài liệu nghiên cứu tu học.

Có người thắc mắc tại sao Thầy Viện Chủ nghiên cứu và giảng dạy kinh điển giáo lý Tiểu Thừa? Chúng ta chớ có thành kiến như vậy. Bởi vì giáo lý Phật giáo Nguyên Thủy gồm trong bốn bộ Kinh A Hàm (Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm và Tăng Nhất A Hàm) đã nói lên đầy đủ căn bản giáo lý của Đại Thừa và Tiểu Thừa Phật Giáo. Dụ như pháp Tứ Đế, lý Nhân Quả, lý Nhân Duyên v.v... Chẳng những Phật dạy hàng Tiểu Thừa mà Đại Thừa cũng từ đây mà đi đến giải thoát. Nghĩa là Đại Thừa hay Tiểu Thừa cũng từ nơi cảm nhận lẽ khổ của thế gian rồi truy tầm đến nguyên nhân của khổ từ đó diệt trừ nguyên nhân khổ với con đường Chánh trí tuệ, nhân khổ đã hết tức là giải thoát. Thế nên Khổ Đế và Tập Đế là đi theo chiều duyên khởi, còn Diệt Đế và Đạo Đế là trở về Tánh

Không. Do đó Tánh Không của Bát Nhã cũng là khai triển từ lý Nhân Duyên mà ra chớ không có gì lạ cả.

Cho nên mặc dù trong bốn bộ A Hàm, Phật không đề cập đến lý Pháp thân, Chân như, Phật tánh v.v... như các Kinh điển Đại Thừa, nhưng về căn bản xây dựng tinh thần giác ngộ giải thoát không thiếu. Phương pháp Phật dạy ở đây rất gần gũi với sự sinh hoạt hàng ngày của chúng ta. Do đó mà Thầy Viện Chủ nghiên cứu và giảng dạy những bộ Kinh này.

Ngoài phần giáo lý Kinh A Hàm, chúng tôi còn trích thêm những tài liệu Thầy giảng dạy qua kinh điển Đại Thừa và Thiền Tông trong những năm qua để bổ túc cho phần kinh trước.

Mong rằng tập sách nhỏ này sẽ giúp quý vị và chúng tôi một ít tài liệu nghiên cứu Phật pháp đúng với đường lối tu tập của Tu Viện qua sự hướng dẫn của Thầy Viện Chủ. Nhất là học được những điều kinh nghiệm tu tập hàng ngày Thầy đã từ bi chỉ dạy cho chúng ta.

Viết tại Tu Viện Chơn Không
Ngày Trọng Đông năm Ất Sửu 1985
Thay mặt các Thiền sinh

THÍCH PHƯỚC HẢO

Picking up Bodhi Leaves

Volume 2

Zen Master Thích Thanh Từ

Translated into English by Nguyên Giác

FOREWORD

This second volume, titled "Picking Up Bodhi Leaves II," was also written by Zen students who recorded the teachings of the Abbot of Chơn Không Monastery.

In this volume, we mainly recorded material quoted from the Āgama Sutras. After the retreat season in 1985, during the Abbot Master's leisure time, he meticulously read the Pali Canon of Theravada Buddhism (translated into Vietnamese by Venerable Thích Minh Châu). After afternoons of rest, he often summarized his narration, which we then transcribed here for study and practice materials.

Some people wonder why the Abbot studied and taught the classic Hinayana teachings. We should not have such prejudices. The early Buddhist teachings included in the four sets of Agama Sutras (Long Discourses ["Trường A Hàm"], Middle-length Discourses ["Trung A Hàm"], Connected Discourses ["Tập A Hàm"], and Numbered Discourses ["Tăng Nhất A Hàm"]) fully express the basic teachings of Mahayana and Hinayana Buddhism. For example, the Four Noble Truths, the principle of Cause and Effect, the

principle of Dependent Origination, etc. Not only did the Buddha teach the Hinayana, but the Mahayana also practiced from here to liberation.

This implies that both Mahayana and Hinayana traditions begin by acknowledging the suffering in the world and then proceed to investigate the root cause of suffering. Subsequently, they aim to eradicate the cause of suffering through the practice of Right Wisdom. When the cause of suffering is gone, that is liberation. Therefore, the Truth of Suffering and the Truth of Origin belong to the concept of dependent origination, while the Truth of Cessation and the Truth of Path belong to the notion of Emptiness. Therefore, the Emptiness of Prajna is also developed from the principle of cause and effect, and there is nothing strange about it.

Therefore, although the Buddha did not mention the principles of Dharmakaya, True Suchness, Buddha nature, etc., in the four sets of Agama Sutras as in the Mahayana Sutras, he essentially instilled the spirit of enlightenment and liberation. The method that Buddha taught is very closely related to our daily activities. Therefore, the Abbot studied and taught these sutras.

In addition to the teachings of the Agama Sutras, we also refer to supplementary texts from the Mahayana and Zen scriptures that the Master has taught in recent years.

Hopefully, this book will provide readers and us with materials to study Buddhism in accordance with the monastery's practice path under the guidance of the Abbot. And most importantly, we will learn from the daily practice experiences that the Master has compassionately taught us.

Written at Chơn Không Monastery on the Great Winter Day of the Year Ất Sửu, 1985.

On behalf of the Zen students.

THÍCH PHƯỚC HẢO



PHẦN I: TRÍCH GIẢNG KINH A HÀM

1. Nhan sắc thù diệu

Trong Tương Ưng Bộ Kinh chép:

Một buổi khuya, tại vườn Ông Cấp Cô Độc, khi đêm sắp tàn, với dung nhan thù thắng một vị Thiên đến ra mắt Phật và thưa:

- Bạch Thế Tôn, các vị Tỳ Kheo ngày chỉ ăn một bữa, do vì đâu mà dung nhan các Ngài thù diệu như thế?

Thế Tôn nói bài kệ đáp:

Không than việc đã qua

Không mong việc sắp đến

Sống ngay với hiện tại

Do vậy, sắc thù diệu.

Do mong việc sắp đến

Do than việc đã qua

Kẻ ngu thân héo mòn

Như lau xanh rời cành!

BÌNH:

Thế gian sở dĩ mau già trước tuổi là có gì lạ đâu, bởi lo nghĩ qua nhiều phải không? Những việc đã qua không chịu để cho qua đi, cứ ghi nhớ mãi rồi than thở nuối tiếc... Những việc chưa đến lại cứ mong mỗi đợi chờ hồi hộp lo âu... Người ta cứ sống mãi với những bóng dáng viễn vông mà quên mất những gì hiện có. Quả thật chúng ta lâu nay chỉ sống với cái đã chết, cái mộng mị, mà chưa từng biết sống thực, trách gì thân chưa bao nhiêu tuổi mà đầu đã bạc! Cho nên hình ảnh đáng thương nhất, đức Phật đã diễn tả: Như lau xanh rời cành, đáng lẽ lá vàng mới rụng khỏi cành, đó là đúng thời tiết. Còn đây tức là chín hóp, già hóp, như lá lau còn xanh tươi mà phải rụng đi, thật có đáng buồn chăng? Cho nên bậc Tỳ Kheo hiểu được đạo lý sống rất nhân. Việc qua rồi không bận lòng nhớ đến, việc sắp tới cũng chẳng để tâm đợi chờ, hiện tại tùy duyên sống, thì tuy ở trong sóng gió cuộc đời mà vẫn thường an ổn, nhan sắc tươi trẻ, lâu già, tinh thần trong sáng. Chúng ta thấy, rất là Thiền khỏi phải tìm đâu xa!

“Ngày nay chỉ biết ngày nay

Còn xuân thu trước ai hay làm gì!”

Tóm lại, người hiểu đạo khác với người thế gian là ở chỗ: Thế gian thì quên hiện tại mà sống với những chuyện đâu đâu, trái lại, người hiểu đạo sống ngay với cái hiện có, không nghĩ ngợi vu vơ. Hãy quán kỹ lại xem, thế gian này có gì đáng nhớ? Có gì đáng mong?

2. Không hoan hỷ không sầu muộn

Trong Tương Ưng Bộ Kinh chép:

Một thời Thế Tôn ở tại Xá Vệ, rừng Kỳ Đà (Jetavana) vườn ông Cấp Cô Độc.

Rồi một vị Thiên Tử tên là Kakudha, khi đêm đã gần tàn, với nhan sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jatavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên, bạch rằng:

- Thưa Sa Môn, Ngài có hoan hỷ không?
- Ta được cái gì, này hiền giả (mà ta hoan hỷ)?
- Nếu vậy, thưa Sa Môn, có phải Ngài sầu muộn?
- Ta mòn mỏi cái gì, này hiền giả (mà ta sầu muộn)?
- Vậy thời, thưa Sa Môn, Ngài không hoan hỷ và không sầu muộn?
- Thật đúng vậy, này hiền giả!

Thế Tôn liền nói bài kệ:

Hoan hỷ chỉ có đến

Với người tâm sầu muộn

Sầu muộn chỉ có đến

Với người tâm hoan hỷ

Do vậy, vị Tỳ Kheo

Không hoan hỷ sầu muộn

Vậy nên, này hiền giả

Người phải biết như vậy.

BÌNH:

Hỏi hoan hỷ hay sầu muộn là bởi trong lòng còn chứa cái niệm được mất. Vì nghĩ được nên hoan hỷ, vì nghĩ mất nên sầu muộn. Nhưng có hoan hỷ là do đã từng sầu muộn: Cái gì bị mất mát, khi được thì sanh tâm hoan hỷ. Trái lại, sầu muộn là do đã có cái hoan hỷ: Cái đã được mà bị mất đi liền sầu muộn.

Thế gian chúng ta cứ mãi sống lẫn quẩn trong vòng được mất nên hết hoan hỷ rồi sầu muộn, hết sầu muộn đến hoan hỷ... như sóng chập chùng lên xuống không có ngày dừng. Thế nên người hiểu đạo, thấy rõ hoan hỷ và sầu muộn chỉ là cặp đối đãi nhau không thật thể, ngay đó tâm lặng lẽ như như. Mà lặng lẽ như như tức là đạo chứ gì? Cho nên chúng ta có phải nhọc nhằn tìm đạo đâu xa?

Chỗ này chúng ta mới thấy Phật nói, Tổ nói không hai. Phật nói hoan hỷ là do tâm sâu muộn, sâu muộn là do tâm hoan hỷ tức hai bên nhơn nhau mà có; lại bảo không hoan hỷ sâu muộn là dứt cả hai đầu được mất. Tổ thì thường bảo, còn thấy có hai là chưa thấy đạo; cho nên người hỏi đạo mà còn mắc kẹt hai bên thì các Ngài liền đưa hai ngón tay.

Tóm lại, còn có tâm được mất là còn có hoan hỷ sâu muộn, tức còn dao động. Trái lại, không thấy có được mất tức không hoan hỷ sâu muộn, ngay đó là Đạo!

3. Chân nhân

Cũng trong Tương Ưng Bộ Kinh, Phật nói có bốn hạng người:

1. Hạng người thứ nhất: Không ai hỏi về cái tốt của mình mà cứ nói, huống là có hỏi.
2. Hạng người thứ hai: Có ai hỏi đến cái tốt của người cũng chỉ nói bập bẹ, nói ngập ngừng, huống là không hỏi (tức chẳng nói).
3. Hạng người thứ ba: Không ai hỏi đến cái xấu của người mà cứ nói, huống là có hỏi.
4. Hạng người thứ tư: Có ai hỏi đến cái xấu của mình thì che giấu, huống là không hỏi (tức chẳng bao giờ nói).

BÌNH:

Thấy lỗi người, che giấu lỗi mình, khoe khoang cái hay của mình và che dấu cái hay của người là căn bệnh trầm kha của con người. Nó là bức tường kiên cố ngăn cách đạo giải thoát. Vì nòng cốt của đạo Phật là “Vô Ngã”. Người muốn giải thoát sanh tử phải phá tan ngã chấp. Nếu tâm chấp ngã còn nặng trĩu thì không mong gì giải thoát được. Sở dĩ che giấu lỗi mình, vạch bày lỗi người v.v...là gốc của si mê chấp ngã. Muốn dứt trừ bệnh si mê chấp ngã, điều kiện trước tiên phải dẹp trừ tâm lỗi lầm “thấy lỗi người, che dấu lỗi mình...”. Lục Tổ dạy: “Người đời nếu thật tu hành, đừng thấy lỗi thế gian. Các việc muốn không ngại, thường phải thấy lỗi mình, như thế mới hợp với đạo”.

Trên bước đường tu tập của chúng ta, muốn khỏi bị chướng ngại thì phải xoay lại chính mình, tự kiểm điểm từng tâm niệm để xét nét những lỗi lầm khi tâm vừa dậy khởi. Nếu tu hành như vậy, chúng ta đâu có thì giờ rảnh rỗi để nghĩ đến lỗi lầm của kẻ khác. Người dụng tâm như vậy tiến đạo không khó. Phật gọi người này là “người chân thật” (chân nhân). Trái lại, người ôm lòng chấp ngã, bươi móc lỗi người che dấu cái hay, cái tốt của kẻ khác, chính là kẻ tà vạy, không phải người chân chính (giả đạo nhân).

Vậy chúng ta nên đem những điều Phật dạy trên để làm cây thước đo lại lòng mình thuộc “chân” hay “giả”.

4. Ba thứ trí tuệ

Trong Tương Ưng Bộ Kinh, Phật nói có ba thứ trí tuệ:

1. Trí tuệ lộn ngược.
2. Trí tuệ bấp vế.
3. Trí tuệ rộng lớn.

Thế nào là trí tuệ lộn ngược?

- Có người đến chùa, tinh xá nghe pháp, trong khi nghe không rõ biết, không phân biệt được đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối. Ví như cái bình để dựng ngược lên dù đổ bao nhiêu nước cũng chảy ra ngoài không chứa đựng được chút gì. Phật nói người như thế gọi là trí tuệ lộn ngược.

Thế nào là trí tuệ bấp vế?

- Có người đến chùa đến tinh xá nghe pháp, cũng phân biệt biết rõ đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối; nhưng khi đứng dậy liền quên hết. Ví như có người ngồi để bánh, kẹo v.v... trên bấp vế, khi đứng dậy liền đổ hết. Ấy gọi là trí tuệ bấp vế.

Thế nào là trí tuệ rộng lớn?

- Những người đến chùa, tinh xá, khi nghe pháp hiểu biết, phân biệt rõ ràng đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối. Khi đi cũng nhớ biết và phân biệt rõ đoạn đầu, đoạn giữa và đoạn cuối. Phật nói ví như cái bình để dựng đứng, khi đổ nước vào tức chứa đựng lại, ấy gọi là trí tuệ rộng lớn.

BÌNH:

Chúng ta thử kiểm điểm lại mình xem là thuộc loại trí tuệ nào:

Là Phật tử đi chùa nghe pháp, chúng ta phải cố gắng nhận hiểu rõ ràng những nghĩa lý Phật dạy, hoặc chư Tổ nói mà chư Tăng đã thuyết giảng để rồi sau khi ra về nhớ đó mà thực hành theo. Như vậy chúng ta mới có lợi ích, xứng đáng là người Phật tử biết đi chùa nghe pháp. Nếu đã đến chùa, lại về không thì chúng ta thiếu sót biết mấy, phí bao nhiêu thì giờ quý báu. Cho nên chúng ta phải học trí tuệ rộng lớn, chớ không để trở thành trí tuệ lộn ngược hay trí tuệ bấp về là điều đáng hổ thẹn!

Tiến lên một tầng, chúng ta có thể dùng cả ba loại trí tuệ trên. Nhưng dùng như thế nào?

1/ Chúng ta đến chùa nghe pháp mỗi lời, mỗi câu đều xoay trở về bản tâm của mình, chớ không ghi câu, ghi lời hay lấy cái hiểu của Thầy làm cái hiểu của mình. Khi đã nhận rõ sự thật nơi chính mình tức thì những điều thấy nghe từ trước đều rỗng suốt. Cũng như cái bình lủng đáy để dựng ngược, khi đổ nước ở đáy bình thì chảy suốt qua miệng bình rồi ra ngoài, không giữ lại cái gì trong ấy, tuy nhiên bụi bặm trong đó đã bị tẩy rửa. Đó gọi là trí tuệ lộn ngược.

2/ Chúng ta khi cần phương tiện nghe pháp cũng phân biệt rành rẽ đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, hiểu rõ từng câu văn, song khi không cần liền buông hết chẳng luyến tiếc. Như khi ngồi ăn thì

tạm để đồ ăn trên báp vế đến khi đứng dậy liền bỏ rơi hết. Đó gọi là trí tuệ báp vế.

3/ Chúng ta đến chùa nghe pháp, mỗi mỗi phân biệt hiểu biết rành rẽ nhưng không chấp lấy một điểm sở đắc, khi đi cũng phân biệt nhớ biết rõ ràng mà chính mình cũng không một điểm. Ví như cái bình lủng đáy để dựng đứng. Khi đổ nước vào miệng bình thì chảy suốt tận đáy rồi ra ngoài, tẩy sạch bao nhiêu bụi bặm mà không giữ lại cái gì trong ấy. Đây là trí tuệ rộng lớn không bờ mé, chúng ta không thể quên.

Như vậy, ba thứ trí tuệ Phật đã nói, chúng ta có thể nói xuôi mà cũng có thể dùng ngược. Nói xuôi thì trí tuệ rộng lớn nên học, trí tuệ lộn ngược và trí tuệ báp vế chớ theo. Dùng ngược thì cả ba đều thông, đồng một thể giác. Mỗi người hãy tự xét lấy mà dùng cho xứng đáng là người con Phật.

5. Chọn bạn

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật dạy:

Người muốn chọn bạn lành, phải chọn những người có đủ ba điều khó có thể làm. Tức là:

- Dám cho những cái khó cho.
- Dám làm những việc khó làm.
- Kham nhẫn những việc khó nhẫn.

BÌNH:

Đây là Phật nêu ra ba nguyên tắc để chúng ta chọn bạn. Thông thường ở thế gian kết bạn, hay theo tình cảm cá nhân hoặc đoàn thể: Người làm thợ thích chọn bạn làm thợ, kẻ công chức thích kết bạn với người làm công chức, người thích văn nghệ thích chơi với người biết văn nghệ, kẻ rượu chè thường kết bạn rượu chè hoặc lựa người cùng một đoàn thể cùng một tổ chức v.v... mà kết bạn với nhau.

Ở đây Phật dạy kỹ hơn, Ngài bảo: Người mà muốn kết nghĩa bạn thân phải chọn những người có những đức tánh như sau:

1/ Dám cho những cái khó cho, tức là người rộng rãi, bao dung không keo kiệt, sẵn sàng hy sinh cho bạn chẳng tiếc của cải khi thấy bạn cần.

2/ Dám làm những việc khó làm, tức là người có ý chí, có lập trường vững chắc, khi ra làm một việc gì quyết làm cho kỳ được, dù gặp khó khăn thế mấy cũng không nản lòng, chùn bước.

3/ Kham nhẫn những điều khó kham nhẫn, tức người có nghị lực mạnh, dù gặp những câu nói trái tai, những lời vô lý nhưng vẫn an nhiên bình tĩnh giữ thái độ hòa dịu trước mọi người không tranh hơn thua.

Người có đủ ba đức tánh trên, ta nên gần gũi họ nhất định sẽ được lợi ích lớn trong hiện tại và mai sau. Tổ Qui Sơn bảo: “Người gần gũi bạn lành như đi trong sương mù, tuy không thấy ướt áo, nhưng

nó sẽ thấm dần” (Thân cận thiện hữu như vụ lộ trung hành. Tuy bất thấp y thời thời hữu nhuận).

6. Biết xả

Cũng trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật dạy có ba hạng người:

- Hạng người như chữ khắc trên đá.
- Hạng người như chữ viết trên đất.
- Hạng người như chữ viết trên nước.

BÌNH:

Đây là nói về người biết xả hay không biết xả. Xả là buông bỏ. Người biết buông bỏ thì đối trước một việc gì thấy có tổn hại thân tâm liền buông bỏ không chấp giữ. Chẳng hạn khi gặp người nói trái tai, biết rõ lời nói không thật liền thông qua không cố chấp tức thì tâm tự nhiên mát mẻ. Nếu cứ khắc khoải trong lòng tất không khỏi phiền hận, từ đó có đấu tranh và đau khổ! Ví như chữ viết trên nước đâu thành chữ? Trái lại viết trên đất, chữ ắt thành, còn khắc vào đá thì còn nguy hại to. Cũng vậy, buông xả thì phiền não không thành, chấp thủ nhẹ thì ray rứt trong lòng, nặng thì phát ra hành động, hoặc nhẹ thì khổ trong đời này, nặng thì khổ trong nhiều đời sau nữa.

Vậy chúng ta phải tập giống như chữ viết trên nước, dù viết bao nhiêu cũng không thành chữ, đó là chúng ta sống an vui đời này và đời sau...

7. Biết pháp

Cũng trong Tương Ưng Bộ Kinh, Phật dạy:

Có ba hạng người biết pháp:

1/ Biết vị ngọt.

2/ Biết nguy hại.

3/ Biết xuất ly.

Thế nào là biết vị ngọt?

- Tức ám chỉ người si mê chạy theo sáu trần sanh tâm tham ái nhiễm trước, đắm chìm trong ngũ dục.

Thế nào là biết nguy hại?

- Tức là biết rõ sự vật là vô thường biến diệt, là pháp đưa đến khổ đau và bất hạnh.

Thế nào là biết xuất ly?

- Tức là biết rõ các pháp vô thường biến hoại đưa đến khổ đau không phải pháp chân thật an lạc, nên cầu xuất ly ra khỏi sanh tử luân hồi.

BÌNH:

Ở đây Phật nêu ra cho chúng ta thấy hạng người khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần là bị triền phược hay giải thoát.

Người mà không biết vị ngọt, không biết nguy hại, không biết xuất ly tức bị triền phược không thể giải thoát. Ví như khi ăn thức ăn ngon, chỉ một bề chạy theo mùi vị, tham cầu không thỏa mãn đó là người không biết vị ngọt, không biết nguy hại, không biết xuất ly.

Trái lại khi ăn thức ăn ngon, biết đây là pháp đắm nhiễm là biết vị ngọt, biết đây là pháp đưa đến khổ đau là biết nguy hại, biết đây là pháp không chân thật an lạc phải nên xa lìa, là biết xuất ly. Người mà đủ ba điều như thế tức sáu trần không thể nhiễm. Ngay đó giải thoát khổ đau.

8. Cô dâu mới về nhà chồng

Cũng trong Tương Ưng Bộ Kinh, Phật nói:

Cô dâu mới về nhà chồng thấy chồng cũng hổ thẹn, thấy cha chồng, mẹ chồng, em chồng, cô bác bên chồng v.v... đều hổ thẹn rụt rè. Ở thời gian lâu hơi quen thuộc, nếu có ai hỏi gì thì nói: “Đi! Đi! Ông có hiểu biết gì!”.

Cũng vậy, vị Tỳ Kheo mới xuất gia ở chùa hay tinh xá, thấy Trưởng Lão, Thượng Tọa, Hạ Tọa A Xà Lê v.v..., thấy ai cũng hổ thẹn ngớ ngàng. Ở thời gian lâu khi quen thuộc, nếu có Thượng Tọa, A Xà Lê hỏi liền nói: “Đi! Đi! Ông có hiểu biết gì!”.

Phật bảo:

- Nay các Tỳ Kheo! Các người phải sống như cô dâu mới về nhà chồng.

BÌNH:

Khiêm nhượng và biết hổ thẹn là đức tiêng với người vào đạo, vì thế Phật dạy người xuất gia phải lấy hạnh tôn kính làm đầu. Nếu vào đạo mà ôm lòng tự đắc ngã mạn cống cao là đi ngược với tinh thần đạo đức. Ngài Pháp Đạt đến lễ bái Lục Tổ mà đầu không sát đất. Tổ hỏi: “Ông mang sự nghiệp gì đến lễ ta mà đầu không sát đất?”. Pháp Đạt thưa: “Bình thường con tụng ba ngàn bộ Pháp Hoa”. Tổ bảo: “Dù ông tụng muôn bộ mà không dẹp tâm ngã mạn chỉ là nuôi lớn nhân sinh tử mà thôi!”.

Do đó, chúng ta thấy tâm ngã mạn là điều rất nguy hại làm chướng ngại thánh đạo. Bởi ôm lòng ngã mạn nên không cung kính bậc trên để học hỏi đạo lý. Cũng bởi ôm lòng ngã mạn nên không được người chỉ bảo lỗi lầm để ăn năn sám hối. Đâu chẳng nghe Tổ Qui Sơn quở: “Chẳng kính bậc Thượng Tọa, Trung Tọa, Hạ Tọa tụ hội thì không khác nhóm Bà La Môn!”.

Đây là đạo lý muôn đời mà một người cầu tiến không thể bỏ qua.

9. Quả báo không cố định

Trong Tương Ưng Bộ Kinh chép:

Một hôm có vị Bà La Môn đến hỏi Phật:

- Thưa Cù Đàm, có phải người tạo nhân thế nào phải cảm thọ quả báo thế ấy chăng?

Phật nói:

- Không hẳn như thế! Tại sao? Vì khi tạo nhân và cảm thọ quả báo “dị thực” có sai khác. Ví như có người làm ác nhỏ mà thân phải bị đọa địa ngục chịu nhiều điều thống khổ. Cũng có người làm ác như vậy, nhưng họ không đọa địa ngục mà chỉ cảm thọ quả báo khổ chút ít, hoặc thấy hoặc không thấy, tại sao? Vì người ấy biết tu thân, tu giới, tu tâm, tu huệ, tâm niệm rộng lớn nên quả báo có sai khác.

Ví như có người dùng một nắm muối bỏ vào tô nước thì tô nước sẽ mặn không uống được. Trái lại đem nắm muối ấy bỏ vào sông Hằng thì nước đâu có mặn.

Lại có người thiếu nợ 100 tiền, chủ nợ đến đòi người ấy, người ấy nghèo không thể trả nên ở tù. Trái lại cũng món nợ ấy, nếu là một phú gia thì đâu có ở tù.

Lại có người ăn trộm dê, bị chủ dê bắt giết chết, vì người ấy nghèo. Trái lại một vị quan hoặc vua đến bắt dê thì đâu có bị bắt giết chết.

Thế nên, ta nói tạo nhân và cảm thọ, quả dị thực cũng như thế.

BÌNH:

Qua những điều dẫn dụ trên, chúng ta thấy lý nhân quả của Phật dạy không cố định một chiều mà chuyển biến linh động. Như trái xoài, khi mới

sinh trái nhỏ màu xanh vị chua, lớn lên màu vàng vị ngọt (nếu chín). Sự biến đổi của nó từng tích tắc, trong Duy Thức học gọi là “Dị Thục Quả” (kết quả thuần thục sẽ đổi khác). Đây là luật biến hóa chung của vũ trụ và con người. Nhờ có sự chuyển biến, sự vật mới trở thành thể này hay thể khác. Một thửa ruộng hoang, nếu nhà nông phu biết gieo trồng, nó sẽ biến thành một khu đất hoa màu sung túc. Một cậu bé khi còn nhỏ ngu si dốt nát, nếu cha mẹ khéo dạy bảo, cho học hành, cậu bé sẽ trở thành khôn ngoan biết chữ. Một người tánh tình gian xảo trộm cắp, nếu gia đình biết giáo dục theo con đường lành, người ấy lần lần sẽ bỏ tánh trộm cắp mà trở thành người lương thiện v.v...

Từ nhân đến quả có chuyển biến nhiệm màu như thế, nên nó mới làm cho con người và sự vật tiến bộ hoặc thoái hóa. Một con người khi mới sinh ra dù là kẻ mang nhiều nghiệp dữ, tạo các điều bất thiện, nhưng nếu họ biết hướng thiện trở về con đường lành, biết tu thiện, tu giới, tu tâm, tu huệ thì tâm niệm độc ác trước kia sẽ lần lần dứt sạch, tâm niệm rộng lớn phát sanh. Trái lại người có nhiều tâm lành nhưng không khéo tạo điều kiện cho nó tăng trưởng thì vẫn bị lui sụt sa đọa.

Do lẽ đó, người muốn an lạc hiện tại và về sau tức phải cố gắng nuôi dưỡng và bồi bổ nhân tốt, gần bạn lành tu tập hạnh tốt, cải thiện đời sống ngày càng tiến lên theo chiều thiện, chuyển lần từ tâm niệm phạm phu ngu mê đen tối, trở thành bậc giác ngộ thanh tịnh.

Thế nên nếu bảo làm nhân gì phải thọ quả ấy tức nhân quả trở thành cố định và thế gian không ai tu được. Ác cố định là ác, thiện cố định là thiện thì còn tu nổi gì? Nó đã như thế dù có tu hay không tu cũng chẳng thêm bớt được, vô tình đưa người ta vào con đường đen tối hết hy vọng cải thiện.

Do vậy, người Phật tử chúng ta phải nhận định cho thật kỹ lý nhân quả, không thì dễ làm lẫn mà khó bề tu tiến.

10. Hiếu thảo

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật dạy:

Người nào biết kính thờ cha mẹ như kính thờ Phạm Thiên và như kính thờ bậc Đạo Sư, người ấy hiện đời có phước lớn, sau khi chết sanh về cõi Trời.

Phật nói kệ:

Cha mẹ gọi Phạm Thiên

Bậc Đạo Sư hiện đời

Xứng đáng được cúng dường

Vì thương đến con cháu

Do vậy bậc hiền triết

Kính lễ và tôn trọng

Dâng đồ ăn đồ uống

Vải mặc và giường nằm

Xoa bóp khắp thân thể

Tắm rửa cả chân tay

Do sở hành như vậy

Đối với cha và mẹ

Đòi này người hiền khen

Đòi sau hưởng thiên lộc.

BÌNH:

Trong Kinh, Phật dạy ở thế gian có hai hạng người đáng tôn quý:

1/ Hạng người biết ơn.

2/ Hạng người đền ơn.

Biết ơn là biết xét nét công lao khó nhọc của người ban ơn cho mình, dù là một việc rất nhỏ. Đền ơn là đền bù lại công khó nhọc trên cho cân xứng mặc dù người ban ơn không đòi đền trả, người như thế mới là người đáng tôn quý.

Trong tất cả công ơn, ơn cha mẹ là rất lớn, vì cha mẹ là người đã tạo nên thân ta và bảo dưỡng cho vuông tròn. Dù chúng ta có lấy mực bằng biển cả cũng không thể tả hết ơn ấy. Thế nên Phật nói: “Cúng cha mẹ là cúng dường Phạm Thiên, cúng dường bậc Đạo Sư hiện đời”. Vậy, người đối với bậc

sinh thành ra mình, không tôn kính và chẳng ngó ngang gì tới, thử hỏi trong xã hội có đáng quý hay không? Do đó Phật nói chỉ có bậc hiền triết mới có thể làm được các việc hiếu thuận. Nghĩa là người biết hiếu dưỡng cha mẹ, thờ kính song thân phải là người hiếu mới làm được. Vì thế, người Phật tử tại gia muốn trở thành một Phật tử chân chánh phải lấy hạnh hiếu thảo làm đầu, khi làm xong bốn phận của người con đối với cha mẹ, chừng ấy, chúng ta mới nghĩ đến vấn đề tu giải thoát.

11. Việc chưa từng có

Cũng trong Tăng Chi Bộ, Phật dạy:

Ngài A Nan có bốn việc chưa từng có:

1. Khi Ngài A Nan thuyết pháp chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni nghe đều hoan hỷ phấn khởi.
2. Khi Ngài A Nan im lặng không thuyết pháp thời chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni đều buồn bã.
3. Khi Ngài A Nan thuyết Pháp, Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ đều vui vẻ phấn khởi.
4. Khi Ngài A Nan im lặng thời Cư sĩ nam, Cư sĩ nữ đều buồn bã.

BÌNH:

Trong hàng đệ tử lớn của Phật, mỗi vị đều có mỗi hạnh thù thắng như sau:

- Ngài Xá Lợi Phất trí tuệ đệ nhất.

- Ngài A Nan đa văn đệ nhất.
- Ngài Ưu Ba Ly trì luật đệ nhất.
- Ngài Ca Diếp đầu đà đệ nhất.
- Ngài Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất.
- Ngài A Na Luật thiên nhân đệ nhất...

Riêng Ngài A Nan ngoài việc học rộng nghe nhiều (đa văn), Ngài còn có bốn việc chưa từng có như Phật đã kể trên. Sở dĩ các Ngài có những diệu dụng nhiệm mầu không thể lường được, đều do đã trải qua nhiều kiếp tích lũy công đức, tu tập các pháp lành, bồn mót từng công đức nhỏ, nên nay mới được kết quả như thế. Đọc lịch sử chúng ta vẫn còn nhớ đức Thế Tôn khi còn tại thế, có một lần Ngài xỏ kim hộ cho Ngài A Na Luật và Ngài đến giặt giũ cho các Tỷ Kheo già bệnh. Điều này để chứng minh Ngài không bỏ qua một hạnh lành nhỏ nào, nhờ đó mà người đời mới tôn xưng Ngài là đấng “Lưỡng túc tôn” (phước túc, huệ túc).

12. Mây mưa

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật có một thí dụ:

Ví như trong hư không bỗng có đám mây, có sấm nhưng không mưa.

Cũng trên hư không có mây, không sấm có mưa.

Lại có khi hiện có mây, có sấm có mưa.

Có khi hiện không mây, không sấm không mưa.

Phật hợp pháp:

- Hiện có mây có sấm không mưa, là dụ cho người nói được không làm được.
- Hiện có mây không sấm có mưa, dụ cho người không nói được mà làm được.
- Hiện có mây có sấm có mưa, dụ cho người nói được làm được.
- Hiện không mây không sấm không mưa, dụ cho người không nói được cũng không làm được.

Trong hàng Sa Môn cũng có bốn:

1. Người có học giáo lý, đọc tụng giới nhưng không thực hành.
2. Người không thuộc giáo lý nhưng đối với pháp Tứ Đế biết Khổ như thật, biết Tập như thật.v.v...
3. Người đối kinh điển thông suốt, thực hành chân thật.
4. Người không thông suốt kinh điển cũng không thực hành.

BÌNH:

Bài kinh này Phật nêu lên bốn hạng người trong giới xuất gia của Ngài để chúng ta xét lại coi mình thuộc hạng nào.

Nếu thuộc hạng người thứ nhất, thì chỉ có học suông vô bổ, như nói thức ăn mà bụng vẫn đói.

Hạng người thứ hai tuy không thuộc giáo lý nhưng gắng thực hành theo lời Phật dạy, mặc dù không quán triệt được giáo lý nhưng về mặt tự tu, tự độ họ vẫn có phần.

Hạng người thứ ba là hạng người ưu việt nhất, họ thông thuộc giáo lý lại thực hành theo lời Phật dạy, người này đủ điều kiện tự độ và độ tha, tự giác giác tha.

Hạng người rốt sau là hạng người vô phước nhất, đã không thông hiểu kinh điển lại không thực hành. Họ như chiếc xuồng lủng đáy, dấy xuống nước liền chìm, người này không dự được một chút phần trong Phật pháp.

Vậy chúng ta hãy học theo hạng người thứ ba vừa thông suốt kinh điển, vừa thực hành chơn thật, như thế mới xứng đáng bậc phước điền của Nhân Thiên.

13. Bốn thứ ánh sáng

Cũng trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật nói:

Có bốn thứ ánh sáng. Thế nào là bốn?

1. Ánh sáng mặt trời.
2. Ánh sáng mặt trăng.
3. Ánh sáng của lửa.

4. Ánh sáng của trí tuệ.

Phật kết luận: Trong bốn thứ ánh sáng, chỉ có ánh sáng của trí tuệ là tối thượng.

BÌNH:

Đọc qua bốn thứ ánh sáng Phật nói trên, chúng ta hồi tưởng lại truyền sử. Sơ Tổ Bồ Đề Đạt Ma khi còn làm Thái tử, con thứ ba của vua Hương Chí, qua cuộc thí nghiệm bảo châu của Tổ Bát Nhã Đa La có điểm tương đồng.

Tổ Bát Nhã Đa La đưa viên minh châu hỏi ba vị Vương Tử:

Tổ Bát Nhã Đa La đưa viên minh châu hỏi ba vị Vương Tử:

- Hạt châu này tròn sáng, có hạt châu nào sánh kịp không?

Vị Vương Tử thứ nhất và thứ hai đều đáp:

- Hạt châu này bằng bảy báu quý nhất trong đời, không có vật báu nào sánh kịp.

Vị Vương Tử thứ ba (tức Bồ Đề Đạt Ma) thưa:

- Đây là “cửa báu” thế gian chưa đủ làm trên, đối trong các thứ báu chỉ có “Pháp bảo” là trên hết. Và ánh sáng của hạt châu này là ánh sáng trong thế gian, chưa đủ làm trên, trong các ánh sáng chỉ có “trí sáng” là trên hết. Lại nữa tác dụng chiếu soi của hạt châu này là chiếu soi trong thế gian, chưa

đu làm trên, trong các sự chiếu soi chỉ có “Tâm chiếu soi” là trên hết. Hạt châu này mặc dù nó sẵn có tánh sáng suốt chiếu soi, nhưng nó không thể tự chiếu mà phải nhờ “trí sáng” soi mới biết hạt châu này là báu.

Qua hai lối nhìn trên, chúng ta thấy ý Phật và ý Tổ đều không khác, chỉ lấy “trí tuệ” làm trên.

14. Chứng ngộ

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật có chia ra làm bốn thứ chứng ngộ. Thế nào là bốn?

1. Thân: Khi tu đạt đến quả cứu cánh sẽ chứng được “Bát giải thoát”.
2. Niệm: Khi tu đến cứu cánh sẽ chứng được “Túc mạng minh”.
3. Mắt: Khi tu đến cứu cánh sẽ chứng “Thiên nhãn minh”.
4. Trí tuệ: Khi tu đến cứu cánh sẽ chứng “Lậu tận minh”.

BÌNH:

Bài kinh này Phật nói về quả tu chứng của hàng Nhị thừa do tu Tứ Thiên, Tứ Không mà được, khác hơn sự tu chứng của Thiên Tông. Pháp tu này do định lực cạn sâu mà có kết quả sai khác. Xin giải thích bốn thứ chứng ngộ Phật nói trên:

Hành giả khi đạt được “Tứ Thiên, Tứ Không” sẽ có những diệu dụng:

1. Thân: Đạt đến quả Bát giải thoát cũng gọi là “Bát bối xả”. Nghĩa là tám pháp thiền định có công năng xa lìa tất cả phiền não, được giải thoát những triền phược trong ba cõi, tức là thân được giải thoát.

2. Niệm: Chứng được Túc Mạng Minh, biết được những việc sống chết của mình và của tất cả chúng sinh trong những kiếp trước, tức là niệm không ngăn ngại.

3. Mắt: Chứng được Thiên Nhân Minh, biết được sự sống chết của mình và của tất cả chúng sinh chết đây sinh kia, làm nhân gì phải thọ quả gì v.v... tức mắt thấy thông suốt.

4. Trí tuệ: Chứng Lộ Tận Minh, biết được những khổ hiện tại, dùng trí huệ dứt sạch phiền não, không còn rơi trở lại, tức trí tuệ thành tựu.

Đây là bước thang cao tột trên bước đường tu chứng của hàng Nhị Thừa vậy.

15. Biết Phật pháp có khác

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật nói: Người tu tập cũng cùng một quả vị, nhưng nếu biết Phật pháp thì kết quả có khác.

- Người tu tập sau khi chứng Sơ Thiên, lúc tịch sanh lên cõi “Phạm Thiên”. Trường hợp tu theo

ngoại đạo hưởng hết phước, người ấy sẽ đọa xuống làm người. Nếu thông hiểu Phật pháp họ tu thêm sẽ chứng Niết Bàn.

- Người tu tập sau khi chứng Nhị Thiên, lúc tịch sanh lên cõi trời “Thiếu Quang Thiên”. Trường hợp tu theo ngoại đạo, hưởng hết phước, người ấy sẽ đọa xuống làm người. Nếu thông hiểu Phật pháp họ tu thêm sẽ chứng Niết Bàn.

- Người tu tập sau khi chứng Tam Thiên, lúc tịch sanh lên cõi “Biển Tịnh Thiên”. Trường hợp tu theo ngoại đạo, khi hưởng hết phước, sẽ đọa xuống làm người. Nếu thông hiểu Phật pháp họ tu thêm sẽ chứng Niết Bàn.

- Người tu tập sau khi chứng Tứ Thiên, lúc tịch sanh lên cõi “Quảng Quả Thiên” (cũng gọi là Sắc Cứu Cánh Thiên). Trường hợp tu theo ngoại đạo hưởng hết phước, sẽ đọa xuống làm người. Nếu thông hiểu Phật pháp họ tu thêm sẽ chứng Niết Bàn.

BÌNH:

Bài Kinh trên cho chúng ta thấy tuy tu đồng một nhân mà kết quả có khác. Bởi vì ngoại đạo không hiểu chân thật, chấp nhận tự ngã là tu tập, mong cầu có chỗ thọ sanh. Trái lại người tu Phật quán lý Tứ Đế thấy rõ ba cõi chưa thoát luân hồi, nhưng công phu nữa chừng, thọ mạng đã hết nên sanh cõi Trời. Tuy nhiên gặp duyên nhắc lại liền nhớ tu thêm mà chứng Niết Bàn. Chẳng hạn nghe vị Thiên Tử nói pháp hoặc Bồ Tát hoặc người đồng tu

khi trước, hóa sanh lên nhắc nhở. Phật có ví dụ như người biết đánh trống khi đi đâu chọt nghe tiếng trống liền hiểu rõ từng nhịp điệu và thuộc loại gì.

Lại như có hai đứa bé cùng chơi giỡn với nhau thuở nhỏ. Thời gian lớn lên mỗi người mỗi nơi, khi gặp nhau liền nhắc lúc trước đã từng chơi giỡn như vậy như vậy, tức thì liền nhớ biết ngày xưa đã cùng chơi giỡn những trò chơi như thế với nhau.

Cũng vậy, chúng ta đã có tu tập nhân Phật pháp mà chưa viên mãn, thì khi khác nếu gặp duyên nhắc lại liền nhớ không mất (nếu có công phu mạnh). Vì thế chúng ta chớ bán khoán lơ tu tập giữa chừng rồi bỏ thân mạng thì không biết sẽ ra sao, có còn nhớ để tu tiếp hay không. Điều cần yếu là chúng ta có công phu thiết thực và thẳng tiến thì dù kiếp này chưa xong, kiếp sau tu tiếp cũng chẳng mất. Chỉ trừ kẻ buông lung ngồi không chờ đợi thì không bảo đảm.

16. Một chiến sĩ giỏi

Trong Tăng Bộ Kinh, Phật nói: Ví như một chiến sĩ giỏi phải đủ bốn điều kiện sau đây:

1. Bản giỏi.
2. Nhắm xa.
3. Chớp nhoáng.
4. Có sức mạnh đâm thủng khối lớn.

Cũng thế Thầy Tỳ Kheo phải đủ bốn điều kiện như sau:

1. Bản giới: Nghĩa là giữ gìn giới cấm, đối với giới bốn thông thuộc gìn giữ nghiêm chỉnh.
2. Nhắm xa: Nghĩa là đối với sắc uẩn biết rõ không phải là ta, của ta và tự ngã của ta. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy.
3. Chớp nhoáng: Nghĩa là thấy rõ pháp Tứ Đế, thông suốt pháp Tứ Đế, và chứng nhập pháp Tứ Đế.
4. Có sức mạnh đâm thủng khối lớn: Nghĩa là đâm thủng khối vô minh.

Được vậy mới đáng được tôn trọng cung kính cúng dường, là phước điền của tất cả chúng sanh.

BÌNH:

Bài kinh này Phật nêu ra bốn điều kiện của một chiến sĩ giỏi, để so sánh với bốn điều kiện của một vị Tỳ Kheo chân chánh. Phàm là một chiến sĩ giỏi phải có tài thiện xạ, nghĩa là bản giới, bản xa, lanh lẹ và có đủ sức mạnh vững chắc. Cũng thế, là một tu sĩ (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni), phải có thiện xảo đối với Phật pháp. Thiện xảo ở đây Phật dạy:

Trước tiên phải thông hiểu giới luật và giữ gìn giới cấm nghiêm chỉnh. Bởi giới luật là hàng rào để ngăn giặc phiền não không cho phát sanh, nhờ đó các hạnh lành được tăng trưởng.

Thứ hai là phải thấy rõ “ngũ uẩn” không thật thể, không phải là ta, của ta và tự ngã của ta, mà do nhiều nhân duyên hòa hợp tạm có. Do đó mà ta không còn chấp thân và ái trước vật sở hữu của thân. Nhờ không còn luyến ái và chấp trước nên phiền não lần lần nhẹ mỏng.

Thứ ba là đối với pháp “Tứ Đế” phải thấy rõ, biết rõ và chứng được rõ ráo. Nghĩa là đối với Phật pháp (Chân đế) và thế gian pháp (Tục đế) chúng ta chứng ngộ một cách cùng tột viên mãn.

Cuối cùng là phải dứt sạch vô minh, phá tan màn si mê đen tối che phủ trí tuệ của chúng ta trong nhiều kiếp, như người tráng sĩ dùng sức mạnh phá vỡ bức thành kiên cố. Bấy giờ trí tuệ chúng ta được tròn đầy chiếu khắp cả mười phương.

Như vậy hai điểm trước là dứt phiền não, hai điểm sau là thành tựu trí tuệ.

Được như thế mới đáng là bậc thầy của trời người và đáng cho mọi người tôn trọng cung kính cúng dường, để làm ruộng phước cho chúng sanh.

17. Ngựa của vua

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật nói:

Con ngựa quý của vua phải đủ bốn điều kiện:

1. Đẹp.
2. Sức mạnh.

3. Tốc độ nhanh.

4. Thân thể cân đối.

Cũng vậy, Thầy Tỳ Kheo chân chánh cũng có bốn việc:

1. Đẹp: Nghĩa là giữ giới hạnh trang nghiêm.

2. Sức mạnh: Là diệt trừ các pháp ác, thực hành tất cả pháp lành.

3. Tốc độ: Thấy rõ pháp “Tứ Đế”.

4. Cân đối: Khi nhận của cúng dường biết điều hòa và vừa đủ.

BÌNH:

Bài kinh này Phật nói những điều kiện để trở thành con ngựa quý của nhà vua, cũng như điều kiện để trở thành một vị tu sĩ quý trong Phật pháp.

Con ngựa được nhà vua ưa thích phải là ngựa tốt, có sắc lông đẹp, có sức mạnh, tốc độ chạy rất nhanh, và thân thể của nó cũng phải cân đối. Cũng thế, một vị Tỳ Kheo muốn được mọi người quý kính phải đủ các điều kiện:

1. Sắc đẹp: Sắc đẹp ở đây không phải thân hình đẹp đẽ mà là gìn giữ giới cấm, có nghĩa thành tựu oai nghi. Bởi vì giới luật là chuỗi ngọc trang sức cho Pháp thân. Giới luật là thứ hương thượng diệu thơm nồng. Vì thế, thầy Tỳ Kheo lấy giới luật trang sức cho thân mình.

2. Sức mạnh: Thầy Tỳ Kheo thực hành Tứ Chánh Cần. Điều ác chưa sanh ngăn ngừa không cho phát sanh, điều ác đã sanh khiến cho đoạn diệt, điều thiện chưa sanh khiến cho phát sanh, điều thiện đã sanh khiến tăng trưởng.

3. Tốc độ: Thầy Tỳ Kheo phải thấy rõ pháp “Tứ Đế”. Lấy pháp Tứ Đế làm thuyền bè, lấy pháp Tứ Đế làm phao nổi để qua biển sanh tử.

4. Cân đối: Thầy Tỳ Kheo khi nhận của cúng dường phải biết thời và chừng mực. Nghĩa là khi nhận phải đúng thời. Thời gian Phật tử có thể cúng vừa chừng và biết đủ, không được mong cầu tham thích, để cân nhắc cho sự sống.

Có đủ bốn pháp như thế vị Tỳ Kheo xứng đáng đứng trong hàng Tăng Bảo, là bậc tôn quý giữa trời người.

18. Phật tánh không khác

Một hôm trên đường đi Phật để lại những dấu chân in sâu trên đất. Có một vị Bà La Môn tên là Dona giỏi về tướng số, thấy dấu chân có xoáy ốc biết là tướng phi phạm liên theo dấu chân tìm đến gặp Phật.

Dona hỏi:

- Ngài có phải tiên không?

Phật bảo:

- Ta không phải tiên.
- Ngài có phải A Tu La không?
- Ta không phải A Tu La.
- Ngài có phải Dạ Xoa không?
- Ta không phải Dạ Xoa.
- Ngài có phải người không?
- Ta không phải là người.
- Thế Ngài là gì?

Phật bảo:

- Nếu tiên mà “sạch hết lậu hoặc” thì ta là tiên. Nếu A Tu La mà sạch hết lậu hoặc thì ta là A Tu La. Nếu Dạ Xoa mà sạch hết lậu hoặc thì ta là Dạ Xoa. Nếu người mà sạch hết lậu hoặc thì ta là người. Còn ta vì đã sạch hết lậu hoặc nên ta là Phật, là Thế Tôn.

BÌNH:

Đại ý bài kinh trên Phật dạy: Phật tánh (tánh giác) vốn đồng, do mê ngộ mà có khác. Như tấm gương vốn trong sáng, do bụi nhơ mà các hình tướng không thể chiếu vào, nhưng tánh sáng của gương không mất. Phật tánh vào trong lục đạo, nhưng Phật tánh vẫn không đổi thay, một phen hết mê thì Phật tánh hiện. Qua lời giải thích của Phật ở văn kinh đã làm sáng tỏ ý này.

- Sở dĩ Tiên không phải là Phật vì còn lậu hoặc (còn mê đắm dục lạc cõi tiên). Nếu lậu hoặc sạch thì Tiên sẽ là Phật.
- A Tu La không phải là Phật vì còn lậu hoặc (nhiều sân hận ngang trái). Nếu sạch hết lậu hoặc A Tu La sẽ là Phật.
- Dạ Xoa chẳng phải là Phật vì còn tâm bợn xén, keo kiệt (còn lậu hoặc). Nếu sạch hết lậu hoặc Dạ Xoa sẽ là Phật.
- Người không phải là Phật vì còn thiện ác xen lẫn nhau (còn lậu hoặc). Nếu sạch hết lậu hoặc người sẽ là Phật.

Như vậy Phật là bậc hoàn toàn giác ngộ dứt sạch hết tập nhân trong ba cõi nên gọi Ngài là bậc Thiên Nhân Sư hay cũng gọi là Thế Tôn. Trời, Người, A Tu La, hay Dạ Xoa mà hoàn toàn giác ngộ, dứt sạch tất cả lậu hoặc, tức cũng gọi là Phật chớ không ai khác. Thế nên nói: Phật là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành, ai ai cũng đều có thể là Phật, chỉ là giác hay mê, đã sạch lậu hoặc hay chưa sạch lậu hoặc. Vậy chúng ta muốn làm Phật hay không thì hãy xét lại nơi mình khỏi phải cầu cạnh đâu xa!

19. Nghiệp báo khó tránh

Trong Tương Ưng Bộ Kinh chép:

Có vị Tỳ Kheo đem lời ác đến mạ nhục Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Phật ba lần can gián nhưng vị Tỳ Kheo này không biết cãi hối.

Thời gian sau, vị Tỳ Kheo ấy thân bị ghẻ lở khắp mình đau nhức rồi chết. Khi chết thần thức đọa vào địa ngục.

Phật dùng Thiên nhãn nhìn thấy bèn hạp chúng dạy: “Xét người ở đời búa để trong miệng. Sở dĩ giết người bởi do lời ác” (Phù sĩ xử thế phủ tại khẩu cung, sở dĩ trảm thân do kỳ ác ngôn). Thế nên Tỳ Kheo các người phải tự răn dè!

BÌNH:

Bài kinh này Phật nhắc lại quả báo của lời nói ác để răn dạy các thầy Tỳ Kheo.

Lời nói ác độc hại hơn lửa dữ, hơn rắn độc, nó có thể gây khổ đau cho người ta hiện đời cũng như nhiều kiếp. Qua câu chuyện Phật kể trên chúng ta đã thấy rõ.

Giờ thử tìm hiểu nguyên nhân người ta lại nói lời độc ác. Sở dĩ buông ra những lời độc ác là do nóng giận mà ra. Vì vậy muốn không khởi lời nói ác, Phật dạy chúng ta phải tu hạnh nhẫn nhục. Nhịn chịu những lời nói trái tai, những hành động nghịch ý, những cử chỉ thiếu lễ độ... của kẻ khác để tâm ta luôn luôn mát mẻ dịu hiền. Phải luôn luôn nhớ câu Phật dạy: “Lời nói ác như búa để trong miệng, sở dĩ giết người do lời nói ác” để tự răn mình.

Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật dạy: “Người ác hại người hiền như ngược gió tung bụi, bụi không đến người mà mình bị lấm. Lại cũng như ngược mặt lên trời phun nước bọt, nước bọt chẳng đến trời mà rơi xuống mặt mình”.

Xét lại lời Phật nói trên thật là chí lý. Lời nói ác chỉ tự chuốc họa vào thân mình mà thôi. Tục ngữ có câu: “Ngậm máu phun người miệng mình dơ trước” là vậy.

Một điều lợi ích rất lớn khi người ta biết dần cơn nóng giận, không để thốt lên lời nói ác. Trong Kinh Pháp Cú có câu: “Nếu bị người ta mắng mà không mắng lại, là tự cứu mình và cứu người”. Tại sao? Vì nếu người ta cãi với mình mà mình làm thinh, thì họ hết cãi (trái lại thì sanh ấu đả). Họ sân với mình mà mình không sân tức là mình đã chinh phục được họ.

Người thế gian không hiểu lý này, cho là ngu si hay yếu đuối. Sự thực đây là việc làm của kẻ có trí tuệ và đầy đủ nghị lực. Phải mạnh lắm mới có thể nhẫn được, nếu yếu ớt nghe một câu trái tai tức nổi giận liền. Vậy muốn thân tâm mát mẻ, lời nói ra có đạo đức hiền từ, chúng ta phải dứt tâm phân biệt hơn thua, phải quấy, khi tâm hơn thua, phải quấy dứt thì lòng yêu ghét không còn, tâm nóng giận cũng theo đó mà hết. Hiện đời ta được an lạc và tương lai cũng tránh được quả báo khổ đau, đó là người hùng trong đạo vậy.

20. Dòng suối

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật dạy:

Người tu thiền bị năm triền cái (ngũ cái) làm lu mờ trí tuệ. Ví như sườn núi có một dòng suối chảy xuống biển, nếu để nó chảy một dòng thẳng ra biển thì sức chảy rất mạnh. Trái lại, nếu chia ra nhiều nhánh thì sức chảy yếu đi. Khi ấy nếu có ai dùng cây hoặc đá ngăn các ngã rẽ kỹ càng thì nó sẽ chảy bon bon ra biển.

Cũng vậy, người tu thiền định, nếu không bị “ngũ cái” che đậy thì sức định vững chắc và trí tuệ sáng ngời.

BÌNH:

Tâm chúng ta tròn sáng như hạt minh châu không một tỳ vết nhiễm nhơ, nhưng vì không khéo giữ gìn để bụi trần phiền não vô minh che phủ làm mất đi tánh sáng tròn của nó. Phiền não vô minh Phật nói ở đây chính là “ngũ cái” vậy. Ngũ cái là gì? Là năm thứ phiền não che đậy chân tánh chúng ta.

1. Tham dục cái (tham đắm ngũ dục)
2. Sân nhuế cái (giận tức, buồn phiền)
3. Thùy miên cái (ngủ nghỉ lười biếng)
4. Trạo hối cái (ăn năn và dao động)
5. Nghi cái (nghi ngờ do dự).

Trong năm món che đậy này, mỗi khi một món nào khởi lên đều làm cho tâm ta bàng hoàng xao

xuyên, mất đi tánh bình thường, do đó là trí huệ không phát sinh được. Như trên Phật dùng dòng suối để thí dụ. Nếu để dòng suối chảy thẳng ra biển thì sức chảy rất mạnh, trái lại, nếu chia ra nhiều ngõ ngách thì dòng suối phải yếu kém.

Vậy người tu thiền muốn đạt được kết quả viên mãn phải đoạn trừ ngũ cái. Một khi đoạn trừ ngũ cái tiêu tan thì mặt trời trí tuệ xuất hiện sáng ngời vậy.

21. Voi quý của vua

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật nói:

Con voi quý của vua phải có đủ năm điều kiện:

1. Biết nghe: Nghe theo tiếng điều khiển của thàng nài.
2. Biết giết: Giết ngựa, giết người đối địch với nó.
3. Biết phòng hộ: Giữ gìn ngà, mắt, thân thể và người ngồi trên lưng nó.
4. Biết kham nhẫn: Biết nhẫn chịu trước lần tên mũi kiếm.
5. Biết đi đến: Bảo đi phải đi nhanh và đến mục đích.

Tỳ Kheo cũng thế, muốn được người tôn trọng cung kính cũng phải đủ năm điều.

1. Biết nghe: Nghe pháp biết tất cả đầu đuôi, manh mối, không thiếu sót.
2. Biết giết: Niệm tham, sân, si, tất cả niệm xấu ác đẩy lên đều giết sạch.
3. Biết phòng hộ: Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng... biết giữ gìn năm căn không chạy theo năm trần.
4. Biết kham nhẫn: Nhẫn chịu đói lạnh, cực khổ ruồi muỗi, răn rết, khen chê...
5. Biết đi đến: Biết hướng đi và đi thẳng đến cứu cánh Niết Bàn.

Thầy Tỳ Kheo có đủ năm điều kiện trên mới xứng đáng là phước điền của chúng sanh và đáng cho người trời cung kính cúng dường.

BÌNH:

Bài kinh trên Phật nêu lên năm điều kiện thiết yếu và căn bản mà một vị Tỳ Kheo chân chánh cần phải có. Phật lấy con voi quý của vua làm thí dụ:

Muốn trở thành con voi tài giỏi của nhà vua phải có đủ những điều kiện:

1. Biết nghe: Tuyệt đối tuân lệnh theo người nài giữ nó.
2. Biết giết: Gặp các loài khác đến xâm phạm quyết giết chết không tha.

3. Biết phòng hộ: Luôn luôn gìn giữ phòng hộ thân thể và chủ nó được an toàn.

4. Biết kham nhẫn: Nhẫn chịu sự thương tích kẻ địch đánh giết.

5. Biết đi đến: Phải đi nhanh và đến nơi theo ý của chủ muốn.

Thầy Tỳ Kheo chân chánh cũng phải đủ năm điều:

Trước tiên phải biết nghe pháp: Thầy Tỳ Kheo khi nghe pháp phải biết đầu đuôi manh mối, biết một cách rõ ràng thông suốt. Nghĩa là phải học thông kinh điển không còn nghi lẫn.

Học thông kinh điển xong chưa đủ, mà phải thực hành theo lời Phật dạy để diệt phiền não, tham, sân, si và tất cả sự mê lầm trong nhiều kiếp.

Kế phải phòng hộ các căn gìn giữ cẩn thận không cho phiền não tiếp tục sanh khởi, như giữ mắt không duyên sắc, tai không duyên theo tiếng v.v... không để năm căn chạy theo năm trần sanh tâm đắm nhiễm.

Đã phòng hộ các căn lại cần phải kham nhẫn mọi nghịch cảnh thử thách, như nóng lạnh, đói khát, muỗi mòng, lời khen, tiếng chê v.v... không để nó làm chi phối mà chướng ngại việc tu tập.

Cuối cùng là phải đạt được mục đích cao tột là chứng quả Niết Bàn.

Vị Tỳ Kheo có đủ những điều kiện như vậy rất xứng đáng cho Trời Người và tất cả chúng sanh tôn trọng cung kính và cúng dường.

22. Năm điều thường nhớ

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật dạy các Thầy Tỳ Kheo hằng nhớ năm điều thì tâm không buông lung:

1. Già: Tất cả mọi người rồi cũng phải già yếu tàn tạ không ai tránh khỏi.
2. Bệnh: Bệnh tật luôn luôn rình rập bên mình không phút giây lơ lửng.
3. Chết: Chết là luật chung của mọi người, ai rồi cũng phải chịu luật vô thường không thể tránh khỏi.
4. Tất cả sự nghiệp đều vô thường: Cái gì có tạo rồi cũng hoàn không, không ai giữ mãi sự sản được.
5. Mỗi người đều là chủ tạo nghiệp và trả nghiệp không ai thay thế cho mình được.

BÌNH:

Bài kinh này Phật dạy cách tu rất đơn giản. chỉ đổi một chữ “quên” thành “nhớ”. Nếu quên năm điều trên thì tâm dễ buông lung đắm nhiễm gây nghiệp tạo tội, trái lại nếu nhớ năm điều trên thì tâm hằng tỉnh giác, trong sạch và giải thoát. Thật là một

phương pháp nhiệm màu để đối trị bệnh buồng lung vậy.

23. Hãy tin những gì?

Một vị Bà La Môn đến hỏi Phật:

- Nghe nói Gotama Ngài biết huyền thuật và dùng huyền thuật ấy để lôi cuốn những người ngoại đạo phải vậy chăng?

Phật liền nói với vị Bà La Môn:

- Nay Bà La Môn! Người chớ có tin điều gì do báo cáo đem lại, chớ có tin điều gì do tin đồn đem lại, chớ có tin điều gì do truyền thống để lại, chớ có tin điều gì do kinh điển để lại, chớ có tin điều gì do phù hợp với định kiến của mình, chớ có tin điều gì do người có uy quyền nói ra, chớ có tin điều gì do bậc Đạo Sư chỉ dạy.

Này Bà La Môn! Người chỉ nên tin những gì do chính người thực sự chứng nghiệm cái đó có đưa đến an lạc hạnh phúc hay không?

- Ví như có người từ lòng tham sai khiến thì sẽ đưa đến an lạc hạnh phúc hay đau khổ bất hạnh?

- Bạch Cồ Đàm! Đưa đến đau khổ bất hạnh.

- Ví như người từ lòng nóng giận sai khiến thì đưa đến hạnh phúc an lạc hay đau khổ bất hạnh?

- Bạch Cồ Đàm! Đưa đến đau khổ bất hạnh.

- Ví như người từ lòng si mê sai khiến thì đưa đến an lạc hạnh phúc hay đau khổ bất hạnh?

- Bạch Cồ Đàm! Đưa đến đau khổ bất hạnh.

- Vậy người tham, sân, si có ai khen không?

- Bạch Cồ Đàm! Không ai khen người ấy.

Phật lại hỏi:

- Nay Bà La Môn! Nếu người dứt lòng tham có làm ai đau khổ chăng?

- Bạch Cồ Đàm, không.

- Nay Bà La Môn! Nếu người dứt lòng sân có làm ai đau khổ không?

- Bạch Cồ Đàm, không.

- Nay Bà La Môn! Nếu người dứt lòng si có làm ai đau khổ không?

- Bạch Cồ Đàm, không.

- Vậy người hãy nghe theo người ấy.

Ông Bà La Môn nghe đến đây liền vui mừng thưa rằng:

- Lành thay! Tôn giả Gotama khéo dùng huyền nói huyền, nếu có ai nghe lời giải thích của Ngài tức cũng đều an vui hạnh phúc. Cho đến cây Sa La kia nghe lời giải thích của Ngài đây cũng phải an

vui hạnh phúc. Xin Ngài nhận con làm đệ tử tại gia, từ đây đến suốt đời con nguyện quy y Thế Tôn, quy y chánh pháp, quy y chúng Tăng.

Phật nói:

- Đúng vậy! Cho đến cây Sa La mà nghe lời giải thích của Ta đây cũng an lạc hạnh phúc.

Phật chấp nhận cho ông Bà La Môn làm người Cư sĩ tại gia.

BÌNH:

Quả thật Thế Tôn hay khéo vô cùng! Nghe người bảo mình dùng huyền thuật để lôi cuốn kẻ khác, Ngài không tức giận chỉ bình tĩnh bảo: Ông chớ nghe chớ tin... những gì do người khác truyền lại, chỉ nên tin những gì do chính mình thực sự chứng nghiệm lấy, điều đó có đưa đến an vui hạnh phúc hay không? Nếu điều đó đưa đến đau khổ bất hạnh thì dù là lời nói của bậc Đạo Sư cũng chớ vội tin. Điều này chẳng những đối với ngoại đạo mà chính trong hàng đệ tử, Ngài cũng thường nhắc: “Các ông chớ vội tin theo Ta khi các ông chưa hiểu Ta. Chưa hiểu mà tin là kẻ si”. Cho nên giáo lý Ngài rất thực tế và rộng rãi không bắt buộc một ai. Như ba môn học: Văn huệ, Tư huệ, Tu huệ, đầu tiên chúng ta phải nghe và học với sự sáng suốt của chính mình. Kế đó dùng trí sáng suốt suy nghiệm phán đoán xem điều ấy đúng hay sai. Sau cùng thực hành trong sự sáng suốt. Chúng ta thấy trong cả ba môn đều kèm theo chữ Huệ nghĩa là nếu thiếu trí huệ thì sự học không thành. Nên nói:

đạo Phật là đạo của trí huệ. Một điều gì mà chúng ta chỉ nghe nói rồi tin theo là kẻ mê muội và thường rất dễ bị lừa gạt. Thế nên đức Phật gạn hỏi lại ông Bà La Môn: Người mà từ lòng tham, sân, si thúc đẩy thì đem đến an vui hạnh phúc hay đau khổ bất hạnh? Và người dứt tham, sân, si có làm ai đau khổ bất hạnh hay đem lại an vui hạnh phúc. Điều này chúng ta thấy quá rõ ràng phải không? Những gì bắt nguồn từ lòng tham, sân, si tất nhiên là mầm móng đưa đến đau khổ bất hạnh không thể chối cãi. Trái lại, người đã dứt lòng tham, sân, si thì mầm móng đau khổ từ đâu sanh, do đó không đem lại an vui hạnh phúc cho người là gì? Vì vậy, sau khi để chính ông ấy xác định lấy, Phật liền bảo “hãy nghe theo người ấy”. Chúng ta ngày nay sống trong thời khoa học cũng phải thực tế như vậy, không thể mù mờ nhắm mắt tin theo một cái gì chưa sáng sủa. Câu mà chúng ta không thể quên được là: “Chớ tin theo điều gì do báo cáo, chớ tin theo điều gì do tin đồn, chớ tin theo điều gì do truyền thống để lại, chớ tin điều gì do kinh điển lưu truyền, chớ tin điều gì phù hợp với định kiến của mình, chớ tin điều gì do người có uy quyền nói ra, chớ tin điều gì do bậc Đạo Sư truyền dạy. Chỉ tin điều gì do chính mình thực sự chứng nghiệm cái đó chân thật đưa đến an vui hạnh phúc!” Được vậy là chúng ta thật sống đúng với tinh thần giác ngộ của đạo Phật vậy.

24. Sáu pháp vô thượng

Trong Tăng Chi Bộ Kinh, Phật dạy:

Thầy Tỳ Kheo chân chánh phải tu sáu pháp vô thượng. Những gì là sáu?

1. Mắt thấy sắc không ưa thích, ghét bỏ, trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng.
2. Tai nghe tiếng không ưa thích, ghét bỏ, trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng.
3. Mũi ngửi mùi không ưa thích, ghét bỏ, trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng.
4. Lưỡi nếm vị không ưa thích, ghét bỏ, trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng.
5. Thân xúc chạm không ưa thích, ghét bỏ, trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng.
6. Ý đối với pháp không ưa thích, ghét bỏ, trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng.

Ai được sáu pháp như vậy, là bậc Vô thượng, là phước điền của chúng sanh, xứng đáng cho Trời Người tôn trọng cung kính cúng dường.

BÌNH:

Bài kinh trên Phật dạy chúng ta tu sáu căn khi duyên sáu trần. Nghĩa là khi mắt thấy sắc không ưa thích đắm nhiễm sắc mà phải trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều cũng tu như vậy. Tại sao? Vì sáu căn là đầu mối của luân hồi và giải thoát. Nếu sáu căn chạy theo sáu trần sanh tâm ưa thích tức khởi niệm tham ái đắm

nhiễm liền bị sáu trần lôi cuốn trong luân hồi. Trái lại, nếu sanh tâm ghét bỏ tức khởi niệm sân, cũng là gốc của luân hồi. Thế nên chẳng sanh yêu ghét, trụ tâm ở xả, hằng tỉnh sáng, ngay đó giải thoát, cũng gọi là Quán Tự Tại!

Ví như trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật dạy Ngài A Nan: “Khiến ông lưu chuyển sanh tử bởi do sáu căn và làm cho ông an lạc giải thoát cũng từ sáu căn mà được”.

Sáu căn có tầm quan trọng như vậy cho nên người tu tập muốn được giác ngộ giải thoát phải chế ngự sáu căn không cho chạy theo sáu trần. Như người chặn trâu luôn luôn cầm roi và sợi dây mũi chặn giữ con trâu không cho buông lung xâm phạm vào lúa mạ của người. Mỗi khi trâu vừa liếc ngó hai bên thì phải kéo mũi trâu lại. Cũng vậy khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, chúng ta phải thấy rõ sáu trần không thật, tạm bợ giả dối, như mộng ảo, như huyễn hóa, như bọt nước, như sương mai... tâm trụ ở xả, hằng tỉnh sáng, đó là Thiền vậy.

Trong Kinh Kim Cang, Ngài Tu Bồ Đề hỏi Phật: “Làm sao an trụ tâm và làm sao hàng phục tâm?” Phật trả lời: ”Muốn trụ tâm phải: Không nên trụ sắc sanh tâm, không nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, nên sanh tâm không chỗ trụ, nếu còn chỗ trụ tức chẳng phải tâm an trụ rồi”. (Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm, nhược vi hữu trụ tức vi phi trụ).

Như vậy chúng ta thấy Phật dạy muốn trụ tâm (tâm an định) phải không kẹt sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp). Nếu còn kẹt sáu trần thì tâm không thể an trụ. Không đắm trước sáu trần thì tâm an trụ tự tại.

Khi tâm ta tự tại thì con đường giải thoát chúng ta khỏi tìm đâu xa.

Đây là con đường tu thiết yếu để chúng ta thoát ly sanh tử, không có con đường thứ hai nào khác. Vì thế mà Phật, Tổ đấng miệng, cặn lời khuyên nhắc chúng ta phải cố gắng tu tập nhiếp phục sáu căn, gìn giữ tâm ý cho thanh tịnh hằng sống với trí huệ sáng ngời. Được như thế mới đủ làm ruộng phước của chúng sanh và xứng đáng cho Trời Người tôn trọng cung kính cúng dường.

25. Phật nằm mộng

Khi chưa thành đạo (còn làm hạnh Bồ Tát), Phật có thấy năm lần mộng:

Điềm mộng thứ nhất: Ngài thấy quả địa cầu là chiếc giường Ngài nằm, đầu Ngài gối trên núi Tuyết, tay phải gác qua biển Đông, tay trái gác ở biển Tây, hai chân để lên biển Nam. điềm nằm mộng này ứng hợp sau khi Phật thành đạo giáo lý của Ngài bủa khắp nhân gian.

Điềm mộng thứ hai: Phật thấy nơi rún có một loại cỏ Tiriva (phên) mọc lên cao tận cõi Trời. Đây là biểu trưng sau khi thành đạo, Phật sẽ nói Pháp Bát Chánh Đạo.

Điềm mộng thứ ba: Phật thấy từ đầu gối Ngài trở xuống có một loài sâu mình trắng đầu đen bò ra lúc nhúc. Ngài bèn lấy vải đậy lại che chở. Ứng hợp với việc sau này các cư sĩ đến với Phật, Ngài bèn đem Phật pháp dạy dỗ khiến họ được an ổn.

Điềm mộng thứ tư: Phật thấy có các loài chim màu sắc khác nhau bay đến đụng vào chân Ngài, rớt xuống và biến thành một màu trắng như nhau. Điềm mộng này ứng hợp sau này Phật giáo hóa ngoại đạo trở về tu đều được giải thoát.

Điềm mộng thứ năm: Phật thấy đi qua một dãy núi toàn phân nhơ nhớp, nhưng qua rồi chân Ngài vẫn sạch, không một chút nhơ bẩn. Ứng hợp sau khi thành đạo, Phật nhận tất cả tứ sự cũng dường nhưng Ngài không nhiễm trước.

BÌNH:

Phật nằm mộng như thế, còn chúng ta thì mộng thấy thế nào? Thấy nào là chém giết, ăn chơi v.v... toàn là những điều xấu ác phải vậy không? Từ đây chúng ta mới thấy mộng cũng từ tâm mà ứng hiện. Người có phước đức, tâm tánh thiện thì thường mộng lành tốt. Trái lại người xấu ác thường mộng hãi hùng, la hét. Mộng tuy là cái không thật nhưng ảnh hưởng đến chúng ta rất nhiều. Nếu khi mộng lành, mộng tốt tức tinh thần an ổn, khi thức giấc cũng nhẹ nhàng, còn mộng dữ ắt hồi hộp lo âu, khi thức giấc vẫn còn mệt nhọc. Thế nên chúng ta phải luôn luôn giữ gìn tâm niệm tốt, bỏ đi những tâm niệm xấu ác để khi mộng có thể an lành hơn là hoảng hốt. Cho đến khi nằm mộng mà

chúng ta vẫn làm chủ được là công phu có phần đặc lực. Như Ngài Đại Mai Pháp Thường ở bên núi có một pho đá tương truyền là chỗ để thuốc của thần tiên. Một đêm, Sư nằm mộng thấy có thần nhân đến bảo:

- Thầy không phải phàm phu, trong pho đá này có quyển sách Thánh, người nhận được là chủ cõi này, chẳng thế cũng là bậc Đế Vương.

Ngay trong mộng Sư đáp:

- Xưa Tăng Trù không màng đến kinh tiên, thì quyển kinh ấy tự mất. Tôi lấy Niết Bàn tự vui, tuổi thọ kia đâu thể cùng Trời đồng ư?

Như thế chúng ta thấy ngay trong mộng mà Ngài vẫn làm chủ được và nói một câu đầy đạo lý!

Lại trong năm đời mộng của đức Phật, vua Trần Nhân Tông có một lần cũng mộng tương tự. Ngài mộng thấy từ nơi rún mọc lên một hoa sen thay vì ở nơi Phật là cỏ Tiriva. Vậy chúng ta có được đời nào hay chưa?

26. Chùng ấy đủ rồi

Một thuở Thế Tôn trụ ở Vương Xá Trúc Lâm. Lúc bấy giờ ba mươi vị Tỳ Kheo xứ Pava, tất cả sống trong rừng, đi khát thực mang y phẩm tảo, chỉ dùng ba y và đang còn kiết sử. Tất cả cùng đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ xong rồi ngồi xuống một bên.

Thế Tôn suy nghĩ: “Ba mươi vị Tỳ Kheo này, tất cả sống trong rừng, đi khát thực, mang y phấn tảo và còn đang kiệt sức. Vậy phải thuyết pháp như thế nào để ngay tại chỗ này, tâm của họ đều được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không còn chấp thủ”.

Thế Tôn mới gọi các Thầy Tỳ Kheo nói như sau: “Vô thủy là luân hồi này, này các Tỳ Kheo! Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với chúng sanh lưu chuyển luân hồi, bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Các người nghĩ thế nào, này các Tỳ Kheo! Cái nào là nhiều hơn dòng máu tuôn chảy, do bị thương tích khi các người lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, hay là nước trong bốn biển lớn?”.

Các Thầy Tỳ Kheo bạch rằng:

“Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do bị thương tích khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn”.

Phật bảo: Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ Kheo, các người đã hiểu pháp ta dạy như vậy.

Lại nữa này các Tỳ Kheo, dòng máu tuôn chảy do bị thương tích khi các người sanh làm bò, làm trâu, làm heo, dê, gà, vịt v.v... là nhiều hay nước trong bốn biển lớn?

- Bạch Thế Tôn, dòng máu tuôn chảy do bị thương tích khi chúng con sanh làm trâu, bò, heo, dê... nhiều hơn là nước trong bốn biển lớn.

Phật bảo:

- Nay các Tỳ Kheo, như vậy là vừa đủ để được giải thoát đối với tất cả hành!

Và trong khi lời dạy này được tuyên bố đối với ba mươi vị Tỳ Kheo xứ Pava, tám vị ấy giải thoát các lậu hoặc không còn chấp thủ.

BÌNH:

Đọc qua bài kinh trên, chúng ta có cảm nhận được những gì? Chúng ta có đủ để thống thiết khi nhớ đến cơn hãi hùng mà chúng ta đã trải qua trong cuộc luân hồi dài đằng đằng này không? Bao nhiêu dòng máu tuôn chảy! Bao chiếc đầu lăn lóc! Mà chúng ta đã từng thọ lãnh trong những kiếp làm trâu, ngựa, heo, dê v.v...! Nghĩ lại mà rùng mình! Với chừng ấy cũng đủ để cho chúng ta cảm niệm cơn thống khổ và nỗ lực vươn lên trong chánh pháp. Chúng ta đã nếm đủ tất cả mùi vị của cuộc đời không thiếu một thứ gì, từ lạc thú tột đỉnh cho đến khổ đau cùng cực. Vậy ngang đây hãy chấm dứt cũng là vừa, có gì đáng tiếc ư? Thế nhưng chúng ta lại không chịu mở mắt quán cho kỹ, cứ để lăn lóc làm thân phong trần khách mãi, thật tự đáng thương biết mấy! Từ đó lại còn tranh hơn tranh thua, tranh từ lời ăn tiếng nói, từ miếng cơm manh áo để tạo thêm khổ cho nhau. Chúng ta thử xét lại một điểm nhỏ thôi, giả sử có người

chửi ta “đồ trâu!”, đúng lý mà nói, có đáng giận không? Quả thật chẳng có gì đáng giận. Ta đã từng làm trâu, giờ người ấy bảo là trâu, thì cũng chỉ nhắc lại một lần bất hạnh cho chúng ta nhớ để tiến tu. Chúng ta vẫn mỉm cười chớ có gì đáng phiền, đáng trách. Có người chửi ta “đồ ngu!” Cũng thế ta đã bao lần làm kẻ ngu rồi, và chính giờ này được nhắc lại để bớt dễ duôi trên đường tu tập, thế là một điều đáng hoan hỷ và biết ơn hơn là đáng buồn.

Quán rộng ra một chút nữa, những kẻ chửi ta, mắng ta có phải là ai xa lạ đâu? Chính những kẻ ấy đã từng là cha ta, là mẹ ta, là anh em ta, là bè bạn ta vậy. Như trong một bài kinh Phật nói: “Này các Tỳ Kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh trong thời gian luân hồi dài này lại không một lần đã làm cha ta, lại không một lần đã làm mẹ ta v.v... cho đến con cháu của ta”. Thế thì nay cha mẹ mà mắng chửi chúng ta, có lẽ nào lại giận! Hiểu như thế và quán như thế tức là chúng ta được an ổn trước mọi sự mắng chửi hay đối nghịch, trái lại, một tình thương chân thật trời dậy nối liền giữa chúng ta với tất cả mọi loài. Do đó, chúng ta không còn nghĩ đến làm khổ cho ai!

Như vậy, với chùng ấy trí tuệ cũng đủ để chúng ta dừng tay tạo nghiệp, cắt đứt vòng xích luân hồi đã chôn vùi chúng ta từ vô lượng kiếp không thấy được sự thật. Phật thường nói: “Nước mắt chúng sanh nhiều hơn biển cả”. Nghĩa là chúng ta đã khóc quá nhiều rồi, đâu thể tiếp tục con đường nước mắt ấy nữa!

Hãy vươn lên với trí tuệ! Chấm dứt những gì đau khổ cho nhau! Một đời sống an vui giải thoát chúng ta đang sống!

Ôi luân hồi dài dài

Bao lần máu tuôn chảy!

Bao lần giáo gươm đâm!

Khi ta làm giặc cướp

Bao lần máu tuôn chảy!

Bao lần giáo gươm đâm!

Khi ta làm heo dê...

Và đây tìm khắp chốn

Không một chúng sanh nào,

Chẳng phải cha mẹ ta.

Không một chúng sanh nào,

Chẳng phải con em ta.

Không một chúng sanh nào.

Không phải bè bạn ta.

Này hỡi, các hiền hữu

Chùng ấy đủ cho ta

Cảm niệm bao thống khổ!

Chùng ấy đủ cho ta

Giải thoát tất cả hành!

Chùng ấy đủ cho ta

Thương xót hết mọi loài!

27. Hai cực đoan

Trong Tạng Chi Bộ Kinh tập 3A.

Một hôm Phật nói cho các vị Tỳ Kheo nghe một bài kệ:

Ai biết hai cực đoan

Giữa bậc trí vô nhiễm

Ta gọi bậc đại nhơn

Đây, vượt người dật vãi.

Sau khi nghe kệ xong các vị Tỳ Kheo bàn luận với nhau, nhưng không vỡ lẽ.

Sau cùng đức Phật mới giải thích: “Hai cực đoan” là xúc và xúc tập khởi. “Giữa” là xúc diệt tức thọ diệt. “Người dật vãi” là ái.

Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần do sự tập khởi này mà có xúc. Nếu ngay đó không ưa thích, không ghét bỏ, tức trụ tâm nơi xả, thì thọ diệt. Thọ

diệt rồi thì đâu còn ái nhiễm mà kết nghiệp tức được giải thoát.

Đây Phật gọi là bậc Đại nhân vượt qua được sự đan dệt của “ái” mà được Niết Bàn (vì Niết Bàn nghĩa là vô sanh mà cũng có nghĩa là không đan dệt).

BÌNH:

Thường chúng ta quen quan niệm “ái” là đầu mối của luân hồi sanh tử nên diệt ái tức nhổ gốc luân hồi. Nhưng trong bài kinh này đức Phật lại nói, ngay xúc mà không cảm thọ, tức “xúc diệt” mà cũng là “thọ diệt” thì sẽ không có sự ái nhiễm, liền đó được giải thoát. Những niệm yêu ghét của chúng ta giống như những canh chỉ tiếp nối nhau dệt thành tấm vải, luân hồi miên viễn. Nếu không có chỉ (thọ) thì ông thợ dệt (ái) lấy gì mà dệt?

Dĩ nhiên trong cuộc sống chúng ta không tránh khỏi xúc được, nào là mắt phải thấy sắc, tai phải nghe tiếng, lưỡi phải nếm vị v.v... nhưng chủ yếu ở chỗ chúng ta có cảm thọ hay không cảm thọ. Nếu cảm thọ thì sinh yêu ghét và bị ràng buộc. Nếu không cảm thọ thì không sanh yêu ghét và được tự tại giải thoát.

Giống như khi người cho ta một vật quý mà ta không nhận. Vì không nhận của quý ấy nên tâm ta không dính mắc. Nếu chúng ta nhận tức chấp đó là của ta liền sanh ái nhiễm thì khi ấy muốn bỏ cũng không phải dễ. Và muốn được cái “thọ diệt” này chúng ta phải hằng “tỉnh giác” dùng trí tuệ

quán chiếu tất cả pháp đều không thật có, chỉ do nhân duyên hòa hợp mà tạm thành, không thật có “cái Ta” và “cái của Ta” thì mới có thể không ưa thích, không ghét bỏ, trụ tâm nơi xả mà được Niết Bàn.

28. Đức Phật hàng ma

Như vậy tôi nghe: Một thời Thế Tôn ở tại Uruvelā bên bờ sông Neranjara dưới cây Nigrodha Ajapāla khi Ngài mới giác ngộ. Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi ngoài trời trong bóng đêm tối và trời đang mưa từng hạt một.

Rồi ác ma muốn khiến Thế Tôn sợ hãi, hoảng sợ lông tóc dựng ngược, liền biến hình thành con voi chúa to lớn và đi đến Thế Tôn.

Và đầu con voi ví như hòn đá đen lớn, ngà của nó ví như bạc trắng tinh, vòi ví như đầu cái cây lớn.

Thế Tôn biết được “đây là ác ma” liền nói bài kệ cho ác ma:

Ngươi luân hồi dài dài

Hình thức tịnh bất tịnh

Thôi vừa rồi ác ma

Ngươi đã bị bại trận.

Rồi ác ma biết được “Thế Tôn biết ta, Thiện Thệ biết ta”, buồn khổ thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy. (Tương Ưng Bộ Kinh).

BÌNH:

Chúng ta thấy đức Phật với cái gì Ngài thắng được ác ma? Với sức mạnh, với khí giới hay với bùa chú? Đây là điểm rất quan trọng, chúng ta cần nhận định cho thật rõ ràng, không thôi tuy sống trong chánh pháp tuyệt vời mà trở thành yếu đuối. Thường người tu chúng ta hay có cái lo sợ bị ma quấy phá, rồi nghe theo người này người kia mà học bùa niệm chú hoặc bắt ấn trừ ma ếm quỷ. Thế là chúng ta tự chôn vùi chính mình mà hướng về bên ngoài để nhờ vả những cái xa xôi mờ ảo. Quả thật chúng ta đã đánh mất những gì sáng ngời của chính mình thuở trước. Hãy nhớ kỹ lại, Phật đối với ác ma, Ngài có dùng chú thuật gì đâu. Trước sự khủng bố thách thức của ác ma, Ngài chỉ nhận rõ: “Đây là ác ma”, rồi nhẹ nhàng bảo: “Thôi vừa rồi ác ma, ngươi đã bị bại trận”. Thế là ác ma thất bại rút lui. Ngài thắng một cách an lành. Ví như trong một ngôi nhà, nếu người chủ mà mê mờ điên đảo, phán đoán sai lầm thì kẻ ngoài mới có cơ hội nhiễu loạn quấy phá. Trái lại, với người chủ sáng suốt, chánh trực, không ỷ lại, phán đoán đúng như pháp thì kẻ ngoài chẳng tài nào quấy phá. Cũng vậy, Đức Phật với trí tuệ ngời sáng của chính mình không do ai đem lại, chẳng từ lòng tin đưa đến, cũng không do sách vở ghi chép, Ngài tự thắng ác ma. Vì sao? Chúng ta nên nhớ rằng, ác ma có biến hiện trăm ngàn tướng trạng lạ lùng đi nữa cũng chẳng qua một thứ huyễn hóa hư vọng. Đã là cái huyễn hóa hư vọng thì không thể tồn tại! Chính vì vậy, khi ta biết được nó tức thì nó tự rút lui. Chúng ta hãy nghe kỹ câu này: Khi ác ma được biết: “Thế Tôn biết ta, Thiện Thệ biết ta” liền

buồn khổ thất vọng bỏ đi. Không niệm một câu chú, không vẽ một chữ bùa. Nói một cách nôm na là nếu ông chủ sáng suốt thì khách phải tùy phục. Đức Phật đã như thế, chúng ta những hàng hậu thế đã sống dậy từ trong nguồn pháp ấy, lẽ nào lại yếu đuối làm mất đi cái dũng khí của thuở ban đầu! Chúng ta hãy mạnh mẽ rống lên tiếng rống oai hùng của dòng giống sư tử cho loài tà ma phải khiếp vía vỡ mật nát gan!

Quý thay bậc Mâu Ni

Sống trong nhà không tịch

Biết chế ngự tự ngã

Tại đây vị ấy trụ

Sống từ bỏ tất cả

Với hạnh tu tương xứng

Nhiều loại thú bộ hành

Nhiều sự vật khủng khiếp

Nhiều ruồi muỗi độc xà

Không máy may rung động

Sợ tóc bậc Mâu Ni

Sống trong nhà không tịch

Dầu trời nứt đất động

Dầu muôn loài khủng bố

Dầu bị giáo đao tên

Quăng ném vào ngực Ngài

Chư Phật không tạo nên

Những căn cứ sanh y.

Nghĩa là với tâm lặng lẽ dứt mọi chấp trước ở đời thì không còn điều gì phải sợ hãi. Thế là một lần nữa đức Phật lại thắng ác ma (khi ác ma hiện hình con đại xà vương đến khủng bố Ngài).

Rồi đến đệ tử Ngài, một vị Tỳ Kheo Ni Uppalavanna, lúc bấy giờ ở Savatthi, bà Uppalavanna đứng dưới gốc cây Sa La có trổ hoa. Ác ma đến nói lên bài kệ:

Này nàng Tỳ Kheo Ni

Dưới gốc cây Sa La

Đang nở nụ trăm hoa

Nhan sắc nàng tuyệt đẹp

Không ai dám sánh bằng

Tại đây nàng đã đến

Trong tư thế như vậy

Nàng ngu dại kia ơi!

Không sợ cám dỗ sao?

Tỳ Kheo Ni Uppalavanna liền trả lời ác ma với bài kệ:

Trăm ngàn người cám dỗ

Có đến đây như người

Mấy lông ta không động

Ta không gì sợ hãi

Ác ma, ta không sợ

Ta đứng đây một mình

Ta có thể biến mất

Hay vào bụng nhà người

Ta đứng giữa hàng mi

Người không thấy ta được

Với tâm khéo điều phục

Thần túc khéo tu trì

Ta thoát mọi trói buộc

Ta đâu có sợ người

Này hiền giả, ác ma!

Chúng ta thấy, là một người nữ mà đã từng bị coi là yếu đuối, bà Tỳ Kheo Ni Uppalavanna có đáng cho chúng ta kính phục hay không? Một mình trước sự căm dỗ của ác ma bà đã dũng dạc nói lên những lời mạnh mẽ khiến ác ma đành rút lui. Thế mà chúng ta ngày nay ở trong nhà kín một mình còn hồi hộp đêm không dám bước ra đi tiểu vì sợ ma, thật đáng hổ thẹn biết chừng nào!

Với tinh thần người tu Phật, chúng ta phải gan dạ, dũng mãnh, tự mình sáng ngời với trí tuệ đập tan mọi bóng dáng đe dọa hão huyền. Hãy nhìn thẳng vào mặt thật của nó không rụt rè không trốn tránh! Điều mà chúng ta phải nhận định cho thật kỹ là “Thẳng ma không bằng thẳng mình”. Nếu tâm chúng ta chứa đầy những tư tưởng điên đảo, đen tối thì dù có niệm chú thuật gì cũng khó tránh khỏi bị nhiễu loạn. Tâm lặng, trí sáng dứt mọi điên đảo vọng tưởng thì vượt mọi thứ ma. Cho nên nói: “Quý thay bậc Mâu Ni, sống trong nhà không tịch. Biết chế ngự Tự ngã”... Nếu trong tâm không còn chỗ nào đắm trước sanh khởi, tức ma không còn chỗ để rình rập. Đâu chẳng nghe nói: “Ly tham vậy, tâm an, mọi kiết sử siêu thoát, dầu tìm mọi xứ sở, ma quân không gặp được”.

Do đó, ác ma với bảy năm theo dõi Thế Tôn để mong tìm được lỗi lầm của Ngài, nhưng không tìm được, cuối cùng trước mặt Thế Tôn, ác ma trong nỗi niềm thất vọng nói lên bài kệ:

Như quạ liệng hư không

Thấy đá như miếng mỡ

Tưởng rằng sẽ tìm được

Miếng gì mềm và ngon

Không tìm được gì ngon

Liền từ đó bay đi

Như quạ mổ hòn đá

Thất vọng ta bỏ đi

Giã từ Gotama!

Như có vị Tăng hỏi Thiền Sư Huệ Thanh ở Ba Tiêu: “Giặc đến cần đánh, khách đến cần xem, chợt gặp giặc khách đồng thời đến phải làm sao?” Sư đáp: “Trong thất đá có một đôi giày cỏ rách”. Sở dĩ trong nhà có chứa chấp của cải nên mới bị giặc cướp; trái lại nếu trong nhà trống không thì cướp cái gì? Cũng vậy, tâm nếu không thì vọng không chỗ khởi, ma từ đâu thấy được? Khác nào quạ mổ hòn đá, chỉ nhọc nhằn rồi bỏ đi. Ta đã chiến thắng!

Tóm lại hư vọng biết là hư vọng, chân thật biết là chân thật, thường tỉnh sáng luôn luôn, đó là diệu pháp hàng ma, mà cũng chính là yếu chỉ tu hành. Vòng sanh tử từ đó mà cắt đứt, nhẹ nhàng vượt qua mọi khủng bố, lo âu, an lành chiến thắng tất cả loại ma ở trong tâm lẫn ở ngoài cảnh. Hãy tỉnh sáng và vươn lên!



PART I: DHARMA TALKS ON EARLY BUDDHIST DISCOURSES

1. Beautiful, lively face.

In the Samyutta Nikaya, it is written as follows.

One late night, in the garden of Anathapindika, as the night was drawing to a close, a Deva with a majestic face appeared before the Buddha and inquired, "World-Honored One, the Bhikkhus only eat one meal a day; why do their faces radiate such beauty and liveliness?"

The World-Honored One replied with a verse, "Without regretting the past and without looking forward to the future, they live in the present; therefore, their faces are beautiful and lively. Looking forward to the future and regretting the past, foolish individuals will witness their bodies wither, akin to a reed leaf falling from its branch."

COMMENT:

People age prematurely because they worry and think too much. They refuse to let the past go by; they keep remembering, lamenting, and regretting. For things that have not yet arrived, people wait anxiously and longingly. People keep living with shadows in their minds but forget the present. Indeed, many people have only lived with dead things and dreams for a long time but have never known how to live in reality and complain that their gray hair comes so early.

Therefore, the most pitiful image described by the Buddha is like a green reed leaf falling from its branch. Meanwhile, the yellow leaves should have fallen from the branches to align with the weather conditions. Therefore, it is unfortunate that many individuals do not live to old age but instead wither away, much like green reed leaves falling from their branches. On the other hand, a Bhikkhu who understands the Dharma leads a very leisurely life. They don't bother to remember the past. They also don't care to wait for what's to come. They only live in the present. Therefore, when monks encounter life's ups and downs, they often remain peaceful, with beautiful and lively faces, clear spirits, and slow aging. This is very Zen; there is no need to look any further!

"Just be aware of what's happening today;

You don't need to think about past springs or

autumns."

In short, individuals who comprehend the Path differ from worldly people in this aspect: worldly people tend to forget the present and focus on distant matters. On the contrary, individuals who comprehend the Path live in harmony with what they are facing without thinking aimlessly. Let's look carefully. What is memorable about this world? What's to look forward to?

2. No joy, no sadness

Samyutta Nikaya once recorded the following sutta. At one time, the World-Honored One was staying at Anathapindika's garden in the city of Savatthi, in Jetavana Forest. When the night was almost over, a heavenly being named Kakudha went to meet the Blessed One with his outstanding beauty shining throughout the Jetavana region. After bowing to the Blessed One, he stood to one side and said, "Dear Samana, are you joyful?"

- Dear sage, what can I gain that will bring me joy?

- If so, Venerable Samana, are you sad?

- Dear sage, what do I lose that can make me sad?

- If so, Venerable Samana, are you not joyful and sad?

- That's true, sage!

The World-Honored One immediately spoke the verse: "Joy comes only to people with a sad mind. Sadness only comes to people with a joyful mind. Therefore, the Bhikkhu is neither joyful nor sad. Therefore, sage, you must know that."

COMMENT:

Asking whether you are joyful or sad is because your mind still contains thoughts of gain and loss. The anticipation of gain brings joy, while the anticipation of loss brings sadness. But there is joy because of having been sad. If something is lost and then regained, joy arises. On the contrary, sadness stems from having experienced joy: it is the feeling of having gained something and then lost it that gives rise to sadness.

In our world, we always live in a cycle of gain and loss. Joy and sadness come alternately, one after the other, like waves that rise and fall without ceasing. Therefore, individuals who comprehend the Path realize that joy and sadness are merely pairs of opposites that are not real. At that moment, the mind becomes tranquil and accepts things as they are. Therefore, maintaining silence and accepting things as they are indicates that

you are following the Path. You don't need to work hard to find the Path at any distance.

Here we see that Buddha's words and the Patriarch's words are no different. The Buddha said that joy comes from a sad mind and sadness comes from a joyful mind; that is, both emotions exist because of each other. Then the Buddha said that when the mind is neither joyful nor sad, both gain and loss will end. Patriarchs often say that if you still perceive duality, you have not yet found the path. Therefore, if a person asking for the path is still stuck on two opposing sides, the patriarchs immediately show two fingers.

In short, if there is a mindset focused on gain and loss, there will be feelings of joy and sadness, indicating ongoing fluctuations. On the contrary, not focusing on gain and loss eliminates both joy and sadness; this is where the path lies!

3. True person

In the Samyutta Nikaya, the Buddha mentioned that there are four types of people.

1. The first type of people: This individual talks about their good deeds without being prompted, even when no one asks.
2. The second type of people: When asked about

the virtues of others, they tend to mumble and hesitate, particularly when not prompted (i.e., they remain silent).

3. The third type of people: That's the person who talks about other people's mistakes, even when no one asks, let alone when someone asks.

4. The fourth type of people: People hide the bad things they have done when asked, let alone when no one asks (i.e., they never tell).

COMMENT:

Seeing other people's faults, hiding one's own faults, boasting of one's own good qualities, and concealing the good qualities of others is a serious human ailment. It is a solid wall blocking the entrance to the path of liberation. The core of Buddhism lies in the realization of selflessness. Those seeking liberation from the cycle of birth and death must eliminate their attachment to the concept of ego. If the practitioner's ego-clinging mind is still dense, there is no hope of liberation. The reason for hiding one's own faults, exposing other people's faults, etc., is the root of ignorance and ego-clinging. If you want to eliminate the diseases of ignorance and ego-clinging, the first step is to let go of the habit of "focusing on other people's faults while concealing your own." The Sixth Patriarch taught, "If people truly practice,

they should not focus on the world's faults. Practitioners who want to remove obstacles often have to acknowledge their own mistakes. Only then will they be in line with the path."

On our path of practice, if we want to avoid obstacles, we must pause and self-examine each thought to identify mistakes as soon as a thought arises. If we practice like that, we won't have free time to think about other people's mistakes. It is not difficult for people with such a heart to advance. Buddha referred to this individual as a "true person." On the contrary, a person who clings to ego, finds fault in others, and hides the good deeds of others is an evil person, not a true person (a hypocritical person).

So, we should use the Buddha's teachings as a yardstick to measure whether our mind is "true" or "false."

4. Three types of wisdom

In the Samyutta Nikaya, the Buddha stated that there are three types of wisdom:

1. Upside-down wisdom.
2. Lap wisdom.
3. Vast wisdom.

What is upside-down wisdom?

. Some individuals visit pagodas or monasteries to listen to the Dharma. However, during these sessions, they struggle to comprehend clearly and fail to differentiate between the beginning, middle, and end. Their mind is like an upside-down vase; no matter how much water is poured in, it will flow out without retaining anything. Buddha said that such a person is called one with upside-down wisdom.

What is lap wisdom?

. Some people come to the temple to listen to the Dharma and clearly distinguish the beginning, middle, and end, but when they stand up, they forget everything. That situation is similar to when someone sits down with cakes, candy, etc. on their lap, and when they stand up, they end up spilling everything. That's called lap wisdom.

What is vast wisdom?

. When people visit temples and monasteries and listen to the Dharma, they can comprehend and clearly differentiate the beginning, middle, and end. When they leave, they also remember to clearly distinguish the beginning, middle, and end. Buddha said, "It is like a vase standing upright; when water is poured into it, it is stored." This is called vast wisdom.

COMMENT:

Let's try to examine ourselves to see what kind of wisdom we possess.

As Buddhists who visit the temple and listen to the Dharma, we must strive to clearly understand the teachings of the Buddha or the interpretations of the Patriarchs conveyed by the monks. This understanding will enable us to recall and apply these teachings in our practice after we leave the temple. Only then will we benefit and be worthy of being Buddhists who know how to visit temples and listen to the Dharma. If we go to the temple and return empty-handed, how flawed are we, and how much precious time have we wasted? Therefore, we must seek vast wisdom, not upside-down wisdom or lap wisdom, which is disgraceful!

Moving up one level, we can utilize all three types of wisdom mentioned above. But how do we use it?

1/ When we go to the temple to listen to the Dharma, we should internalize each teaching, rather than merely transcribing them or adopting the teacher's interpretation as our own. Once you have clearly recognized the truth in your own mind, everything you have seen and heard up until now becomes clear and is no longer hindered. Just like a jar with a hole in the bottom

when placed upside down, water poured into the jar flows out through the mouth, leaving nothing inside and washing away all the dust. That's called upside-down wisdom.

2/ When we need to listen to the Dharma, it is important to clearly distinguish the beginning, middle, and end in order to fully understand each teaching. But when you understand everything, you no longer need it, so you let it all go without regret. Just like when you sit down to eat, you temporarily place the food on your lap. When you're full and stand up, the food crumbs immediately fall off. That's called lap wisdom.

3/ When we go to the temple to listen to the Dharma, we should discern and fully understand, but we should not cling to the concept that there is a self who possesses any acquired points. When you return home, you should be able to clearly distinguish, remember, and understand without holding onto the notion that there is a self with any accumulated attributes. Just like a vase with a hole at its bottom and standing upright. When you pour water into the mouth of the vase, it flows all the way to the bottom and out, removing all the dust without retaining any residue. That is the vast wisdom that we cannot forget.

Thus, the three types of wisdom that the Buddha spoke of can be discussed in a forward manner

and also applied in reverse. Simply put, one should acquire vast wisdom without resorting to upside-down wisdom and lap wisdom. When applied backwards, all three are interconnected and share the same nature of awareness. Each practitioner should judge for themselves and apply the teachings to determine if they are worthy of being a Buddhist.

5. Choosing someone to be your friend

In the Anguttara Nikaya, the Buddha taught that individuals seeking good friends should select those who possess three qualities that are challenging to attain. Those are the people who:

- dare to give what is difficult to give,
- dare to do what is difficult to do,
- and endure what is difficult to endure.

COMMENT:

Here, the Buddha outlined three principles for us to choose good friends. When making friends in the world, people usually prefer to follow personal feelings or join groups. Workers tend to befriend other workers, civil servants prefer the company of fellow civil servants, art enthusiasts enjoy socializing with other art lovers, and drinkers

often bond with those who share their interest in drinking. People often choose friends from similar groups or organizations.

Here Buddha taught more carefully. He said, "People who want to make close friends must choose individuals with the following qualities."

1/ Those who dare to give things that are difficult to give are generous, tolerant, not stingy, willing to sacrifice for friends, and share when they see their friends in need.

2/ Those who dare to do difficult things possess a strong will and firm stance. When they set out to accomplish something, they are resolute in their determination, regardless of the challenges they face, and they do not easily become disheartened or waver.

3/ People who endure difficult situations, demonstrate strong willpower and remain calm even when confronted with harsh or unreasonable words. They maintain a gentle attitude towards everyone and do not exhibit jealousy or competitiveness.

With individuals who possess all three of the aforementioned virtues, we should cultivate close relationships with them as we will undoubtedly reap significant benefits both in the present and in the future. Patriarch Qui Son said, "A person who

is close to a good friend is like walking in a fog. Even though you may not feel your clothes getting wet, they will gradually absorb moisture."

6. People who know how to let go.

In the Anguttara Nikaya, the Buddha taught that there are three types of people:

- those who are like inscriptions on stone,
- those who are like words written on the ground, and
- those who are like words written on water.

COMMENT:

This is about individuals who either know how to let go or do not know how to let go. Letting go means releasing things and moving on. People who know how to let go will immediately release anything that causes harm to their body and mind without holding onto it. For example, when you encounter someone who speaks harshly, you clearly understand that their words are not true. Therefore, promptly release any attachment to those words. As soon as you let go, your mind naturally starts to cool down.

If you hold onto those words in your heart, you

will inevitably feel resentment, leading to struggle and suffering! Just like writing on water, words cannot form. On the contrary, if you write on the ground, words will appear as words. And when words are carved into stone, there is greater danger. Likewise, if you let go, your fears will not materialize. If you take criticism lightly, you'll feel uneasy; if you take it heavily, you will take action. The consequence will come, either causing suffering in this lifetime or leading to severe suffering in future lives.

So we must practice, like writing on water; no matter how much we write, it will not become words. That is how we live happily in this life and the next.

7. Knowing the Dharma.

In the Samyutta Nikaya, the Buddha taught, "There are three types of people who know the dharma: those who know the sweetness, those who know the harm, and those who know renunciation."

Who are those that know sweetness? These are individuals who are deluded, chasing after sensory objects, harboring lustful and greedy thoughts, and indulging in the five desires.

Who are those who know the harm? These are individuals who clearly understand that all things are impermanent and subject to destruction, which leads to suffering and unhappiness.

Who are those who know renunciation? These individuals clearly understand that all things are impermanent, subject to change, leading to suffering, and are not true, peaceful dharma. Therefore, they seek renunciation to break free from the cycle of birth and death.

COMMENT:

Buddha points out the types of people who are hindered or liberated when the six senses come into contact with the six sense objects.

People who do not know the sweetness, do not know the danger, do not know how to renounce, are entangled and cannot be liberated. Similarly, when enjoying delicious food, individuals who solely pursue aroma and flavor, driven by greed and insatiable desires, are unaware of the sweetness, ignorant of the harm, and incapable of practicing restraint.

On the contrary, when people indulge in delicious food, they become aware that these are the things that ignite passion, reveal sweetness, lead to suffering, highlight dangers, disrupt peace, and ultimately require letting go—these are the

individuals who understand renunciation. Anyone who possesses all three of these awarenesses will not be influenced by the six sense objects. Right there, they were freed from suffering.

8. The bride has just entered her husband's house.

In the Samyutta Nikaya, the Buddha said: "The bride has just entered her husband's house and feels ashamed and timid upon seeing her husband, father-in-law, mother-in-law, brother-in-law, aunts, and uncles of the husband's family. After staying for a long time, she becomes accustomed to it. If anyone asked anything, she would say, 'Go! Go! What do you know?'"

Similarly, a Bhikkhu who has just become a monk in a temple or monastery always shows caution and respect when meeting elders, venerable monks, and so on. But after staying for a long time, when any Venerable comes to ask, this Bhikkhu immediately says, "Go! Go! What do you know?"

The Buddha said, "Dear Bhikkhus! You must live like a bride who has just entered her husband's house."

COMMENT:

Humility and a sense of shame are virtues that Buddha taught monastics to embrace as they embark on their spiritual journey, emphasizing the importance of showing respect for others. If you embark on the path with pride and arrogance, it contradicts the moral spirit. Pháp Đạt came to bow to the Sixth Patriarch without his head touching the ground. The Patriarch asked, "What do you bring here to bow to me without your head touching the ground?" Pháp Đạt said, "Normally, I recite three thousand sets of the Lotus Sutra." The Patriarch said, "Even if you recite thousands of sutras without getting rid of your pride, you are only raising the cause to drift into life and death!"

Therefore, we see that arrogance is a very dangerous trait that obstructs the righteous path. Due to his pride, he did not show enough respect to his superiors to learn from them. Furthermore, individuals who are filled with pride are unlikely to accept instruction from others regarding their errors, hindering their ability to repent. Patriarch Quy Son once scolded, "If you do not respect the Higher, the Middle, and the Lower Venerables when gathering, you are no different from the Brahmin group!"

This is an eternal principle that a person who wants to advance cannot ignore.

9. Retribution is not fixed

Samyutta Nikaya records that one day a Brahman came to ask the Buddha, "Dear Gotama, is it true that when a person creates a cause, they will receive such retribution?"

Buddha replied as follows.

Not really! Why? When you create the cause, you may experience a different result. For example, when a person commits a small evil act, they may end up in hell, experiencing various forms of suffering. There are also people who commit evil deeds, but they do not end up in hell; instead, they only experience a small amount of suffering, whether visible or invisible. Why? Because that other person knows how to cultivate the body, follow the precepts, nurture the mind, develop wisdom, and have a broad perspective, the outcomes will be different.

Just like when someone uses a handful of salt and puts it in a bowl of water, the water becomes salty and no one can drink it. On the contrary, if you put that handful of salt into the Ganges River, the river water will not become salty.

If someone owes 100 coins, and the creditor comes to collect them. The poor debtor cannot pay, so he is in prison. On the contrary, if the debtor is wealthy, they will not be imprisoned for the same

debt.

Or someone stole a goat and was caught and killed by the goat owner because the thief was poor. On the contrary, a mandarin or king who comes to capture a goat will not be captured and killed.

Therefore, I argue that there is a distinction between causing events and facing consequences.

COMMENT:

Through the above examples, we see that the Buddha's teachings on cause and effect are not fixed in one direction but dynamically change. Like a mango, when it is first formed, the fruit is small, green, and sour. As it matures, it turns yellow and becomes sweet (when ripe). It changes every second. In the Studies of Mind Only, it is referred to as "Different Retribution" (the outcome may vary when it occurs). This is the general law of evolution for the universe and humans. Thanks to transformation, things change in one way or another. A wild field, if cultivated properly by a farmer, can be transformed into prosperous cropland. When a boy is stupid and ignorant in his youth, proper education and guidance from his parents can transform him into a wise and literate individual. If a person has a cunning and stealing personality, and if his family knows how to

educate him properly, he will gradually give up the habit of stealing and become an honest person.

From cause to effect, there are various changes that can either propel people and things forward or lead to their decline. When a person is born, even if they have accumulated a lot of bad karma and have engaged in negative actions, if they learn how to embrace goodness, return to the right path, practice kindness, uphold moral principles, nurture the mind, and develop wisdom, malevolent thoughts will dissipate, and a broad-minded perspective will emerge. On the contrary, individuals with good minds who do not adeptly create conditions for their growth will still experience decline.

Therefore, individuals who aspire to experience happiness both presently and in the future must cultivate positive causes, surround themselves with good friends, uphold good behavior, enhance their lives, and progress in a positive direction, thereby transforming their mundane mindset into that of a pure enlightened being.

Therefore, if a cause is established that will result in only one outcome, then the law of cause and effect becomes immutable, and individuals are unable to alter it. If fixed evil causes lead to evil results and fixed good causes lead to good results, then no one can cultivate. If that's the case,

practicing or not practicing won't change anything; at that point, there's no hope of improvement.

Therefore, we Buddhists must carefully evaluate the principle of cause and effect; otherwise, we will easily become confused and find it challenging to practice.

10. Filial affection

In the Anguttara Nikaya, the Buddha taught: "Whoever knows how to respect his parents as he respects Brahma and as he respects the teacher, he has great blessings in this life, and after death he will be reborn in heaven."

Buddha said, "Parents need to be respected like Brahma, like teachers, and worthy of offerings because parents always love their children and grandchildren. Therefore, sages must pay homage and respect by offering their parents food, water, clothing, and a bed. Children must massage their parents' hands and feet and wash their parents' hands and feet. Whoever does so will be praised by wise people in the present and will be born in heaven in the future."

COMMENT:

In the Sutras, the Buddha taught that in the world

there are two noble types of people: 1) grateful people and 2) people who repay gratitude.

A grateful person is someone who appreciates and acknowledges the efforts of those who have assisted them, no matter how small the gesture. Expressing gratitude is a way for a thankful individual to reciprocate the kindness shown by someone who has assisted them. Even though the helper does not require repayment, such a person is worthy.

Among all forms of gratitude, the gratitude received from our parents is the greatest, as they are the ones who created our bodies, protected us, and nurtured us. Even if we were to draw ink from a vast ocean, we could not sufficiently express all of those feelings of gratitude. That's why Buddha said, "Offering to parents is offering to Brahma, offering to the current teacher." Hence, individuals who fail to respect and pay attention to their birth parents may question their worth in society. Therefore, Buddha emphasized that only sages can perform filial acts. This implies that a person who understands the importance of being filial, takes care of, and respects their parents, must embody filial piety. Thus, lay Buddhists aspiring to become true practitioners must prioritize practicing filial piety. Only after fulfilling their duties as children towards their parents can they

contemplate the pursuit of liberation.

11. Unprecedented qualities

In the Anguttara Nikaya, the Buddha stated that Venerable Ananda possessed four unprecedented qualities:

1. When Venerable Ananda preached the Dharma, both the Bhikkhus and Bhikkhunis listening were filled with happiness and excitement.
2. Conversely, when Venerable Ananda remained silent and did not preach the Dharma, the Bhikkhus and Bhikkhunis felt sadness.
3. When Venerable Ananda delivered discourses, male and female lay followers alike were filled with joy and excitement.
4. Conversely, when Venerable Ananda remained silent, both male and female lay followers experienced sadness.

COMMENT:

Among the great disciples of Buddha, each possessed unique outstanding qualities:

-- Venerable Sariputta excelled in wisdom, unparalleled among his peers.

-- Venerable Ananda was renowned for his literacy and profound understanding of teachings.

-- Venerable Upali upheld the precepts with utmost strictness.

-- Venerable Kasyapa led an exceptionally ascetic lifestyle.

-- Venerable Maudgalyayana demonstrated extraordinary supernatural powers.

-- Venerable Anuruddha possessed unparalleled heavenly eyesight.

In addition to his wide-ranging learning and attentive listening, Ananda possessed four unprecedented qualities, as mentioned by the Buddha above. The miraculous nature of these qualities lies in the accumulation of merit over many lifetimes, through the practice of virtuous actions and the cultivation of even the smallest merits. In historical accounts, we recall an instance when the World-Honored One, during his lifetime, threaded a needle for Anuruddha and washed the clothes of elderly and infirm Bhikkhus. This serves as evidence that the Buddha did not overlook any act of kindness, leading people to honor Him as "The most honored among two-footed beings" (Blessing and Wisdom).

12. Cloud and rain

In the Anguttara Nikaya, the Buddha presented four scenarios involving the weather:

- . Clouds in the sky, thunder, but no rain.
- . Clouds in the sky, no thunder, but rain.
- . Clouds in the sky, along with thunder and rain.
- . No clouds, no thunder, and no rain in the sky.

The Buddha explained as follows.

- . Clouds in the sky, thunder, but no rain. This represents individuals who are articulate in speech and cannot perform tasks.
- . Clouds in the sky, no thunder, but rain. This represents those who are not articulate in speech but are capable of accomplishing tasks effectively.
- . Clouds in the sky, along with thunder and rain. This represents people who are articulate in speech and competent in action.
- . No clouds, no thunder, and no rain in the sky. This represents individuals who face challenges in both communication and execution of tasks.

Among Samanas, there are four types of individuals:

1. Monastics who study the teachings and recite

the precepts but do not put them into practice.

2. Monastics who are not well-versed in the teachings but have a deep understanding of the Four Noble Truths, comprehending Suffering and its Origin.

3. Monastics who possess a thorough understanding of the scriptures and earnestly practice them.

4. Monastics who neither understand the scriptures nor engage in their practice.

COMMENTS:

In this sutta, the Buddha discussed four types of people within the monastic community, prompting us to reflect on our own characteristics.

The first type of person engages in superficial learning, akin to discussing food while remaining hungry.

The second type of person, although not well-versed in the teachings, earnestly endeavors to practice according to the Buddha's guidance. Despite lacking a comprehensive understanding of the teachings, they still make progress in self-cultivation and personal salvation.

The third type of monastic represents the most superior group of individuals. They are well-versed

in the teachings and diligently practice according to the Buddha's guidance. This group of monastics is qualified to save themselves and others, possessing self-awareness and the ability to enlighten others.

The fourth type of person is the most unfortunate, as they lack understanding of the scriptures and fail to practice them. Such monastics resemble a boat with a hole in its bottom; upon entering the water, it immediately sinks, unable to partake in the enlightenment offered by Buddhism.

Let us therefore emulate the third type of individuals who possess a thorough understanding of the scriptures and practice truthfully. Only then will we be deemed worthy as the blessing fields bestowed upon the realms of humans and the heavens.

13. Four types of light

In the Anguttara Nikaya, the Buddha said:

There are four types of light. How about four?

1. Sunlight.
2. Moonlight.

3. The light of fire.

4. The light of wisdom.

Buddha concluded, "Of the four types of light, only the light of wisdom is supreme."

COMMENT:

As we reflect on the four types of light mentioned by the Buddha above, we are reminded of legends. Bodhidharma, the First Patriarch, was once the Crown Prince, the third son of King Hương Chí. His story bears a resemblance to an experiment involving a pearl conducted by Patriarch Prajnatara.

Patriarch Prajnatara presented a pearl and questioned the three Princes:

- This pearl is round and radiant; is there another pearl that can rival it?

The first and second Princes both responded:

- This pearl is equivalent to the seven most precious treasures in life; no other treasure can compare.

The third Prince, Bodhidharma, responded, "This pearl is merely a worldly treasure. Among all treasures, only the Dharma Jewel reigns supreme. While this pearl emits worldly light, it falls short of

transcending the realm of worldly attachments. When compared to all forms of illumination, only the light of wisdom stands supreme. Furthermore, while this pearl possesses inherent clarity, it lacks the capacity to shine independently. It must rely on the light of wisdom to recognize its true value as a precious gem."

Through the two perspectives mentioned above, we observe that the Buddha's remarks and the Patriarch's remarks are indistinguishable, both emphasizing wisdom as paramount.

14. Realizations

In the Anguttara Nikaya, the Buddha discussed four types of realization. What are these four?

1. Body: When practitioners reach the culmination of their efforts, they attain the realization of the "Eight Liberations."
2. Contemplation: Through diligent practice, practitioners achieve the wisdom of recollecting their own and others' past lives.
3. Insight: As practitioners progress towards their ultimate goal, they gain insight into the progression and cessation of their own and all sentient beings' future lives.

4. Wisdom: Through persistent practice, practitioners distance themselves from afflictions and ultimately transcend suffering.

COMMENT:

In this sutra, the Buddha discusses the attainment of Shravakas through the cultivation of the Four Levels of Concentration and the Four Emptiness, which differs from the approach of Zen Buddhism. The results of this practice method vary depending on the depth of concentration. Here, I will elucidate the four types of realizations mentioned above. When practitioners attain the "Four Concentrations, Four Emptiness," they will experience the following remarkable effects.

1. Body: Attain the fruition of the Eight Kinds of Liberation, also known as the Eight Renunciations. This indicates that the eight methods of meditation can dispel all afflictions and free the hindrances in the three realms, resulting in liberation of the body.

2. Contemplation: Attaining wisdom to perceive the past, comprehending the life and death cycles of oneself and all sentient beings in previous lives, thus achieving unobstructed mindfulness.

3. Eyes: Attaining the Divine Eye Insight, understanding the future life and death of oneself and all sentient beings, observing the causes and

effects of their transitions from one existence to another. This signifies clarity of vision.

4. Wisdom: To attain the wisdom necessary to end suffering, to understand present suffering, to utilize wisdom to eliminate all afflictions, and to avoid regression—this is to achieve ultimate wisdom.

These are the highest steps on the path of enlightenment for monastics in the Two Vehicles.

15. People who understand Buddhism will have different outcomes compared to those who do not comprehend it.

In the Anguttara Nikaya, the Buddha stated that among individuals who practice and attain the same level of realization, those who are familiar with the Buddhadharma will experience different outcomes compared to those who are not.

- Cultivators, upon attaining the First Immersion level, are reborn in the realm of Brahma upon death in this world. In the case of a person practicing paganism, after enjoying all the blessings of the Brahma world, they will be reborn as a human. If practitioners comprehend Buddha's teachings, they will practice more and attain Nirvana.

- Those who practice after achieving the second level of Immersion, when they die, will be reborn in the Lesser Light heaven. If a person practices paganism, after enjoying all the blessings of this heavenly life, they will reincarnate into human life. If they understand Buddhism, they will practice more and attain Nirvana.

- Upon reaching the third level of Immersion, any practitioner will be reborn in Universal Purity Heaven after death. If a person practices paganism and exhausts all blessings, they will revert back to human life. If one understands Buddhism, one will practice more and attain Nirvana.

- For those who attain the fourth level of Immersion, when they die, they will be reborn in the Great Reward Heaven. If a person practices paganism, once all the blessings are exhausted, they will revert back to human status. If they understand Buddhism, they will practice more and attain Nirvana.

COMMENT:

The above Sutta shows that, although cultivating at the same level, the results will be different. Non-Buddhists do not understand the truth, so accepting oneself is a practice in the hope of being reborn in a better place. On the contrary,

individuals who follow the teachings of Buddha delve into the principles of the Four Noble Truths. They come to realize that despite their efforts, the three realms have not transcended reincarnation. Unfortunately, their lifespan ends midway through their endeavors, leading them to be reborn in heaven. However, when the opportunity arises and is reminded, that person immediately remembers to practice more to attain Nirvana. For example, when hearing a god speak the Dharma, or when a Bodhisattva or a fellow practitioner has previously practiced, this person immediately recalls the Buddha Dharma. Buddha gave an example of a person who knows how to play a drum. Whenever he goes somewhere, he suddenly hears the sound of the drum and immediately understands each rhythm and its type.

For example, two children who have played together since childhood eventually part ways as they grow older, each going their separate paths. However, when they reunite later in life, they immediately recall their shared experiences and the games they played together. Instantly, they remember and recognize that they had played such games together in the past.

Similarly, if we have engaged in Buddhist practice but have not yet completed it, then if reminded by someone, we will not lose our memory (provided

we have previously practiced earnestly). Hence, there's no need to worry that if we practice halfway and then pass away, we won't remember to continue our practice. What's essential is to engage in practical and steadfast practice, ensuring that even if unfinished in this life, we can continue in the next life without interruption. However, for those who become complacent and idle, there can be no assurance.

16. A good soldier

In the Anguttara Nikaya, the Buddha stated that a skilled warrior must meet the following four conditions: (1) the ability to hit the target when shooting a bow, (2) proficiency in long-range shooting, (3) quick shooting skills, and (4) the arrow's capability to penetrate a large block.

Likewise, a Bhikkhu must meet the following four conditions:

1. Shooting well means adhering to the precepts, comprehending and memorizing them, and strictly abiding by them.

2. Long-range shooting: This implies that in terms of the aggregate of form, this individual clearly understands that it is neither me, nor mine, nor self. The same goes for feelings, perceptions,

actions, and consciousness.

3. Quick response: It means clearly seeing, understanding thoroughly, and realizing the Four Noble Truths.

4. The power to pierce large blocks signifies that the Bhikkhu has the ability to penetrate through significant levels of ignorance.

With such abilities, monks are worthy of respect, reverence, and offerings, and they are a source of blessings for all sentient beings.

COMMENT:

In this sutta, the Buddha points out the four conditions of a good warrior to compare them with the four conditions of a true Bhikkhu. A proficient soldier must possess excellent marksmanship skills, including shooting accurately, shooting at long distances, reacting promptly, and demonstrating sufficient physical strength. Likewise, as a monastic (Bhikkhu, Bhikkhuni), one must be skilled in Buddhism.

Buddha taught that skillfulness in Buddhism is:

First, you must understand the precepts and strictly observe them. Precepts act as a barrier to prevent negative afflictions from arising, allowing good deeds to flourish.

Second, a monastic must clearly see that the five aggregates have no inherent reality, are not us, are not mine, and do not possess a self, but appear to exist temporarily due to various causes and conditions. Therefore, practitioners are no longer attached to the body and its possessions. Thanks to the lack of craving and attachment, afflictions gradually become lighter and thinner.

Third, the Four Noble Truths must be clearly seen, thoroughly understood, and fully realized. This means that practitioners must achieve ultimate and complete enlightenment concerning Buddha Dharma (Ultimate Truth) and worldly Dharma (Conventional Truth).

Finally, practitioners must completely eliminate ignorance and dispel the dark delusion that has obscured our wisdom for many lifetimes, akin to a formidable warrior using strength to demolish a solid wall. At that time, this practitioner's wisdom will be complete and radiate throughout the ten directions.

So, the first two points focus on the cessation of afflictions, while the last two points emphasize the achievement of wisdom. With that, the practitioner is worthy of being a teacher of the heavenly and human realms and deserving of everyone's respect, reverence, and offerings, serving as a field of blessings for sentient beings.

17. The king's precious horse

In the Anguttara Nikaya, the Buddha stated, "The king's precious horse must fulfill four conditions: It must possess beauty, strength, fast speed, and a balanced body."

Similarly, a true Bhikkhu requires four conditions:

1. Beauty: This monk maintains dignified morality.
2. Strength: This monk eradicates evil deeds and practices all virtuous actions.
3. Speed: This monk clearly understood the Four Noble Truths.
4. Balance: This monk demonstrates the ability to maintain balance and contentment when receiving offerings.

COMMENT:

In this sutra, the Buddha discusses the requirements to become a prized horse of the king, as well as the prerequisites to become an esteemed monk in Buddhism. The king's favored horse must exhibit qualities of excellence, possessing beautiful fur, strength, swift running speed, and a well-balanced physique.

Likewise, a Bhikkhu who desires to be respected by everyone must meet the following conditions:

1. Beauty: Beauty here is not about having a beautiful body but about adhering to the precepts, which signifies achieving majesty. Because the precepts are like a string of pearls that adorn the Dharmakāya. Precepts are a wonderful, fragrant essence. Therefore, the Bhikkhu must adorn his body with the precepts.

2. Strength: The Bhikkhu practices the Four Right Efforts. When you see that evil has not yet arisen, prevent it from arising. When you see that evil has arisen, make it disappear. When you notice that good deeds have not yet emerged, initiate good deeds. When you notice good deeds emerging, make an effort to perform more good deeds to amplify their impact.

3. Speed: The Bhikkhu must clearly see the Four Noble Truths. Use the teachings of the Four Noble Truths as a boat; use them as a floating raft to cross the sea of birth and death.

4. Balance: When receiving offerings, a Bhikkhu must know the appropriate time and practice moderation. This means that when a Bhikkhu receives alms, he must do so at the appropriate time and know how to accept just enough without succumbing to greed or attachment, ensuring he

has only what is necessary to sustain his life.

Having all four qualities, a Bhikkhu is worthy to stand in the Sangha Jewels as a noble person in the heavenly and human realms.

18. Buddha nature is the same in all realms.

One day, on his way, Buddha left deep footprints on the ground. There was a Brahmin named Dona who was skilled in physiognomy. When he saw a spiral footprint, he knew it was the mark of an extraordinary person, so he followed the footprints to find the Buddha.

Dona asked, "Are you a fairy?"

Buddha replied, "I am not a fairy."

"Are you Asura?"

"I am not an Asura."

"Are you Yaksha?"

"I am not Yaksha."

"Are you human?"

"I'm not human."

"So, what are you?"

Buddha said, "If a fairy is free from all defilements,

then I am a fairy. If an Asura is free from all defilements, then I am an Asura. If a Yaksha is free from all defilements, then I am a Yaksha. If a person is free of all defilements, then I am human. And because I am free from all defilements, I am Buddha, the World-Honored One."

COMMENT:

The general idea in the above sutra that Buddha taught is that Buddha nature (the nature of enlightenment) is inherently the same, but due to varying levels of delusion and enlightenment, differences exist. Like a mirror that is inherently clear, appearances cannot shine through due to dust and dirt, but the mirror's light nature is not lost. Buddha nature enters the six paths, but it remains unchanged. Once delusion is overcome, Buddha nature emerges. Through Buddha's explanation in the scriptures, this idea has been clarified.

The fairies are not Buddhas because they still have delusions; they are still infatuated with the pleasures of the fairy world. If the defilements are cleansed, the fairy will become a Buddha. Asura is not a Buddha because he still harbors many defilements, particularly anger. If all defilements are cleansed, Asura will become a Buddha. Yaksha is not a Buddha because he still harbors a stingy, miserly mindset (he still possesses

defilements). If all defilements are cleared, a Yaksha will become a Buddha. Humans are not Buddhas because good and evil are still mixed together (defilements are still present). If all defilements are cleansed, that person will become a Buddha.

Thus, the Buddha is a completely enlightened being who has eliminated all causes for being born in the three realms. Therefore, he is referred to as the Master of Heaven and Humanity, also known as the World-Honored One. Meanwhile, a god, a man, an asura, or a yaksha who is completely enlightened and free from all defilements is also called a Buddha. Therefore, it is said that a Buddha is a person who has become enlightened, while living beings are those who have the potential to become enlightened. This potential depends on their level of enlightenment or delusion and whether they are free from defilements or not. So, whether you want to become a Buddha or not, you should reflect on your mind and not seek help from elsewhere!

19. It is difficult to avoid karma.

The Samyutta Nikaya records an incident where a Bhikkhu brought evil words to insult Sariputra and Maudgalyayana. The Buddha admonished

three times, but this Bhikkhu did not know how to repent. Sometime later, the Bhikkhu developed scabies all over his body, experienced pain, and eventually passed away. When that person died, his consciousness descended into hell.

Buddha used the Divine Eye to see, then gathered the assembly and said, "People in this world hold words like hammers in their mouths. People who speak hurtful words can harm themselves. Therefore, you Bhikkhus must warn yourselves!"

COMMENT:

In this sutra, the Buddha reiterated the consequences of evil speech to admonish the Bhikkhus. Evil words are more harmful than fire or poisonous snakes because they can cause suffering to the speaker in this life as well as in many lifetimes. Through the story Buddha told above, we can see clearly.

Why do people say cruel words? People say cruel words out of anger. Therefore, if we want to avoid speaking hurtful words, we must practice patience. We must endure harsh words, disobedient actions, disrespectful gestures, etc., from others so that our minds are always cool and gentle. We must always remember the Buddha's teachings, "Evil words are like a hammer in the mouth, and people die because of evil words," to

remind ourselves.

In the Sutra Forty-Two Chapters, Buddha taught: "Evil people harm good people like blowing dust against the wind. The dust does not reach the good people, but the evil people are smeared with it. A person who speaks evil is like raising his face to the sky and spitting, but the saliva does not reach the sky; instead, it falls back on his face."

Looking back at what Buddha said, it is truly reasonable. Evil words only bring harm to the speaker. There is a proverb that says, "If you spit blood towards others, your mouth will be dirty first."

It is a great benefit when people know how to control their anger and refrain from speaking hurtful words. In the Dhammapada, there is a saying: "If you are scolded by someone and you do not scold back, you are saving yourself and others." Why? When people argue with you, staying silent can often diffuse the situation, preventing further arguments or even physical altercations. If they are angry with you but you are not angry, that means you have conquered them.

People around the world do not understand this principle and often perceive it as foolish or weak. The truth is that this is the work of someone with intelligence and energy. It takes a lot of strength to

be patient. If you are weak, you will immediately get angry when you hear a harsh sentence. If you desire a calm body and mind, and wish for your words to be virtuous and gentle, you must refrain from discriminating between winning and losing, and avoid arguments about right and wrong. If your mind does not dwell on gain and loss, the debate about right and wrong ends, love and hate cease to exist, and anger also disappears. Your life will be peaceful now, and you will avoid suffering in the future. You were a hero on the path at that time.

20. A stream flows into the sea.

In the Anguttara Nikaya, the Buddha taught that individuals who practice meditation may encounter five hindrances that obscure their wisdom. Just like on the mountainside, there is a stream flowing down to the sea. If you allow it to flow directly into the sea, the water current will be very powerful. On the contrary, if it splits into many branches, the flow becomes weaker. At that time, if someone used trees or rocks to carefully block the bends, the stream would flow freely into the sea.

Likewise, if a meditator is not distracted by the five hindrances, their concentration will be strong,

and their wisdom will shine brightly.

COMMENT:

Each person's mind is as round and bright as a pearl without any blemish, but due to lack of careful maintenance, dust, afflictions, and ignorance cover it, obscuring its inherent round and bright nature. The afflictions of ignorance that Buddha spoke of here are the "five hindrances." What are the five? These are the five afflictions that obscure your true nature.

1. Greed and desire (indulgence in the five desires)
2. Anger (anger, sadness)
3. Sloth and Torpor (inclination to sleep, rest, or be lazy)
4. Restlessness and Worry (Repentance and Wavering)
5. Doubt (doubt and hesitation).

Among these five types of obstacles, whenever one of them arises, it confuses our mind, causing it to lose its normal nature, which hinders the emergence of wisdom. As mentioned above, Buddha used the stream as a metaphor. If the stream flows directly into the sea, the flow will be very strong; conversely, if it is divided into multiple channels, the stream will be weak.

Therefore, meditation practitioners who want to achieve optimal results must eliminate these five obstacles. Once the cloud of the five hindrances dissipates, the sun of wisdom appears brightly.

21. The king's precious elephant.

In the Anguttara Nikaya, the Buddha said: "The king's precious elephant must possess all five qualities.

1. Knowing how to listen: It listens to the jockey's commands.
2. Knowing how to kill: It understands how to eliminate an opposing horse or person.
3. Knowing how to protect: It takes care of its tusks, eyes, body, and the rider sitting on its back.
4. Knowing how to be patient: It understands how to endure arrows or swords.
5. Knowing where to go: It moves swiftly and reaches the destination efficiently.

Similarly, a Bhikkhu who wants to be respected by others must also possess five qualities.

1. Knowing how to listen: The monk listens to the Dharma attentively, comprehending all the beginnings and endings, and grasping all the clues

without any omissions.

2. Knowing how to kill negative thoughts: The monk is able to eliminate thoughts of greed, anger, ignorance, and all other evil thoughts that may arise.

3. Knowing how to protect: When seeing forms and hearing sounds, the monk knows to protect his five senses and not indulge in them.

4. Knowing how to be patient: The monk patiently endures hunger and cold, suffering from flies and mosquitoes, snakes and centipedes, praise and criticism...

5. Knowing where to go: The monk knows the direction and goes straight towards the goal of Nirvana.

A Bhikkhu who possesses all of the aforementioned five qualities is deserving of being a source of blessings for sentient beings and worthy of receiving offerings from both the human and heavenly realms.”

COMMENT:

In the above sutta, the Buddha outlined five essential and basic qualities that a true Bhikkhu must have. Buddha used the king's precious elephant as an example.

To become a talented elephant of the king, one must possess all of the following qualities:

1. Knowing how to listen: This elephant obediently follows its keeper's commands.
2. Knowing how to kill: This elephant, when encountering other species encroaching on its territory, chooses to kill without mercy.
3. Knowing how to protect: This elephant always protects its body and its owner.
4. Knowing how to be patient: This elephant patiently endures injuries from enemies.
5. Knowing where to go: This elephant walks quickly and goes where the owner wants.

A true Bhikkhu must also possess these five qualities.

First, the monk must know how to listen to the Dharma. When listening to the Dharma, a Bhikkhu must understand the beginning, the end, and the clues clearly and thoroughly. This implies that the monk must study the scriptures thoroughly without any doubts.

Studying the scriptures is not enough; the monk must practice according to the Buddha's teachings to eliminate afflictions, greed, anger, ignorance, and all the delusions that have existed for many

lifetimes.

Next, the monk must protect the senses, guard them carefully, not allowing afflictions to continue to arise, keep the eyes from following the form, keep the ears from following the sound, and not let the five senses follow the five sense objects that may give rise to a disturbed mind.

Having protected the senses, the monk also needs to be patient with all adversities and challenges, such as heat, cold, hunger, thirst, mosquitoes, compliments, criticism, etc., without letting them dominate and hinder his practice.

Ultimately, the monk must achieve the ultimate goal of attaining Nirvana.

A Bhikkhu who possesses all such qualities is deserving of respect and offerings from the heavens, the human world, and all living beings.

22. Five things to always remember

In the Anguttara Nikaya, the Buddha taught Bhikkhus to always remember five things so that their minds would not wander.

1. Old age: Everyone will inevitably become old, weak, and withered.

2. Illness: Illness is always lurking, never relenting.
3. Death: Death is a universal law that applies to everyone; all individuals must face the reality of impermanence, and no one can escape it.
4. All things are impermanent. Whatever has been created will eventually become empty; no one can retain anything indefinitely.
5. Each person is the creator of karma and receives results from karma; no one can replace them or bear karma for them.

COMMENT:

In this sutra, Buddha teaches a very simple way to practice. Just change the word "forget" to "remember." If you forget the five things mentioned above, your mind can easily wander and become vulnerable to negative influences, leading to the commission of wrongful actions. On the contrary, if you remember the aforementioned five things, your mind will always be alert, pure, and liberated. What a miraculous method to treat lethargy!

23. What should you believe?

A Brahmin came to ask the Buddha, "Dear

Gautama, someone said, 'You know magic, and you use that magic to attract non-Buddhists'; is that true?"

Buddha replied to the Brahman, "Dear Brahman! Don't believe anything told by others; don't believe anything spread by rumor; don't believe anything passed down by tradition; don't believe anything solely based on scriptures; don't believe anything influenced by your biases; do not believe everything said by someone in authority; do not believe everything taught by a master. Dear Brahmin! You should only believe what you have personally experienced to determine if it leads to peace and happiness or not."

- When a person is controlled by greed, will they experience peace and happiness or suffering?

- Dear Gautama! That person will suffer.

- When a person is dominated by anger, will they experience peace and happiness or suffering?

- Dear Gautama! That person will suffer.

- When a person is dominated by delusion, will they experience peace and happiness or suffering?

- Dear Gautama! That person will suffer.

- Will anyone praise someone who is controlled by greed, anger, and ignorance?

- Dear Gautama! No one compliments that person.
- Dear Brahmin! If people let go of greed, will it cause anyone to suffer?
- Dear Gautama! Nobody.
- Dear Brahmin! If people let go of anger, will it make anyone suffer?
- Dear Gautama! Nobody.
- Dear Brahmin! If people let go of their ignorance, will it cause anyone to suffer?
- Dear Gautama! Nobody.
- So, you should listen to that person.

When the Brahmin heard this, he happily said, "How good! Venerable Gautama skillfully uses illusion to discuss illusion, bringing joy and peace to anyone who listens to the explanation. Even after the Sala trees have listened to your explanation, they must also be peaceful and happy. Please accept me as a lay disciple. From now on, for the rest of my life, I vow to take refuge in the Buddha, take refuge in the Dharma, and take refuge in the Sangha."

Buddha said, "That's right! Even the Sala trees, listening to my explanation, will be peaceful and happy."

Buddha accepted that Brahmin as a layperson.

COMMENT:

Indeed, the World-Honored One is extremely skilled! When people claimed that he used magic to attract others, he remained calm and responded that one should not blindly trust hearsay but should instead rely on personal experiences to determine whether something can bring peace and happiness. If that leads to suffering and misfortune, then even if it is the master's words, do not rush to believe them. This is applicable not only to non-Buddhists but also among his disciples. He often reminded his disciples, "Don't rush to believe in me when you don't understand me yet. You're a fool if you trust me when you don't understand me."

Therefore, Buddha's teachings are very practical and broad, and they do not require anyone to believe. As for the three subjects—the wisdom of listening, the wisdom of contemplation, and the wisdom of application—you must first listen and learn with your own insight. Next, you should use your wisdom to contemplate and judge whether that thing is right or wrong. Finally, you practice wisdom. In all three subjects, the word "wisdom" is included, indicating that learning will not be successful without it. It should be said that Buddhism is the religion of wisdom.

If you simply hear something and believe it without questioning, you are ignorant and easily deceived. So the Buddha asked the Brahman again if a person motivated by greed, anger, or ignorance would be happy or miserable. And will the person who eliminates greed, anger, and ignorance make anyone suffer or bring happiness? This seems so obvious to you, right? What originates from greed, anger, and ignorance is, of course, the foundation that leads to suffering; it cannot be denied. On the contrary, if a person has put an end to greed, anger, and ignorance, where will the seeds of suffering arise? If that is not peace and happiness for that person, what is it?

Therefore, after allowing him to decide for himself, Buddha immediately said, "Listen to that person." We live in an era where science must be as realistic as possible; we cannot blindly believe in something that has not been clearly seen. The saying that you should not forget is: *"Don't believe anything told by others; don't believe anything spread by rumor; don't believe anything passed down by tradition; don't believe anything based solely on scriptures; don't believe anything influenced by your biases; do not believe everything said by someone in authority; do not believe everything taught by a master. You should only believe what you have personally experienced to determine if it leads to peace and happiness or*

not.” By doing so, we are truly living in accordance with the enlightened spirit of Buddhism.

24. Six supreme dharmas

In the Anguttara Nikaya, the Buddha taught that a true Bhikkhu must practice the six unsurpassed dharmas. What are the six?

1. When your eyes see a form, don't let your mind like or dislike it; instead, maintain equanimity, and always stay calm and mindful.
2. When you hear a sound, don't let your mind like or dislike it; instead, maintain equanimity, and always stay calm and mindful.
3. When your nose detects a scent, don't let your mind like or dislike it; instead, maintain equanimity, and always stay calm and mindful.
4. When the tongue tastes a flavor, don't let your mind like or dislike it; instead, maintain equanimity, and always stay calm and mindful.
5. When the body touches, don't let your mind like or dislike it; instead, maintain equanimity, and always stay calm and mindful.
6. When thinking about something, don't let your mind like or dislike it; instead, maintain

equanimity, and always stay calm and mindful.

Whoever possesses these six dharmas is considered the Supreme Being, a field of blessings for sentient beings deserving of respect and offerings from the heavens and human worlds.

COMMENT:

In the above sutta, the Buddha taught us how to practice when the six senses encounter the six sense objects. When your eyes perceive a form, refrain from developing a preference, as it may lead to attachment to that form. Instead, strive to maintain equanimity, staying calm and mindful at all times. The ears, nose, tongue, body, and mind are all practiced in the same way. Why? Because the six senses are the focal point of reincarnation and liberation, if the six senses chase after the six sense objects, the mind of liking arises, and thoughts of craving and greed are immediately drawn to the six sense objects in samsara. On the contrary, if a mind of hatred arises, thoughts of anger emerge, which is also the root of samsara. Therefore, don't give rise to thoughts of love or hate; one should strive to maintain equanimity and always stay calm and mindful. Right there is liberation, also called Avalokiteshvara!

Similarly, in the Shurangama Sutra, the Buddha taught Ananda: "It is through the six senses that

you pass through birth and death, and it is also through the six senses that you become peaceful and liberated."

The six senses are crucial for practitioners seeking enlightenment and liberation. It is essential to control the six senses and not chase after the objects of these senses. You must be like a buffalo herder who always holds a whip and a nose rope, guiding the buffalo to prevent it from wandering and trampling his rice seedlings. Every time the buffalo looks to either side, you must gently pull the buffalo's nose back. Likewise, when the six senses come into contact with the six sense objects, you must clearly see that the six sense objects are not real but temporary and false, akin to an illusion, water bubbles, or morning dew. It is essential to maintain equanimity, stay calm, and be mindful at all times. That's Zen.

In the Diamond Sutra, Subhuti asked the Buddha, "How can the mind be calmed and subdued?" Buddha replied, "If you want to have peace of mind, you must not dwell on form, sound, smell, taste, touch, or dharma to give rise to your mind. Let your mind have nowhere to dwell, because if there is still a place to dwell, that means the mind is not yet at peace."

Thus, we see that the Buddha taught that if you want peace of mind, you must not be attached to the six objects of the six senses (form, sound, smell, taste, touch, and dharma). If you are still attached to the six objects of the six senses, your mind cannot stay calm. If you don't get attached to the six objects of the six senses, your mind will be calm and at ease.

When your mind is peaceful and free, the path to liberation is not far from you.

This is the essential path for you to escape birth and death; there is no other alternative path. That's why the Buddhas and Patriarchs had a bitter taste in their mouths; they ran out of advice to remind us to strive to practice subduing the six senses, keeping our minds pure, and living with bright wisdom. Only then can you become a field of blessing for sentient beings and be worthy of respect and offerings from the heavens and human realms.

25. When Buddha dreamed

When he had not yet attained enlightenment, while still practicing Bodhisattva conduct, the Buddha had five visions in his dreams.

The first dream: He saw the globe as the bed he

was lying on, with his head resting on the Snow Mountain, his right hand over the East Sea, his left hand on the West Sea, and his feet on the South Sea. This dream sign corresponds to the Buddha's enlightenment and the spread of his teachings throughout the human world.

The second dream: Buddha saw a type of Tirrya grass growing up to heaven at his navel. This symbol represents the belief that after attaining enlightenment, Buddha will preach the Noble Eightfold Path.

Third dream: Buddha saw a group of worms crawling from his knees down; these worms had white bodies and black heads. Buddha then covered the worms with a cloth. This omen indicates that later, when laypeople came to Buddha, he taught them the dharma of liberation, making them feel safe and secure.

The fourth dream: Buddha saw birds of different colors flying to touch his feet, falling down, and turning into the same white color. This dream indicates that in the future, when pagans convert to Buddhism for practice, they will achieve liberation.

The fifth dream: Buddha saw himself passing through a mountain range full of dirty excrement, yet after passing through, his feet remained clean,

without a speck of dirt. This omen indicates that after attaining enlightenment, the Buddha received all four offerings, but he was not afflicted by anything.

COMMENT:

Buddha dreamed like that, but what do we dream about? Many of us perceive killing, partying, etc. as predominantly negative actions, don't we? From here, we can see that dreams also originate from within the mind. People with merit and good hearts often have good dreams. On the contrary, evil individuals frequently experience terrifying dreams and scream out loud. Although dreams are not real, they have a significant impact on us. If you have a good dream, it means your spirit is peaceful. When you wake up, you will also feel light. When you have a bad dream, you may feel nervous and anxious. Upon waking up, you might still feel tired. So, you must always keep positive thoughts in your mind and eliminate negative and evil thoughts. This way, when you dream, you can experience peace instead of panic. When you control your mind in a dream, that is when your practice is somewhat effective.

In the case of Zen Master Đại Mai Pháp Thường residing near the mountain, there was a rock believed to be the location where the gods' medicine was stored. One night, the Zen Master

dreamed that a god came and said, "You are not an ordinary person. Within this stone monument lies a sacred book. The person who receives it is the owner of this world. Otherwise, he must be an emperor."

In the dream, the Zen Master replied, "An old story says that when Venerable Tǎng Trù did not pay attention to the sutras of the immortal world, those sutras disappeared. I am happy now with Nirvana; the lifespan in that immortal world cannot be compared to this joy."

Thus, we see that even in a dream, the Zen Master was still in control and spoke a sentence full of wisdom!

Furthermore, King Trần Nhân Tông once had a dream similar to one of the Buddha's five dreams. In his dream, a lotus flower sprouted from his navel, whereas in Buddha's dream, it was Tirrya grass. So, have we had any dreams yet?

26. Just that is enough.

Once upon a time, the World-Honored One lived in Veluvana Vihara, in the city of Rajagaha. At that time, thirty Bhikkhus from Patna, who resided in the forest, went out to beg for alms. They were dressed in only three robes and were still in

fetters. They all went to the World-Honored One, and after bowing, they sat down to one side.

The World-Honored One thought, "These thirty Bhikkhus all live in the forest, beg for alms, wear loose robes, and are still in fetters. So, how should I preach the Dharma in a way that their minds will be freed from defilements right here and no longer cling to them?"

The World-Honored One then said to the Bhikkhus, "Beginningless is this samsara, Bhikkhus! The starting point for sentient beings circulating in samsara, covered by ignorance and bound by desire, cannot be clearly stated. What do you think, Bhikkhus? Which is more, the blood that flows due to the injuries you received while cycling through Samsara for this long time, or the water in the four great seas?"

The Bhikkhus said, "Dear World-Honored One, the blood flowing from us due to the injuries sustained during this long cycle of reincarnation is more than the water in the four great oceans."

Buddha said, "Very good, very good. Bhikkhus, you have understood the Dharma I taught. Furthermore, Bhikkhus, does your blood flow due to the injury when you were born as cows, buffaloes, pigs, goats, chickens, ducks... have more blood than the water in the four seas?"

"World-Honored One, the blood that flows due to injuries when we are born as buffaloes, cows, pigs, goats... has more blood than water in the four great oceans."

Buddha said, "Bhikkhus, this is enough to attain liberation from all formations!"

When this teaching was shared with the thirty Bhikkhus of Patna, their minds were liberated from impurities, and they no longer had any attachments.

COMMENT:

When reading the above sutra, what emotions arise? Is it enough for us to mourn when we remember the horror we have experienced in this long cycle of reincarnation? So much blood was flowing! So many heads were rolling! Throughout our lives, we have received animals such as buffaloes, horses, pigs, goats, and more! Thinking back makes me tremble! That amount is sufficient for us to experience the pain and endeavor to elevate ourselves in the Dharma. We have experienced all the flavors of life without lacking anything, from ultimate pleasure to extreme suffering. So let's just end it here; there's nothing more to regret.

However, we do not open our eyes to observe carefully; we just let ourselves reincarnate in the

world of wind and dust forever. What a pitiful thing! In this world, we fight constantly, struggling for every word, every meal, and every article of clothing, ultimately causing more suffering for one another. Let's try to review a small point: suppose someone curses you as a "buffalo!" Is it worth your anger? There's really nothing to be angry about. We have been buffaloes for many lifetimes, and now that person says we are buffaloes, it only reminds us of past misfortune, prompting us to reflect and advance in our practice. We should smile and have nothing to worry about or blame. Suppose someone curses at us, "Stupid!" Likewise, we have been fools for many lives, and at this very moment, we are reminded to reduce our laziness on the path of practice. Being scolded like that is something to be happy and grateful for, rather than sad.

Take a closer look and see that the people who curse you and scold you are not strangers. Those people were once your father, your mother, your brothers, and your friends. As in a Buddhist sutra, the Buddha said, "Monks, it is not easy to find a living being in this long period of reincarnation who has not once been your father, nor once been your mother, or been your child or grandchild."

So now, if your parents scold you, why are you

angry? Understanding and contemplating in this way will protect you from any scolding or opposition. On the contrary, true love arises from connecting with all creatures. Therefore, you will no longer think about causing anyone to suffer!

With such wisdom, it is sufficient for us to cease creating karma and break the cycle of reincarnation that has ensnared us for numerous lifetimes, preventing us from realizing the truth. Buddha often said, "The tears of living beings are more numerous than the ocean." It means we've cried too much already; we can't continue on that path of tears anymore!

Rise with wisdom! Stop doing things that cause each other pain! Let's live a life of joy and liberation because we follow the Dharma!

During our countless reincarnations, we have been robbers, stabbed, and slashed by swords and spears numerous times, and have bled excessively.

There have been many instances where we have inhabited the bodies of pigs and goats, enduring being stabbed and slashed, resulting in excessive bleeding.

When we look across the realms, we will see that every living being was once our parent, our child, or our friend.

Dear friends, such contemplation is sufficient for us to comprehend numerous sufferings; it is adequate for us to be freed from volitional formations; it is ample for us to cultivate compassion for all beings.

27. Two extremes

Anguttara Nikaya, Volume 3A, records that one day, the Buddha told the Bhikkhus a verse:

He who sees the two extremes

and understands the cessation in the middle is a wise man, untainted.

I call him a great man,

surpassing the weaver.

After listening to the verse, the Bhikkhus discussed it with each other but did not understand.

Finally, the Buddha explained, "The two extremes are contact and contact arising. The 'between' is the cessation of contact, leading to the cessation of feeling. 'Weaver' is craving."

When the six senses come into contact with their respective objects, this interaction results in contact. If the practitioner neither likes nor

dislikes what is present, maintaining a state of equanimity, then the feeling will dissipate. After feeling is destroyed, there is no longer any desire to weave the fabric of karma, that is, liberation.

This Buddha refers to a great person as someone who overcomes the entanglement of "craving" and attains Nirvana. Nirvana signifies not only the cessation of birth but also the cessation of weaving.

COMMENT:

Normally, we are used to thinking that craving is the root of samsara, so eliminating craving means uprooting samsara. In this sutra, the Buddha stated that at the moment of contact, without being swayed by feelings, there is "the cessation of contact" and "the cessation of feeling." In that state, attachment ceases, and liberation is attained. Our thoughts of love and hate are like successive threads woven together into the fabric of eternal samsara. If there is no thread of that feeling, what does the weaver (desire) use to weave?

In life, contact cannot be avoided; the eyes must see what is in sight, the ears must hear what is being said, the tongue must taste what is being tasted, and so on. But the main thing is whether you are attached to feelings or not. If you

experience emotions and have thoughts of love or hate, then you are constrained. If you don't let feelings guide you, you will neither experience love nor hate, and you will be free and liberated.

It's like when someone offers you something precious, and you refuse to accept it. Because you do not value that precious thing, your mind is not attached to it. If you accept that precious thing, namely the attachment to it as "mine," it will lead to cravings, making it challenging for you to release it. To achieve this "cessation of feeling," one must remain constantly awake and aware, employing wisdom to reflect on the fact that all dharmas are impermanent and have manifested temporarily as a result of intersecting conditions. Seeing that illusion, you realize that there is no "I" or "mine," and as a result, your mind will not generate thoughts of preferences and aversions, allowing it to remain in a state of equanimity to achieve Nirvana.

28. Buddha subdued the Mara

Thus, I heard. At one time, the World-Honored One was staying at Uruvela on the banks of the Neranjara River under the Nigrodha Ajapāla tree, having just attained enlightenment. At that time, the World-Honored One was sitting outside in the

dark, and it was raining drop by drop.

Then the evil Mara wanted to frighten the World-Honored One and make his hair stand on end, so he transformed into a huge king elephant and walked toward the World-Honored One. At that time, the elephant's head was as big as a large black stone, its tusks were as white as pure silver, and its trunk resembled the head of a large plow.

The World-Honored One recognized "this is the evil Mara" and promptly addressed the demon with a verse: "You have been reincarnated for too long, with all the pure and impure appearances. Well, demon, you have been defeated."

Then the demon sadly said, "The World-Honored One knows me, the Blessed One knows me," and disappeared disappointedly from that place. (Samyutta Nikaya)

COMMENT:

With what did Buddha overcome the evil Mara? With power, with weapons, or with magical spells? This is a very important point that you need to understand clearly. If you fail to grasp this point clearly, even if you reside in the magnificent Dharma, you remain a feeble individual. Practitioners often fear being disturbed by ghosts. They may seek advice from various individuals and learn to draw amulets, chant spells, or make

hand signs to exorcise and ward off demons. By doing so, you will bury yourself, looking outward to rely on distant, illusory things. If so, you have lost what was once bright in your mind.

Remember carefully: Buddha did not use any magical spells against demons. Encountering the terror and challenge of the devil, Buddha clearly recognized, "This is the devil," and then gently said, "Just now, devil, you have been defeated." So the devil failed and retreated. Buddha won peacefully. Similarly, in a house, if the owner is confused, irrational, or makes poor judgments, outsiders may exploit the situation and cause trouble. On the contrary, with a wise and upright owner who does not rely on erroneous beliefs and judges according to the dharma, outsiders cannot come in and cause trouble.

Meanwhile, with his shining wisdom, which was not acquired from anyone, not from faith, and not from books, Buddha himself defeated evil spirits. Why? Remember, the devil can appear in hundreds or thousands of strange forms, but it is still an illusion. If it is an illusion, it cannot last long! That's why, when it is recognized, it immediately retreats on its own. Listen carefully to this sentence: "Then the demon sadly said, 'The World-Honored One knows me, the Blessed One knows me,' and disappeared disappointingly from

that place."

No spells were chanted, and no talismans were drawn. Simply put, if the owner of the house is wise, the guests must obey. The Buddha was like that; we, the descendants who have risen from the source of that Dharma, should not be weak and lose the courage of the early days of practice! Let us roar loudly like the mighty lions to frighten the evil spirits as if their hearts were shattered!

Like the hair of a Muni, he lives in a house of silence and emptiness. Even when there is an earthquake, the sky cracks, terrorists come, or a sword cuts or an arrow hits the chest, the Buddhas do not create conditions for rebirth.

This means that practitioners, with a calm mind and detachment from life, have nothing to fear. Once again, the Buddha defeated the devil. Before that, there was a time when the devil appeared in the form of a great snake king to terrorize him.

Another sutra also mentions that the malevolent Mara once came to torment a disciple of the Buddha, the Bhikkhuni Uppalavanna. At that time, while in Savatthi, Bhikkhuni Uppalavanna stood under a flowering Sala tree.

The evil Mara came and recited the verse: "Hey Bhikkhuni, you are standing under a sala tree with a hundred flower buds in bloom. Your beauty

is exquisite; no one can compare to it. Here you have come, in a posture like that. You foolish woman, aren't you afraid of being tempted?"

Bhikkhuni Uppalavanna immediately replied to Mara with a verse: "Even if there were hundreds or thousands of people like you coming here to seduce me, I would not waver. Hey, demon, I am not afraid, even if I stand here alone. I have the ability to disappear; I can vanish into your belly; I can stand between your eyelashes, but you can't see me. With a well-controlled mind and the magic that I have practiced, I am free from all bonds, and I am not afraid of you. Hey Sage, hey Devil."

We see that, although she is a woman and considered weak, Bhikkhuni Uppalavanna is clearly worthy of our respect. Alone, facing the devil's temptation, she boldly spoke words of strength that made the devil retreat. Today, we live in enclosed houses, feeling isolated and anxious, hesitant to venture outside after dark due to fear of ghosts. How shameful it is for us!

With the spirit of a Buddhist practitioner, you must be brave, courageous, and wise to eliminate all forms of illusory threats. Let's confront threats head-on—without fear, without concealment! What you must evaluate carefully is, "Winning against demons is not as good as overcoming yourself." If your mind is filled with crazy, dark

thoughts, no matter what spell you chant, it will be difficult to avoid being disturbed. As long as your mind is quiet and your wisdom is awakening, all crazy delusions will end, and all demons will be overcome.

Therefore, the ancients said, "Respect the Muni, who lives in emptiness and quietness and knows how to control themselves." If your mind has no space for attachment to arise, then demons will find no opportunity to lurk. Therefore, the ancients also said, "After giving up greed, your mind will be at peace, and you will see all fetters disappear. Even when looking everywhere, the devil cannot find you."

Therefore, after seven years of observing the World-Honored One, hoping to find his mistakes but discovering none, the evil Mara finally approached the World-Honored One in despair. Mara then recited the verse: "Like a crow flying in the sky, seeing a rock resembling a piece of fat, I thought I would discover soft and delicious bait, but reality did not meet my expectations. Like a bird pecking at a rock, I left disappointed, bidding farewell to Gautama."

An old story tells of a monk who asked Zen Master Huệ Thanh in Ba Tiêu, "If the enemy comes, I need to chase them away. When guests arrive, I need to observe. If I find myself in a situation where both

the enemy and guests arrive simultaneously, what should I do?"

The Master replied, "In the stone chamber, there is a pair of tattered grass shoes."

There are treasures stored in the house, so there is a fear of being robbed by the enemy. On the contrary, if the house is empty, what will they rob? Likewise, when the mind dwells in emptiness, illusions have no place to arise. Where can demons come from? It's like a crow pecking at a rock, only to get tired and then leave. That's victory!

In short, when you perceive something as illusory, you are aware of its illusory nature. When you see something real, you know it's real. Being constantly awake and aware is the wonderful Dharma that overcomes demons and is also an essential guideline for practice. From there, the cycle of birth and death is cut off, gently overcoming all terror and anxiety, peacefully defeating all kinds of demons inside and outside the mind. Be awake and aware, and rise up!



PHẦN II: LUẬN DIỄN GIẢNG

1. Những lẽ thật

Chúng ta thường nghe nói những điều Phật nói ra đều là lẽ thật (chân lý).

Lẽ thật này trước sau như một không thay đổi. Vậy cái gì là lẽ thật? Trong Kinh Phật nói: “Mặt trời dù có lạnh, mặt trăng dù có nóng, lời Phật nói ra không bao giờ thay đổi”.

Lẽ thật Phật nói ra rất nhiều, gồm trong các Kinh điển, xin lược nêu vài điểm điển hình:

1- Đối với thân người:

Phật nói thân này là giả dối: Vì nó do các duyên (đất, nước, gió, lửa) hòa hợp, đã do duyên hòa hợp thì hết duyên nó phải tan rã, chúng ta thử xét, có thân ai chẳng do duyên hợp chẳng?

Thân này vô thường: Sự còn mất của thân này không cố định thời gian, người mới sinh rồi mất, người sinh ra mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm cho đến tám mươi năm rồi mất, có khi thân

manh, có lúc nó đau. Khi mới sinh thì trẻ, lớn lên rồi già v.v... luôn luôn đổi thay sinh diệt. Trên thế gian này, thử hỏi có thân ai chẳng hư hoại không?

Thân này bất tịnh: Bản chất của thân này vốn là bất tịnh, thế nên trong những chỗ bài tiết (mắt, tai, mũi, miệng, đường đại, đường tiểu, các lỗ chân lông) đều bài tiết ra những vật bất tịnh...

Đây là lẽ thật về thân, những lẽ thật này có giá trị từ đời này qua đời khác không thay đổi. Tuy nhiên, quan niệm của mọi người là trốn sự thật. Sự thật nó như thế, nhưng mỗi khi nói đến sự thật thì họ nhăn mặt, có vẻ phản ứng tự nhiên. Dù như thân vốn là hư giả, nhưng nhắc đến cái giả dối thì họ cảm thấy không vui. Chẳng hạn gặp ai mình muốn xã giao nói anh chị còn trẻ quá, còn đẹp quá thì họ vui thích, trái lại nói anh chị già quá, xấu quá, họ cảm thấy buồn không thích mình ngay. Họ rất sợ nhắc đến những cái vô thường thay đổi, nên khi gặp nhau chúc tụng, là chúc sống lâu (thọ chớ không bao giờ chúc chết sớm “yểu”). Thậm chí đã chết, đi nhắc quan tài mà còn tránh né cử không dám gọi tên, bảo là nhắc “cái thọ”. Thân vốn chớp nhúa như bấn, nhưng nếu gặp ai nói thân anh hay chị như bấn thì phản đối kịch liệt. Ngược lại, có đa số người còn thích tô điểm vẽ vờ. Nhưng thử hỏi bản chất nó là sạch sẽ thì có gì lại phải tô điểm nó để che lấp? Có gì nó lại bài tiết ra những thứ đáng nhòm đáng chán?

2- Đối với sự vật.

Phật nói tất cả sự vật trong thế gian đều bắt nguồn từ nhân mới thành quả. Chúng ta muốn trồng

được cây cam, cũng phải tìm được giống cam để gieo trồng. Hạt cam là nhân, cây cam là quả. Muốn biết chữ phải đi học. Đi học là nhân, biết chữ là quả. Cho đến một câu nói hàng ngày chúng ta cũng đều nằm trong nhân quả, như nói: “Tôi muốn ăn cơm”. Vì sao muốn ăn cơm? Vì bụng tôi đói. Bụng đói là nhân, muốn ăn cơm là quả. Đó là những việc nhỏ hằng ngày bày ra trước mắt chúng ta, đều không ngoài nhân quả.

Nói rộng ra cho đến quả địa cầu cũng thuộc nhân quả. Như các nhà khoa học nói: Ban đầu do những đám xoáy lâu ngày kết tụ thành quả đất. Thế nên nhiều hạt bụi là nhân, quả địa cầu là quả v.v... Tóm lại, muôn sự muôn vật đều nằm trong lý nhân quả.

Đối với tướng sinh diệt của sự vật, ngoài lý nhân quả, chúng ta còn thấy lý nhân duyên. Phật dạy các pháp có đều do nhân duyên hòa hợp mới thành, không có một pháp nào có tự thể riêng của nó. Dụ như thân ta cũng phải do bốn đại: Đất, nước, gió, lửa cộng với thần thức hợp lại mới thành. Sự vật bên ngoài cũng do duyên hợp mới thành, như muốn làm cái nhà cũng phải đủ vật liệu như gỗ, tôn, vôi cát, gạch, xi măng, công thợ v.v... mà tạo thành cái nhà. Muốn trồng cây, cũng phải nhờ có hạt giống, phân, đất, nước, ánh sáng, công chăm sóc mới thành cây. Như vậy tạo thành thân người hay sự vật, nếu thiếu một trong những điều kiện trên cũng không thể thành được.

Tóm lại, lý nhân duyên và nhân quả nó bao trùm trong mọi vật và phổ biến suốt cả thời gian và không gian. Nên kinh Phật gọi là “Chân lý tương

đối phổ biến”. Những chân lý (lẽ thật) này nó nằm sẵn trong con người và mọi vật. Đức Phật chỉ là người phát minh ra lẽ thật ấy mà thôi...

Thế nên người tu chúng ta phải thấy đúng những lẽ thật như vậy, đó là chúng ta đã thấy đạo.

Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật hỏi các thầy Tỳ Kheo mạng người sống bao lâu? Một vị Tỳ Kheo đáp: “Khoảng vài ngày”. Phật nói: “Ông chưa thấy đạo”. Phật lại hỏi vị Tỳ Kheo khác, vị này đáp: “Khoảng trong bữa ăn”. Phật nói: “Ông cũng chưa thấy đạo”. Phật lại hỏi vị Tỳ Kheo khác và vị này thưa: “Mạng người sống chỉ trong hơi thở”. Phật liền gật đầu chấp nhận nói: ”Ông đã thấy đạo”. Rõ ràng thấy đạo là thấy lẽ thật chứ không có gì khác. Tuy nhiên người ta dễ lầm thấy đạo là phải có thần thông diệu dụng thần bí v.v...

Qua những lẽ thật trên, nếu chúng ta chịu khó nghiên ngẫm và dụng công tu tập quán chiếu thì tâm chấp trước về ngã pháp lần lần dứt sạch, phiền não cũng theo đó mà hết, tức là chúng ta đã sống với trí tuệ vậy.

2. Mời bạn đến

Trong Tạng Kinh Pali chép:

Trong những buổi thuyết pháp, Phật thường nhắc đến câu: “Mời bạn đến để mà thấy, không phải đến để mà tin”, để giảng dạy. Chúng ta nên tìm hiểu ý nghĩa câu kinh này thế nào?

BÌNH:

Phần nhiều chúng ta đến với đạo bằng “niềm tin” hơn là đến với “trí tuệ”, vì thế chúng ta có những hành động lệch lạc với đạo Phật.

Đạo Phật là đạo giác ngộ. Thế nên người tu Phật không thể thiếu trí tuệ.

Trong kinh Phật dạy: “Cái khổ thiêu đốt dưới địa ngục chưa gọi là khổ, cái khổ của con lạc đà, con lừa chưa phải là khổ, chỉ có người si mê không trí tuệ mới là khổ”. Tại sao? Vì si mê chính là động cơ thúc đẩy chúng sanh lưu chuyển luân hồi. Si mê là trạng thái đen tối đưa chúng sanh đến cảnh giới mê muội khổ đau... Vì vậy, trong mười hai nhân duyên, vô minh là đầu mối tạo thành nghiệp sanh tử. Từ đó, mười hai vòng xích xoay vần buộc chúng sanh trong sanh tử. Phật dạy: Muốn cắt đứt vòng xích mười hai nhân duyên, đầu tiên phải dùng kiếm trí tuệ. Một khi trí tuệ đến đâu thì bóng tối vô minh tan biến đến đó. Như trong nhà tối, khi có đèn sáng đến thì bóng tối phải biến mất. Công dụng của trí tuệ lớn lao như vậy, nên trong ba môn vô lậu học (văn huệ, tư huệ, tu huệ) sau mỗi môn đều có kèm chữ "huệ".

Chữ “Huệ” ở đây là dùng trí tuệ gián trạch các pháp, biết rõ một cách không sai lầm. Biết những gì?

1. Dùng trí xét, biết rõ các pháp là “vô thường”. Từ thân ta, cho đến mọi vật đều là vô thường là huyễn hóa. Sự vật có đều do nhân duyên hòa hợp; đã do nhân duyên hợp, thì đủ duyên tạm hợp, hết duyên liền tan. Dù cho vật lớn như quả địa cầu rồi cũng phải hoại diệt, nếu thiếu duyên.

2. Biết các pháp là “Khổ”. Bởi sự vật bị vô thường chi phối, nên mới có các thứ khổ như: Sanh, già, bệnh, chết, yêu thích mà xa lìa, oán hờn gặp gỡ, năm ấm hưng thịnh... Các khổ này không tha thứ một ai, nếu người ấy chưa hoàn toàn giác ngộ. Tuy nhiên, chẳng phải không có vui, nhưng cái vui chỉ trong chốc lát tạm bợ nhất thời.

3. Biết rõ các pháp là “Không”. Kinh Kim Cang, Phật nói: Tất cả pháp hữu vi như chiêm bao, như huyền thuật, như bọt nước, như điện chớp (Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng, huyễn, bào, ảnh, như lộ diệc như điển...) và Phật cũng nói: Phàm vật gì có hình tướng đều là hư vọng (Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng...). Vì thế các pháp dù có ngàn sai muôn khác, nhưng xét kỹ lại đều một tánh không mà thôi.

4. Xét biết các pháp “Vô ngã”. Bởi tất cả các pháp do nhân duyên hòa hợp nên không có tự ngã. Nghĩa là sự vật không có một vật gì đứng riêng mà thành được. Ví như thân ta phần vật chất do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) hòa hợp mới có. Phần tinh thần do thọ, tưởng, hành, thức hợp lại mới thành. Nếu phân tích ra từng phần thì không có cái gì là ta, là tự ngã của ta. Nói rộng ra đến sự vật như cái bàn để viết này do gỗ, đinh, công thợ v.v... hợp lại tạo thành. Nếu chia ra từng phần, cái gì là cái bàn. Cây đào trồng trước sân cũng phải do hạt giống, đất, nước, ánh sáng, nhân công... mới thành cây đào. Nếu thiếu các điều kiện trên, cây đào cũng không thể thành. Muôn sự, muôn vật đều đồng như thế cả.

Dùng trí quán biết như vậy, trong kinh Phật gọi “Trí tuệ Bát Nhã”. Nghĩa là dùng trí xét rõ các pháp đúng với tinh thần giác ngộ.

Do dùng trí tuệ nhận biết tất cả các pháp như thế lần lần chúng ta mới dứt hết mê lầm. Niết bàn cũng nhân đây mà được. Vì thế hỏi chừng nào có Niết bàn? Chúng ta có thể đáp: Khi nào hết mê lầm. Mà muốn hết mê lầm phải nhờ khả năng của trí tuệ. Vì vậy được Niết bàn không nhất định thời gian chậm hay mau, mau chậm đều do ta có trí tuệ hay không mà thôi. Như thế thì sự an lạc của Niết bàn là từ diệu dụng nhiệm mầu của trí tuệ. Diệu dụng ấy tự ta phát minh ra nó, chứ đâu phải tìm kiếm mà được.

Xưa có vị Bà La Môn đến hỏi Phật:

- Nghe nói Gotama biết huyền thuật và dùng huyền thuật ấy để lôi cuốn người ngoại đạo phải vậy chăng?

Phật liền nói với vị Bà La Môn:

- Nay Bà La Môn, người chó có tin điều gì do báo cáo đem lại. Chó có tin điều gì do tin đồn đem lại, chó có tin điều gì do truyền thống đem lại, chó có tin điều gì do kinh điển để lại, chó có tin điều gì do phù hợp với định kiến của mình, chó có tin điều gì do uy quyền nói ra, chó có tin điều gì do bậc Đạo Sư truyền dạy.

Này Bà La Môn, người hãy tin những gì do chính người thực sự chứng nghiệm, cái đó có đưa đến an lạc hạnh phúc hay không?... (Tăng Chi Bộ Kinh).

Đọc đoạn kinh trên chúng ta thấy chủ trương của đức Phật dạy chúng ta phải hoàn toàn sống với trí tuệ. Dùng trí tuệ giản trạch các pháp và thực sự chứng nghiệm nó qua sự nhận xét kỹ càng của trí tuệ chứ không phải do niềm tin. Dù niềm tin ấy của bất cứ một ai và ở đâu đem đến. Giả sử đức Phật nói ra điều gì cũng chớ vội tin mà phải dùng trí tuệ xét nét kỹ lưỡng rồi sẽ tin. Đức Phật dạy: “Tin ta mà không hiểu ta là bài báng ta”. Bởi vì lòng tin mù quáng sẽ đưa đến mê lầm, dễ bị người ta lừa gạt.

Ở thế gian này người ta rất dễ tin, nghe đâu có việc linh thiêng liền tin và tìm đến. Hoặc theo một tôn giáo nào thì cứ một bề theo tôn giáo đó mà không chịu hiểu lời dạy của tôn giáo đó có phải chân lý hay không? Hoặc theo một học thuyết thì chấp cứng theo chủ trương của học thuyết mình là chân lý cao tột, không chịu tìm hiểu cái hay cái đẹp của học thuyết khác. Lại có khi vì cảm tình riêng, vì truyền thống lâu đời, vì một uy quyền, một thế lực mà cúi đầu tin theo một cách mù quáng vô điều kiện! Vì thế nên đức Phật thường nhắc các môn đồ: Trước khi tin một điều gì phải xét nét kỹ lưỡng rồi sẽ tin, dù là một truyền thống để lại, dù do kinh điển lưu truyền, dù là một đấng Đạo Sư nói ra v.v... cũng chớ vội tin. Mà phải tin những gì do tự mình chứng nghiệm được, nó hợp với lẽ phải, đúng với chân lý và đem lại sự an lạc hạnh phúc cho mình, cho mọi người hiện tại và mai sau.

Chúng ta phải có cái nhìn đúng như vậy mới hợp với tinh thần giác ngộ của đạo Phật. Đó là chúng ta đến để mà thấy, chứ không phải đến để tin, đúng như điều Phật thường nhắc!

3. Thấy biết như thật

Chúng ta những ai có đọc Kinh Niết Bàn chắc còn nhớ câu chuyện "Những người mù sờ voi". Phật nói: Ví như có người đem con voi lớn đến trong đám người mù bảo họ thử diễn tả hình dáng con voi như thế nào? Trong đó có kẻ sờ phải cái chân voi liền nói con voi giống như cây cột tròn lớn, kẻ sờ trúng lỗ tai nói con voi giống như cái ky, kẻ sờ trúng bụng nói con voi giống như cái lu, kẻ sờ trúng đuôi nói con voi giống như cây chổi, mỗi người nói mỗi cách tùy theo chỗ nhận của mình, người sáng mắt chỉ nhìn con voi mà cười.

Nghe qua câu chuyện chúng ta thử nghiệm xem đức Phật muốn nói gì? Con voi là chỉ cho "Lý rất ráo chân thật", đám người mù là chỉ chúng ta, những kẻ đang bàn tán lằng xằng về lý ấy. Nghĩa là chúng ta đui mù không mất tuệ đối với lý chân thật tròn đầy của Như Lai, lại đem thức tình sai biệt để tự phán đoán rồi chấp trước theo chỗ nhận hiểu riêng tư, trở lại bài bác lẫn nhau khiến cho "Lý thật vốn không hai" mà thành cách biệt, nghĩa vốn tròn đầy lại bị chia chẻ đây kia. Ngờ đâu tự mình vẫn chưa thông, thêm làm rối loạn người sau. Phật nói những kẻ như thế giống như đám người mù sờ voi, tranh cãi ồn ào mà tương thật con voi còn chưa thấy được. Với người sáng mắt, đứng trước con voi tuy không lý luận dông dài nhưng toàn thể con voi hiện rõ không sai sót. Người ấy thấy đúng như thật con voi là con voi, chớ không nói thêm cái gì.

Cũng như thế người chân thật đạt đạo vốn không nhiều lời, nhưng mỗi việc, mỗi việc đều sáng người

không mê. Trái lại, kẻ thông minh nói thao thao bất tuyệt đến khi bị gạt lại thì trong lòng rỗng tuếch. Như Hương Nghiêm Trí Nhàn bình thường hỏi một đáp mười, nhưng khi bị Qui Sơn gạt một câu: "Trước khi cha mẹ chưa sanh hãy nói cho một câu" liền câm miệng. Cho nên không thể lấy trí thông minh ở đời mà đo lường pháp thật. Chỗ lý tốt cùng chỉ nên im lặng thầm thông, đâu kham trình bày thế này thế nọ. Ví như câu chuyện Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Một hôm Ngài gọi trong đờ chúng đến hỏi:

- Giờ ta trở về sắp đến, các người mỗi người nên nói chỗ sở đắc của mình.

Đạo Phó ra thưa:

- Theo chỗ thấy của con, chẳng chấp văn tự, chẳng lìa văn tự, đây là dụng của đạo!

Ngài bảo:

- Người được phần da của ta.

Bà Ni Tổng Trì thưa:

- Nay chỗ hiểu của con như Tổ A Nan thấy côi Phật A Súc, chỉ thấy một lần, không còn thấy lại!

Ngài bảo:

- Người được phần thịt của ta.

Đạo Dục ra thưa:

- Bốn đại vốn không, năm ấm chẳng có, chỗ thấy của con, không một pháp có thể được!

Ngài bảo:

- Người được phần xương của ta.

Đến Huệ Khả bước ra đánh lễ rồi lui lại đứng yên.

Ngài bảo:

- Người được phần tủy của ta.

Đây chúng ta hãy nghe thêm câu chuyện của Ngài Vân Môn. Một hôm Ngài thượng đường cầm cây gậy đưa lên nói: “Phàm phu thấy nó là thật, Nhị thừa phân tích nói là không, Viên Giác thấy như huyền, Bồ Tát thì đương thể tức không. Thiền gia thấy cây gậy gọi cây gậy, đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi, không được động đến”. Nghĩa là phàm phu si mê chấp trước cho là thật khỏi phải nói. Nhị thừa phân tích thấy là không, tức chưa phải ngay đó thật thấy. Viên Giác thấy như huyền, vẫn còn có chỗ lý quán. Bồ Tát đương thể tức không, chưa khỏi chiếu soi, vẫn chưa tột lý. Chỉ Thiền gia thẳng đó thấy đúng như thật nó là nó không thêm không bớt một chút gì, nên nói: “Đi chỉ đi, ngồi chỉ ngồi, không được động đến” là chỉ ngay cái thể hiện tiền. Đây là nói người còn kẹt trên lý sai biệt tức chưa tột lý thật, chớ có hiểu lầm Thiền gia cao hơn Bồ Tát, Viên Giác mà trở lại sanh nghi ngờ!

Từ đó chúng ta mới thấy những kẻ còn bàn tán lưỡng xãng, bài bác người này người nọ mà nói rằng: Ta hội thiền, ta đạt đạo thì biết ngay là thứ

thật hay thứ giả rồi. Con người chúng ta thường hay có cái bệnh chủ quan, tức là những điều gì của mình thấy, của mình nhận, đều cho là đúng cả và đả kích chỗ thấy của người, mà không biết lẽ thật tràn đầy khắp nơi và ai ai cũng có, đâu được một bề cố chấp. Thế nên, dù tu hành công phu mà chưa sạch kiến chấp ắt rơi một góc, một cạnh, không thể đạt thành viên mãn. Đó là nói về người tu.

Nói rộng ra ngoài thế gian cũng thế. Khi một vấn đề mà còn giả thuyết này, giả thuyết nọ về vấn đề đó, tức chưa thấy được vấn đề. Thế mà chúng ta nhắm mắt dựa vào những giả thuyết để tranh cãi nhau thì có phải là quá thiếu cận hay không? Dù cho thật đã phát minh ra, nhưng nếu cứ chấp vào một điều phát minh đó thì cũng chưa thấu hiểu mọi mặt. Thí dụ: Một chậu nước, nếu nhìn bằng cặp mắt của nhà hóa học thì chỉ thấy có H₂O, nhưng nếu nhìn thêm với cặp mắt nhà vi trùng học tức sẽ thấy có những vật li ti sống trong ấy. Hoặc với cặp mắt của ông Archimède, sẽ nhận ra một nguyên lý về sức đẩy của nước. Cho nên nếu chấp theo cái thấy riêng tư là không thấy toàn diện vấn đề.

Trong xã hội cũng vậy, chúng ta sở dĩ tranh cãi nhau là có gì lạ đâu. Bởi mỗi người chấp một mặt, rồi chấp theo chỗ thấy của mình mà bác bỏ chỗ thấy của người, từ đó nên sanh chuyện. Chẳng hạn, một người thấy phải kính trọng cha mẹ là đáng hơn hết, vì cha mẹ là đáng sanh thành dưỡng dục cho chúng ta nên người. Kẻ khác nói, kính trọng Thầy mới là trên hết, vì có Thầy dạy dỗ, chúng ta mới trở thành người sáng suốt thành tài.

Cứ thế hai người cãi nhau chứ có biết đâu mỗi người chỉ thấy một mặt. Nếu có Thầy mà không có cha mẹ thì làm sao có chúng ta để thành tài. Cũng như có cha mẹ mà không có Thầy thì sự dưỡng dục làm sao trọn vẹn? Do đó nếu chỉ nhìn có một mặt, thử hỏi đến bao giờ mới hết tranh cãi? Hiểu được lẽ đó, chúng ta không còn gì để tranh cãi với nhau, vì biết rằng mỗi người đều có một cái phải của mình, mỗi người có một cái hiểu biết riêng mà lẽ thật thì không có ranh giới; người thấy mặt này, người thấy mặt khác, chỉ nên thông cảm với nhau để cùng đóng góp, cùng vui sống trong lẽ thật tương đối của cuộc đời.

Tiến lên để đạt đến cứu cánh chân thật, chúng ta phải buông hết những cái thấy riêng tư, những suy nghĩ do thức tình đem lại cho đến mọi sở đắc do công phu đạt được. Bởi lý tột vốn không hai, mà cái hiểu biết nếu còn mang hình bóng của một cái Ta thì đâu tránh khỏi bị chia cách? Dụ như đứng trước một đóa hoa thấy là đóa hoa tức cái thấy đó vẫn còn nguyên vẹn chưa có gì và đóa hoa vẫn chưa bị xâm phạm. Vừa khởi nghĩ: “Ta thấy hoa”, tức một bức màn ngăn cách giữa Ta và đóa hoa. Ta khác với đóa hoa. Thế là sự thật đã bị chia chẻ, vũ trụ đã bị phân đôi, cái thấy không còn nguyên vẹn mà đã có niệm chen vào.

Cũng một câu chuyện Thiền về đóa hoa. Thiền Sư Quế Sâm, một hôm cùng Trường Khánh, Bảo Phước vào Châu thấy một đóa mẫu đơn. Bảo Phước nói: “Một đóa mẫu đơn đẹp!”. Trường Khánh bảo: “Chớ để con mắt sanh hoa”. Quế Sâm bảo: “Đáng tiếc một đóa hoa”. Chúng ta thấy chỉ một đóa hoa bình thường vô sự mà Bảo Phước, Trường

Khánh lại cố làm sóng gió, tưởng đâu có thể mờ mắt Sư. Nào ngờ gặp Sư đầy đủ mắt sáng, ngay một câu trả lại đóa hoa bình thường. Tâm nếu không thì vật từ đâu khởi? Thế nên muôn pháp vẫn thường như. Thấy như thế là thấy chân thật, nếu nói có, nói không là vẫn còn chạy nơi mé ngoài, chưa phải tâm bình thường như thật.

Đến đây chúng ta mới cảm thông với đức Phật, khi được hỏi đến Niết Bàn là có hay không, Ngài vẫn giữ thái độ im lặng không trả lời. Vì với trí phàm phu của chúng ta khi chưa đạt đến thì khó mà nói cho hiểu được. Nếu bảo Niết Bàn là có tức chúng ta liền nghĩ: “Niết Bàn có một cảnh giới nào đó, như vậy Niết Bàn tất thuộc vô thường, vì có hình tướng!”. Trái lại nếu nói quyết định là không, chúng ta lại nghĩ “Niết Bàn là không ngộ như hư không, không có một cái gì”. Nhưng nếu Niết Bàn là không ngộ thì cái gì biết được Niết Bàn. Do đó, nói có nói không gì cũng đều kẹt, chỉ người đạt đến liền cảm thông không còn nghi ngờ.

Thế nên, nếu lấy tình thức mà đo lường cảnh giới Thánh, thì cảnh giới Thánh cũng thành sai biệt. Các Tổ đâu chẳng thường bảo: “Chỉ hết phàm tình, chớ sanh Thánh giải”. Cần yếu là chúng ta phải chữa cho sáng mắt, chừng ấy toàn thể con voi bày ra rõ ràng khỏi nhọc nhằn bàn tán lằng xằng. Người còn bàn tán lằng xằng là kẻ chưa thấy đạo. Tóm lại, chỗ lý tột cùng không còn tranh cãi, người thấy chân thật im lặng thầm thông. Thật tướng con voi vốn không hai thể, chớ vì mù mắt bài bác kia đây. Ai là kẻ sáng mắt hãy tự giữ gìn, chớ để cho người kiểm điểm, thật đáng hổ thẹn xiết bao.

4. Quán vô ngã

Trong kinh Phật nói: “Thân này chẳng phải là Ta, chẳng phải của Ta, chẳng phải tự ngã của Ta”. Vậy phải quán như thế nào để thấy được nó chẳng phải Ta, chẳng phải của Ta, chẳng phải tự ngã của Ta.

Đáp: Có hai phần:

Về sắc uẩn:

Sắc uẩn do bốn đại hợp thành, giả hiện có thân tướng. Đã do bốn đại hòa hợp thành thì đất là của đất, sao bảo là của Ta? Cũng thế, nước là của nước, gió là của gió, lửa là của lửa đâu thể bảo là của Ta? Còn thế nào là chẳng phải Ta? Bởi ta là hữu tri, vốn có đủ tánh phân biệt hiểu biết, trái lại bốn đại là vật không tri giác làm sao gọi bốn đại là Ta? Và lại bốn đại mỗi đại đều có tính chất riêng, đất tính cứng, nước tính ướt, gió tính động, lửa tính nóng, mỗi phần riêng biệt hợp lại đâu thể thành một thể thuần nhất. Vì thế nên biết sắc uẩn cũng không phải tự ngã của Ta, vì tự ngã là một cái thể nguyên vẹn.

Về tâm có bốn thứ:

Thọ, tưởng, hành, thức. Tức thuộc về phần tinh thần. Thọ: do căn trần tiếp xúc mà sanh khổ vui, hoặc bình thường (không khổ, không vui). Tưởng: do nghĩ nhớ những việc đã qua, suy tưởng việc sắp đến, nghĩ việc hiện tại. Hành: do niệm sanh diệt tương tục trong từng sát na, có thiện hành, ác hành, vô ký hành. Thức: do phân biệt lành dữ, tốt xấu, phải quấy... có thủ xả, không thủ xả.

Về Thọ có phải là Ta chăng? Thọ do xúc mà có, không xúc thì thọ cũng không. Nếu bảo Thọ là Ta như vậy khi không xúc Ta cũng không nữa sao? Thế nên biết Thọ chẳng phải là Ta. Nếu bảo Thọ là của Ta cũng không được, vì Thọ do xúc mà có, là của xúc sao bảo là của Ta? Thọ từ xúc sanh, lại có khi thọ vui, thọ khổ, thọ không vui không khổ, chẳng phải một thể nguyên vẹn, nên cũng chẳng phải tự ngã của Ta.

Về Tưởng có phải là Ta chăng? Tưởng do nhớ nghĩ mà thành, không nhớ nghĩ thì Tưởng cũng không. Nếu bảo Tưởng là Ta thì khi không nhớ nghĩ ta cũng không. Thế nên biết Tưởng chẳng phải là Ta. Lại Tưởng do nghĩ nhớ mà thành, thì Tưởng là của nhớ nghĩ sao gọi là của Ta? Tưởng có tưởng về quá khứ, tưởng về vị lai, tưởng về hiện tại, không một thể nhất định không phải tự ngã của Ta.

Về Hành có phải là Ta chăng? Hành do niệm khởi, niệm diệt thì Hành cũng không. Nếu bảo Hành là Ta, như vậy khi niệm diệt Ta cũng không. Thế là Hành cũng chẳng phải Ta. Hành do niệm khởi thì Hành là của niệm sao bảo của Ta? Hành có ác hành, thiện hành, vô ký hành, sanh diệt không dừng, không có thể cố định, nên cũng không phải tự ngã của Ta.

Về Thức có phải là Ta chăng? Thức do phân biệt sanh, không phân biệt thì Thức cũng không. Nếu bảo Thức là Ta tức khi không phân biệt Ta cũng không. Thế nên Thức chẳng phải là Ta. Thức đã do phân biệt sanh thì Thức là của phân biệt, sao bảo của Ta? Thức có thủ có xả, có bình thường, không

thủ không xả, chẳng có một thể cố định nên cũng chẳng phải tự ngã của Ta.

Như vậy, nếu quán cùng tột lẽ trên, chúng ta sẽ thông đạt lý vô ngã, khi tâm chấp ngã hết tức mầm mống sanh tử dứt, ngay đó là Niết Bàn vậy.

5. Niết bàn là gì?

Hỏi: Mục đích của người tu Phật lấy quả vị Niết Bàn làm chỗ cứu cánh. Vậy Niết Bàn là gì?

- Trong các kinh điển có nhiều định nghĩa khác nhau nhưng chữ Niết Bàn (Nirvana) không ngoài những nghĩa Viên tịch (hoàn toàn vắng lặng), Vô sanh (không còn sanh diệt) và Giải thoát v.v... những nghĩa này nhằm chỉ cho người đạt đạo sống trong trạng thái tâm thể hoàn toàn vắng lặng, dứt hết vọng tưởng vô minh.

Do trình độ giác ngộ khác nhau nên trong kinh chia ra bốn thứ Niết Bàn:

1. Niết Bàn Hữu Dư Y: Niết Bàn đã dứt sạch phiền não vọng hoặc trong ba cõi, nhưng còn thân của nghiệp báo dư thừa.

2. Niết Bàn Vô Dư Y: Niết Bàn đã dứt sạch phiền não hữu lậu và không còn mang thân của nghiệp báo (dứt hết uẩn thân).

3. Niết Bàn Tự Tánh: Niết Bàn tự tánh sẵn có của chúng sanh, nó vốn sẵn có tánh Niết Bàn không phải tu tập mới có. Như mặt gương tánh vốn sạch không phải đợi lau chùi mới hiện.

4. Niết Bàn Vô Trụ Xứ: Niết Bàn không chỗ nơi. Các vị Bồ Tát khi giác ngộ, lao mình trong lục đạo giáo hóa chúng sanh, lấy sự sanh tử của chúng sanh làm cảnh giới. Tuy ra vào sanh tử nhưng lúc nào cũng tự tại vô ngại.

Hai thứ Niết Bàn trên là cửa hàng Nhị thừa, hai thứ Niết Bàn dưới chỉ riêng hàng Đại thừa mới có.

Hỏi:

- Làm sao thể nghiệm để biết có Niết Bàn?

- Như trên chúng ta đã hiểu, căn cứ Tịch Tán Niết Bàn thì mỗi người chúng ta đều sẵn có thể tánh thanh tịnh sáng suốt tròn đầy, nhưng vì phiền não ngăn che mà không hiển lộ. Muốn tánh Niết Bàn hiển lộ là phải diệt trừ phiền não. Phiền não ở đây chính là sự mê lầm “chấp ngã”. Mê lầm chấp ngã hết, tức là Niết Bàn. Vậy thì hỏi khi nào có Niết Bàn? Chúng ta phải đáp: Khi nào tâm “chấp ngã” hết, hoặc tham, sân, si sạch chính khi ấy tức Niết Bàn, khỏi phải hỏi đâu xa.

Chúng ta hãy đọc một đoạn văn trích trong Tạng Kinh Pali của tác giả “Cái Ta Ngụy Hiểm” Buddhahasa sau đây:

Trong câu Phật ngôn: “Nếu chư Tỳ Kheo hành theo Chánh hạnh thì cõi thế gian không vắng bóng các bậc A La Hán”. Chữ Chánh hạnh có ý nghĩa sâu xa quan trọng. Sống chánh hạnh ngụ ý sự vắng mặt của ý tưởng Ta và của Ta.

Chúng ta sống hết ngày này qua ngày khác, nhưng sống một cách không chân chánh, cho nên cái ta kiến “Ta” và “của Ta” mới sanh, và mỗi ngày nó vọt lên nhiều lần, khiến cho cái Niết Bàn viên mãn bị đứt đoạn, không có dịp tốt để xuất hiện, và vì thế chúng ta không thành bậc Vô sanh (A La Hán). Sống chánh hạnh là sinh hoạt đúng với Bát Chánh Đạo. Vậy điều cần yếu là ta phải dùng trí kiến chân chánh và hành động chân chánh sao cho “Cái ý niệm Ta” và “của Ta” không thể nổi dậy, ngõ hầu không có sự sanh. Khi không có sự sanh nào cả thì không có khổ nào cả và đó là chân hạnh phúc như lời đức Phật đã thuyết.

Đọc qua đoạn văn ngắn này, chúng ta thấy Phật dạy điều kiện muốn được Niết Bàn phải có Chánh hạnh (sinh hoạt đúng với Bát Chánh Đạo). Khi nào có Chánh hạnh thì khi ấy có Niết Bàn. Khi nào không có Chánh hạnh thì không có Niết Bàn. Vậy muốn đạt được Niết Bàn phải có Chánh hạnh, tức là không còn khởi dậy cái ý niệm “Ta” và “của Ta”. Một giây phút nào cái “Ta” và “của Ta” không khởi dậy trong tâm thức thì phút giây đó ta có Niết Bàn (Niết Bàn trong thời gian ngắn là Niết Bàn nhân, sống với Niết Bàn vĩnh viễn là viên mãn Niết Bàn). Vậy muốn kéo thời gian Niết Bàn của ta dài hay ngắn đều từ tâm thức có khởi vọng tưởng chấp ngã hay không chấp ngã mà thôi. Nếu sống được một phút không vọng tưởng là một phút Niết Bàn, sống được hai phút là hai phút Niết Bàn, sống một giờ, một ngày là được một giờ, một ngày Niết Bàn cho đến nếu sống trọn vẹn là được Niết Bàn viên mãn.

Trong Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn chép:

Có người hỏi:

- Làm sao được Đại Niết Bàn?

Thiền Sư Huệ Hải đáp:

- Chẳng tạo nghiệp sanh tử.

Khi nào chẳng tạo nghiệp sanh tử tức là Niết Bàn, chứ không phải tìm Niết Bàn nơi nào khác và cũng không phải đợi thời gian nào mới đạt Niết Bàn. Vì vậy, đạt Niết Bàn sớm hay muộn, thời gian có Niết Bàn lâu hay mau đều tùy chúng ta cả.

Có một Cư sĩ đến hỏi Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Phật nói Niết Bàn hiện tại đến để mà thấy có thời gian chăng?

Phật bảo:

- Như người ý vừa nghĩ “tham”, miệng nói lời tham, thân làm việc tham thì ngay đó ưu bi khổ não liền khởi.

Như người ý vừa nghĩ “sân”, miệng nói lời sân, thân làm việc sân thì ưu bi khổ não ngay đó liền khởi.

Như người ý vừa nghĩ “si”, miệng nói lời si, thân làm việc si thì ưu bi khổ não ngay đó liền khởi. Người nào nếu thân miệng ý dứt được tham, sân, si thì ưu bi khổ não không có. Chính ngay lúc đó là Niết Bàn hiện tại (Tương Ưng Bộ Kinh).

Hỏi:

- Khi đạt Niết Bàn rồi, còn có hay không còn có?

- Vấn đề còn có hay không còn có đặt ra ở đây đã sai rồi. Để trả lời câu hỏi này, tôi xin dẫn lời hỏi của một vị Bà La Môn đến hỏi Phật (Tập A Hàm): "Thưa Thế Tôn! Thế giới hữu biên, vô biên? Thế giới hữu thường, vô thường? Niết Bàn còn có hay không còn có?" (Cả ba câu hỏi đức Phật đều im lặng không đáp. Tại sao Phật không đáp? Bởi người đòi phần nhiều hể nói không thì họ chấp hoàn toàn không, khi nói có thì chấp hoàn toàn có (chấp một chiều), vì vậy mà Phật không đáp. Nghĩa là nếu nói không thì họ chấp là không ngơ (ngoan không) như lông rùa, sừng thỏ; nói có thì chấp thường còn mãi mãi (vĩnh viễn không thay đổi), mà nghĩa có không ở đây "không cố định" không hẳn là có, không phải hoàn toàn không. Hơn nữa nghĩa Niết Bàn, nó ly khai nghĩa có và không. Tại sao? Vì nếu có thì phải có hình tướng chỗ nơi có thể chỉ được, nhưng Niết Bàn đâu có hình tướng và chỗ nơi. Nếu nói không, ai biết có chứng đắc Niết Bàn? Vì vậy không thể nói có hay không. Lấy một việc gần gũi làm thí dụ. Như khi ngồi thiền, tâm ta buông xả tất cả vọng niệm không còn một chút dấy động, tâm lặng lẽ thênh thang trùm khắp. Lúc bấy giờ, còn có gì hay không còn có gì? Nếu nói còn có gì tại sao không thấy tướng mạo? Nếu nói không còn gì thì cái gì tỉnh sáng biết là không? Vì nó không phải thật có và thật không nên nếu trả lời là "Có" là "Không" đều không đúng lẽ thật. Thế giới hữu thường vô thường, hữu biên vô biên cũng vậy, nó không phải thật có, thật không mà tùy duyên biến đổi. Vì thế nên Phật không trả lời.

Khi Phật còn tại thế có một vị Tỳ Kheo chứng A La Hán tịch, các Thầy Tỳ Kheo đến hỏi Phật: Thầy Tỳ Kheo tịch sanh về đâu? (Phật trả lời: “Như củi hết lửa tắt”. Nghĩa là còn duyên thì hiện, hết duyên thì ẩn, chớ không về đâu!

Nhân ngày kỵ Mã Tổ, Nam Tuyền hỏi chúng:

- Cúng trai Mã Tổ, vậy Mã Tổ có đến hay chẳng?

Cả chúng không đáp được. Động Sơn Lương Giới ra đáp: “Đợi có bạn liền đến”. Tức là đủ duyên liền đến.

Qua hai câu chuyện trên chúng ta hiểu nghĩa tùy duyên là như vậy.

Hỏi:

- Người đã trở về sống với Tự tánh Niết Bàn hằng ở trong thể tịch tịnh bất động hay còn gì nữa khác?

- Thể của Tự tánh Niết Bàn tuy tịch mà thường chiếu, hằng vắng lặng mà vẫn chiếu soi. Vì thế chư Phật và các vị Bồ Tát khi thành đạo các Ngài có Tam thân (Pháp thân, Báo thân, Hóa thân), Tứ trí (Thành sở tác trí, Diệu quan sát trí, Bình đẳng tánh trí, Đại viên cảnh trí), Ngũ nhãn (Nhục nhãn, Thiên nhãn, Huệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn). Lục thông (Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Thần túc thông, Lậu tận thông). Vô số diệu dụng thần biến v.v... giáo hóa muôn loài. Tuy hiện muôn loài nhưng tánh thể bất động.

Thế nên cảnh giới Hoa Nghiêm đã diễn tả nào là mây ánh sáng, tàn lọng ánh sáng, cho đến đồ ăn, đồ mặc, núi sông v.v... hết thảy đều trở thành ánh sáng cả. Chúng ta lấy làm lạ không biết ý kinh muốn nói gì không thể hiểu nổi, chẳng ngờ chính là để nói diệu dụng bất tư nghi của đức Phật sau khi đã đạt Niết Bàn. Nghĩa là sau khi đạt đến Niết Bàn thì đâu đâu cũng là cảnh giới bất tư nghi, chớ không phải đạt đến đó rồi không còn gì hết. Đó là điều chúng ta chớ lầm lẫn.

6. Con mắt thứ hai

Thường thường mỗi người chúng ta ai cũng có hai con mắt, nhưng chúng ta có biết thế nào là con mắt thứ hai chăng? Nếu chỉ mắt bên phải hoặc bên trái đều không đúng, vì cả hai đồng thời sanh thì làm sao bảo cái nào là cái thứ nhất, cái nào là cái thứ hai? Vậy ai có thể chỉ ra được?

Đây chúng ta hãy nghe câu chuyện đức Phật khi Ngài còn làm Bồ Tát. Thuở ấy Ngài sanh làm một vị vua trị vì thiên hạ. Một hôm, do túc duyên nhiều đời Ngài bỗng chán ngai vàng và những lạc thú thế gian, vua liền trốn khỏi hoàng thành đi vào rừng sâu để tìm bậc Đạo Sư chuyên tu thiền định. Hoàng hậu hay tin vội đuổi theo tìm vua và bà gặp Ngài trên đường đi. Vua hết sức khuyên bà trở lại, nhưng bà quyết một mực theo Ngài. Trời Đế Thích thấy vua có chí siêu xuất thế gian, để thúc đẩy Ngài thêm, mới hiện ra một người thợ mộc ở gần bên đường. Vua vừa đi đến, chợt trông thấy anh ta đang cầm thanh gỗ nhắm xem đã thẳng mực hay chưa? Trong khi đó anh ta nhắm bớt một mắt lại, vua thấy lạ mới đến hỏi: Vì sao phải nhắm bớt một

mắt lại như vậy? Người thợ mộc đáp: Vì nếu có con mắt thứ hai thì hai con nó tranh nhau khó nhìn chính xác. Vua nghe nói chợt tỉnh, nghĩ rằng: Cũng thế, ta đã chán cảnh đua chen của thế gian để vào rừng chuyên tu, thế mà còn có con mắt thứ hai là Hoàng hậu bên cạnh thì làm sao tránh khỏi tâm bị chi phối. Nghĩ như vậy, vua từ giả anh thợ mộc, đi đến một ngã tư đường, vua bẻ một cành lau đưa trước Hoàng hậu hỏi: Như cành lau này có thể dính trở lại với thân cây chẳng? Bà thưa: Tâu bệ hạ, không thể được. Vua nói: Cũng vậy, chùng nào cành lau này dính trở lại với thân cây, chùng ấy chúng ta mới có thể sống lại với nhau, giờ chúng ta phải chia tay. Tức thời vua bỏ bà ở lại và phóng thẳng vào rừng.

Như thế chúng ta đã thấy con mắt thứ hai chưa, nhất là đối với những người xuất gia? Cứ nhắm đi một mắt thì sẽ thấy những gì là con mắt thứ hai! Giờ chúng ta hãy nghiệm lại câu nói của người thợ mộc: “Nếu có con mắt thứ hai thì hai con nó tranh nhau khó nhìn chính xác”. Người tu đã phát nguyện từ bỏ gia đình, cắt đứt những gì thân ái từ trước để sống đời phạm hạnh; thực hiện hoài bảo cao cả của người xuất gia; thế mà thiếu tinh thần dứt khoát làm sao đạt thành sở nguyện? Chúng ta hãy quán kỹ lại xem, tất cả thế gian này có gì quan trọng đáng để lưu ý? Ngay cái thân sống hàng ngày đây ta cũng không thể lo lắng giữ gìn được, huống là những cái bên ngoài! Nó già ta bảo nó đừng già cũng không được. Nó đau ta bảo nó đừng đau, nhưng nó vẫn đau, cho đến ta bảo nó đừng hư hoại, song rốt cuộc rồi nó cũng phải hư hoại! Thế thì, cái theo sát một bên mà chúng ta còn không thể giữ gìn sắp xếp gì được, thì những việc

xa vời đâu đâu mà cứ vương vấn mãi, thử hỏi có sáng suốt hay không? Vậy mà đa số vẫn không bỏ được! Người tu chúng ta là người sống theo trí tuệ, lấy chánh giác làm đầu, không thể đi theo con đường u ám! Với trí tuệ quán sát kỹ, cái đáng làm chúng ta sẵn sàng làm, cái đáng bỏ chúng ta sẵn sàng buông bỏ, như thế mới đúng ý nghĩa cao đẹp của người xuất gia. Đấng này, vừa mới phát tâm xuất gia liền nghĩ: “Gia đình rồi đây ai chăm sóc?”. Vừa cạo tóc, liếc thấy những sợi tóc đen huyền óng ánh lại nghĩ: “Ta hãy giữ nó làm kỷ niệm”. Vừa khoác áo cà sa lại nhớ đến: “Mấy đứa bạn hôm qua sao chẳng đến thăm?” v.v... Như vậy, có xứng đáng với tâm xuất gia chưa hay đã rong về trần tục mất rồi? Do đó ngay từ bước ban đầu phải sẵn sàng bẻ gãy những gì còn vương vấn có thể đưa đến tâm sai biệt, vươn lên khỏi vòng vây con mắt thứ hai. Phải can đảm dứt khoát như vị vua bẻ gãy cành lau không chút luyến tiếc.

Chúng ta còn nhớ bài kệ khi ba nhát dao của bậc Thầy thế độ lên đầu, và ba lượn tóc bắt đầu rơi khỏi mái tóc thân yêu:

Hủy hình thủ chí tiết

Cát ái từ sở thân

Xuất gia hoàng thánh đạo

Thệ độ nhất thiết nhân

Hủy hình là phá đi cái đẹp của hình sắc diện mạo để giữ gìn cái chí siêu trần, cắt đứt sợi dây ân ái, xa lìa những chỗ thân yêu. Quyết một bề bỏ nhà

ra đi hoằng truyền đạo Thánh tức là đạo giải thoát, đưa hết mọi người đồng qua biển khổ, đó là lời thề của ta vậy. Thế nhưng chúng ta có giữ đúng chăng hay là mấy hôm sau, trên đầu đã thấy lấm tấm bụi trần trở lại? Nếu không khéo chúng ta cứ buông xuôi theo đó ắt không lâu tóc đen phủ kín da đầu như cũ. Cho nên phải dứt khoát ngay từ đầu, sẵn sàng con dao bên cạnh, một lần cạo là cạo mãi, chóm lên liền cạo, cạo cho đến hơi thở cuối cùng quyết không dừng tay ngó lại con mắt thứ hai! Chúng ta đâu chẳng nghe Hòa Thượng Triệu Châu, sau khi được Nam Tuyền ấn khả, Sư trở về Tào Châu thăm Bốn Sư. Những người quen thuộc hay tin Sư về đều muốn đến thăm. Sư nghe được nói: “Lưới ái trần tục không có ngày dứt được, ta đã từ bỏ xuất gia không muốn gặp lại”. Sư liền mang bát, cầm gậy ra đi. Phải một con người dứt khoát như vậy mới hay làm nên việc lớn. Đâu thể yếu đuối để cho các duyên lôi cuốn mà phai mờ chí nguyện cao đẹp của buổi ban đầu! Đó là nói về con mắt thứ hai đối với bên ngoài tức thuộc về tình.

Đến bên trong nói về lý thì hình ảnh con mắt thứ hai có phần tế nhị hơn. Nghĩa là còn tương ứng một pháp thứ hai là còn có hình ảnh của nó. Chẳng hạn khi chúng ta đang ngồi thiền lặng lẽ không vọng tưởng, chợt khởi nghĩ: “Còn cái gì nữa chăng?”. Thế là lọt vào con mắt thứ hai, vướng víu trong cái sai biệt! Đâu chẳng biết, chính ngay lúc tâm lặng lẽ tỉnh sáng rõ ràng không một bóng dáng gì chen vào làm rối loạn, như vậy tức thành thoi quá rồi, lại còn đòi hỏi cái gì thêm nữa? Đòi thêm cái nữa thì cái này bỏ đi đâu? Nếu có hai cái, đến bao giờ mới được thoi dứt? Thế nên nói: “Sáng

không chiếu cảnh, cảnh cũng chẳng còn, sáng cảnh đều quên, lại là vật gì?”. Sáng là tâm, cảnh là duyên. Tâm không chỗ chiếu, cảnh từ đâu khởi? Tâm cảnh đều dứt, còn gì lại nghi? Chúng ta đọc kinh Viên Giác có một đoạn cũng ứng hợp chỗ này: “Ở tất cả thời chẳng khởi vọng niệm, ở các vọng tâm cũng chẳng tắt diệt. Trụ cảnh vọng tưởng chẳng thêm rõ biết, ở không rõ biết chẳng phân biệt chân thật”. Ở tất cả thời chẳng khởi vọng niệm là “tâm không sanh”. Ở các vọng tâm cũng chẳng tắt diệt là “trí chẳng dứt”. Trụ cảnh vọng tưởng chẳng thêm rõ biết là “chiếu không nơi”. Ở không rõ biết chẳng phân biệt chân thật là “năng sở đều dứt, rõ ràng không nghi”.

Đến đây chẳng bảo chúng ta nhắm con mắt thứ hai mà phải thối suốt cả hai mắt không còn nhắm mở, đó mới là chỗ cứu cánh giải thoát. Trái lại, còn dính bên nhắm hoặc bên mở đều chưa tránh khỏi vòng vây con mắt thứ hai, khó đạt đến kết quả viên mãn. Chúng ta hãy nghe câu chuyện Ngài Đạo Ứng. Sư cất am ở nơi Tam Phong, trải qua tuần nhật không xuống trai đường. Động Sơn thấy lạ hỏi: Mấy ngày nay sao không thấy người đến thọ trai?

Sư thưa:

- Mỗi ngày có Thiên thần cúng dường.

Động Sơn bảo:

- Ta bảo người là kẻ vẫn còn kiến giải, người rảnh chiều lại.

Chiều Sư đến, Động Sơn gọi:

- Ưng am chủ!

Sư ứng thanh: Dạ!

Động Sơn bảo:

- Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác là cái gì?

Sư trở về am ngồi yên lặng lẽ. Thiên thần tìm mãi không thấy, trải ba ngày như thế mới thôi cúng dường.

Chúng ta thấy, vì sao Đạo Ưng bị Động Sơn quở? Chính bởi Sư tuy đã từng đạt lý thật mà còn một chút niệm thiện chưa quên, bị Thiên thần xem thấy nên Động Sơn quở là “Kẻ vẫn còn kiến giải” tức chưa sạch hết dấu vết, nếu chấp trước nơi đây ắt công phu khó viên mãn.

Do đó người tu phải sẵn sàng buông bỏ, can đảm dứt khoát những gì còn liên hệ níu kéo ngay từ buổi đầu cho đến rốt sau, từ cái bên ngoài cho đến trong tâm thức. Nói cho dễ hiểu là dứt bặt hết các duyên không để một chút gì còn vương vấn như người buông tay đi trong không. Đó là hình ảnh con người chân thật dứt khoát và tự tại.

Nên nhớ rằng sở dĩ chúng ta bị dẫn đi mãi trong luân hồi không có ngày ra là cũng tại “mê chỗ duyên sanh” chớ không có gì lạ. Mê duyên khởi là sanh tử, ngộ duyên khởi là Niết Bàn. Bởi vì tự tâm vốn không sanh, do duyên mà khởi, nếu khi khởi mà chẳng giác biết tức bị cuốn trôi. Trái lại, ngay

lúc vừa khởi liền tỉnh giác tức thành vô sanh. Cho nên các Tổ thường nói: Chính khi sanh tức chẳng sanh (Đương sanh tức bất sanh) nghĩa là thẳng đó liền dứt bật chẳng thể tiếp nối. Được vậy mới xứng đáng là người xuất gia giải thoát, tinh và lý đều vô ngại.

Đến đây kết luận bằng bài kệ của Tổ Hoàng Bá:

Trần lao quýnh thoát sự phi thường

Hệ bả thẳng đầu tổ nhất trường

Bất thị nhất phiên hàn triệt cốt

Tranh đắc mai hoa phốc tử hương!

Dịch:

Vượt khỏi trần lao việc chẳng thường

Đầu dây nắm chặt giữ lập trường

Chẳng phải một phen xương lạnh buốt

Hoa mai đâu được ngửi mùi hương!

Muốn vượt khỏi trần lao chẳng phải việc tầm thường, phải nắm giữ lập trường vững chắc, phải dám chịu một cái lạnh thấu xương của mùa Đông, nếu không làm sao có thể ngửi được mùi thơm của hoa mai?

Vậy có ai dám bẻ gãy cành lau chưa? Người có tâm thoát tục hãy khéo nhận cho kỹ!

7. Thân người đáng yêu hay đáng chán

Chúng ta vẫn thường nghe đức Phật quở trách thân này là hư dối, là vô thường biến hoại như ghê lở, như ung nhọt, như đâm như chém không có gì đáng ưa thích. Lại đức Phật cũng nói, thân người khó được như chuyện “Rùa mù tìm bông cây”. Phật nói: Ví như trong biển lớn sóng mạnh, có một khúc cây bông bị gió thổi sóng đánh hoặc trôi bên Đông, hoặc trôi bên Tây. Dưới đáy biển có con rùa mù cứ một trăm năm mới trồi lên mặt biển một lần tìm bông cây ấy để chui vào, nhưng biển cả mênh mông, khúc cây thì theo sóng trôi dạt Đông Tây, rùa lại mù, thử hỏi đến bao giờ mới tìm được bông cây? Cũng vậy, chúng sanh lăn lộn trong các thú một phen được thân người rất khó như rùa mù tìm được bông cây.

Như thế, chúng ta thấy có mâu thuẫn hay không? Ở trước Phật hết sức quở trách thân này, sau Phật lại khen bảo là khó gặp. Vậy chúng ta phải nhìn như thế nào đối với thân này cho đúng lẽ thật?

Bởi phàm phu mê mờ không có mắt tuệ, điên cuồng chấp ngã, nhận lầm thân này là Ta và thật của Ta, rồi một bề quý trọng cung dưỡng nó, tự đó tạo tác không biết bao nhiêu nghiệp ác, gây biết bao đau khổ cho người vật xung quanh! Để đối trị các chấp sai lầm tai hại ấy, đức Phật bảo, thân này là cái vay mượn của đất, nước, gió, lửa và sự hòa hợp của năm uẩn và được hình thành bởi vô minh khát ái. Do vậy, thân này phải chịu vô thường biến hoại, là pháp thống khổ, không là Ta và của Ta. Vì nếu thân này là của Ta thì nó phải thuộc quyền ta sai khiến. Vậy ta hãy bảo nó đừng già xem có được

không? Nhưng nó vẫn già! Ta hãy bảo tóc ta đừng bạc, nhưng nó vẫn bạc! Khi nó đau, ta hãy bảo nó đừng đau! Khi nó sắp chết hãy bảo nó đừng chết! Nhưng nó vẫn đau vẫn chết! Thế thì lấy gì bảo đảm là của Ta. Còn nếu thân này là Ta thì nó với Ta là một, nhưng có là một được chăng? Thế của nó là hư hoại, còn Ta là cái thường còn, làm sao bảo nó là Ta được? Lại nữa nếu phân tích kỹ hơn, thì trong thân này cái gì là Ta? Đất là Ta chăng? Đất là vô tri, nếu đất là Ta thì Ta thành cái vô tri sao? Cũng vậy, nước, gió, lửa là cái vô tri đâu thể bảo là Ta! Là Ta không được vậy có phải là của Ta chăng? Đất là thuộc của đất, nước là thuộc của nước, gió là thuộc của gió, lửa là thuộc của lửa, cái gì là bảo của Ta? Đó là Phật chỉ rõ cái bản chất hư dối tạm bợ của thân, để cho chúng ta nhận rõ lẽ thật của nó mà thức tỉnh xa lìa các chấp điên đảo về thân. Chính khi thấy cái lẽ không thật của thân, những cái chấp trước về thân dần dần bị phá vỡ, một đời sống thánh thiện trở lại với chúng ta. Đó là lý do Phật chê trách thân người.

Tuy nhiên, có kẻ cạn cợt khi nghe nói thân này xấu xa như nhớp, đáng nhàm chán, không kịp nhận định kỹ, vội khởi lên tư tưởng hủy hoại hay hành hạ đối với xác thân. Chẳng hạn có lần Phật thuyết về “Tứ niệm xứ”, Ngài nói đến sự bất tịnh của thân, thật không còn gì để nhàm chán hơn nữa. Sau đó Phật tuyên bố với chúng Tỳ Kheo hãy để cho Ngài ở yên một chỗ trong ba tháng, không ai được thăm viếng, trừ A Nan làm thị giả đem cơm nước. Sau ba tháng Ngài trở ra, chợt thấy trong chúng Tỳ Kheo thưa giảm đi quá nhiều. Đức Phật liền hỏi Tôn giả A Nan lý do vì sao? Tôn giả A Nan thưa: Sau khi nghe Thế Tôn thuyết giảng về pháp

“Tứ niệm xứ” nói đến sự bất tịnh của thân, chư Tỳ Kheo thấy quá nhàm chán, ghê sợ nên đã cùng nhau mưu người giết đi. Nghe xong Phật quở trách, sau đó Ngài cho nhóm chư Tỳ Kheo lại và tuyên bố từ nay không ai được mưu người giết, nếu mưu người giết là phạm luật. Cho nên hành hạ thân này cũng là một cực đoan.

Bởi vì sao chẳng được hủy hoại? Vì thân này tuy là hư dối tạm bợ nhưng không vì thế mà ta lại hủy hoại nó khi chúng ta còn chưa đạt thành sở nguyện. Nghĩa là khi còn đang trên con đường đi tất phải mượn nó làm chiếc bè để qua sông. Trong kinh Phật có thí dụ người bị chìm đắm giữa sông lớn không có gì để bám, chợt nắm được khúc gỗ mục thì người ấy phải làm sao? Mặc dù biết là khúc gỗ mục không có chút giá trị, nhưng giữa lúc này thật là đáng quý vô cùng. Người ấy quyết phải nương khúc cây mục đó mà vô đến bờ, khi vô đến bờ rồi chùng ấy liền bỏ đi không luyến tiếc! Cũng vậy, khi chúng ta chưa đạt đến đích, phải mượn thân này làm phương tiện để thực hành chân diệu pháp. Tiến xa hơn nữa, dùng nó để làm lợi ích chúng sanh, khi công phu viên mãn liền bỏ lại ra đi không luyến tiếc! Được vậy mới là người biết dùng đúng chỗ dùng của thân. Trái lại, chê nó là khúc củi mục không chịu dùng, hoặc ở trên khúc củi đó mà tô điểm, sơn phết tung tui để rồi đành phải chết chìm ở giữa giòng, Phật nói như vậy đồng một hạng ngu si!

Chúng ta có biết chăng, “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, trong cuộc lưu chuyển luân hồi, chúng ta đã từng bao lần lên xuống làm trùng kiến, làm trâu, làm ngựa cho người chà đạp, leo

cười, hôm nay may mắn thay chúng ta lại được thân người lại gặp chánh pháp Như Lai. Thế thì chúng ta phải làm sao để khỏi bỏ lỡ cái cơ hội tốt lành này! Thí dụ: “Con rửa mù tìm bông cây” tức là chỉ chúng ta vậy. Ai đã thấy?

Ôi luân hồi dài dài

Biết đâu là khởi điểm

Trăm năm vải lau đá

Kiếp dài biết là bao?

Mấy lần đã đi qua

Bao lần uống sữa mẹ

Ôi! Bể cả khôn lường

Lại như cát sông Hằng!

Chùng ấy đủ cho ta

Chịu đựng cơn thống khổ

Chùng ấy đủ cho ta

Giải thoát tất cả hành!

Phật từng nói trong cuộc luân hồi từ vô thủy của chúng ta không thể tìm thấy đâu là khởi điểm, ví như một hòn núi đá lớn có người cứ một trăm năm đến đó với tấm vải Kasi lau một lần, lau cho đến mòn hòn đá ấy cũng chưa sánh được kiếp luân hồi của chúng ta. Trong ấy chúng ta đã biết bao lần

uống sữa mẹ cho đến còn nhiều hơn là nước biển cả. Thế mà hôm nay chúng ta lại không thức tỉnh tiến tu, mượn thân này mà giải quyết cơn mộng vô minh, một phen qua rồi bao giờ gặp lại cơ hội tốt như thế. Như một lần đức Phật ở tại thành Xá Vệ, rừng Kỳ Đà vườn Ông Cấp Cô Độc, Ngài khơi một chút đất trên đầu ngón tay đưa lên hỏi chư Tỳ Kheo: “Này Chư Tỳ Kheo, các ông thấy đất trên đầu ngón tay ta nhiều, hay đất quả địa cầu nhiều?”. Các Thầy Tỳ Kheo đáp: “Bạch Thế Tôn, đất quả địa cầu rất nhiều so với đất đầu ngón tay Thế Tôn gấp trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn lần cho đến khó mà tính kể được”. Phật nói: “Cũng vậy, ta thấy chúng sanh ở thế gian này sau khi bỏ thân người phần đông đi vào các thú nhiều như quả đất địa cầu, còn kẻ trở lại làm người rất ít như đất đầu ngón tay”.

Thế nên đức Phật mới nói được thân người rất khó, trăm lần, ngàn lần khó để nhắc nhở chúng ta phải khéo tu học chánh pháp, khích lệ thêm niềm tin và sự phấn khởi. Đó là Ngài nói lợi ích của thân trên đường tu học. Còn một điểm mà chúng ta ít người biết đến là chính ngay cái thân giả dối này đã có sẵn cái chân thật, bất sanh bất diệt mà chư Phật hằng khen ngợi. Ấy là điều mà những người tu Phật chúng ta thường ao ước muốn gặp và đã từng tốn bao công phu đeo đuổi tìm cầu, nhưng không ngờ nó ở ngay nơi thân này. Ngài Triệu Pháp Sư nói: “Trong càn khôn, giữa vũ trụ có hòn ngọc quý ở tại hình sơn”. Hình sơn là chỉ thân năm uẩn này vậy. Do đó, chúng ta có đủ niềm tin nơi mình, sẵn sàng vươn lên trong cái sinh diệt, mà sống với cái bất sinh bất diệt.

Như vậy, đối với thân này có hai điểm, một điểm đáng chê trách xa lìa; một điểm đáng khích lệ vươn lên, chúng ta phải quán cả hai mặt. Để phá chấp, chúng ta phải quán thẳng vào bản chất hư dối, không chắc thật của thân thể, phá trừ cái si mê chấp ngã, đã dẫn dắt chúng ta đi mãi trong luân hồi sanh tử. Thứ hai để tu tiến, chúng ta phải lợi dụng thân này để làm lợi khí vượt qua vòng sanh tử mà đạt đến cứu cánh giải thoát. Thêm một điểm nữa, ngay cái thân không thật này, khéo nhận ra cái chân thật, bao nhiêu công đức sẽ từ đó đầy đủ tất cả, cho đến cứu cánh thành Phật không còn nghi ngờ gì hết.

Tóm lại, quá yêu mến quý trọng thân này để rồi tha hồ cho nó thụ hưởng lạc thú là một cực đoan, mà hành hạ hủy hoại nó cũng là một cực đoan. Phải tránh hai cực đoan này mà sống theo trung đạo, đó là đi đúng đường chư Phật đã đi, chớ để một thời qua sông, dịp may không đến hai lần, về sau ắt phải ân hận! Hãy xét kỹ! Hãy xét kỹ!

8. Giá trị cái thật

Thuở trước có vợ chồng một ông vua đã lớn tuổi mà không có con trai chỉ sanh được một Công Chúa. Vua cùng Hoàng Hậu mới bàn nhau kén Hoàng Tử. Một hôm vua cho rao khắp thần dân trong nước ai có con trai hãy đến ra mắt Ngài. Thế là bao nhiêu cậu trai trong nước đều tụ về trước cửa triều đình. Vua mới trao cho mỗi người một gói bảo: “Đây là những gói hoa giống, mỗi người hãy đem về ương trồng cho kỹ càng, rồi đem đến dâng cho ta, nếu hoa của ai đẹp nhất ta sẽ chọn làm Hoàng Tử”. Các chàng trai vâng lệnh đem về

chọn đất tốt, phân bón hết sức kỹ lưỡng. Đến hạn định mỗi người cùng nhau đem đến dâng lên vua những chậu hoa thật là xinh xắn. Vua và Hoàng Hậu đi giáp một vòng xem tất cả những chậu hoa. Phải nói nhiều chậu đẹp không thể chê. Tuy nhiên, vua cùng Hoàng Hậu đi tới đi lui lắc đầu ra vẻ buồn bã. Chợt có một thằng bé ôm một chậu đất không vừa chạy đến vua khóc. Vua mới hỏi vì sao con lại khóc? Nó meo máo thưa: “Thưa Ngài, hôm trước Ngài đưa cho con một gói hoa giống, con đem về tìm đất tốt, phân bón chăm sóc hết sức kỹ lưỡng nhưng rốt cuộc không lên một cây nào! Hu! Hu!”. Vua bỗng sáng mắt lấy tay xoa đầu thằng bé nói với mọi người: “Đây là Hoàng Tử của ta”. Tất cả ai nấy ngạc nhiên và có ý phản đối, vua mới bảo: “Hôm trước ta đưa cho các người những giống đó là ta đã đem hấp chín hết rồi, thế mà mọi người đem về đổi lấy những giống hoa khác thay vào nên mới có được những cây hoa đẹp này. Đó là các người chưa thành thật, chỉ có thằng bé này mới là người thành thật, rất xứng đáng là Hoàng Tử của ta”. Vua liền chọn thằng bé làm Hoàng Tử.

BÌNH:

Ở thế gian ít có mấy ai dám nhìn sự thật và nói lên sự thật. Do vậy, đa số sống với nhau toàn bằng cái hình thức giả dối bên ngoài, rất khó tìm được một người chân thật hoàn toàn. Giả sử chúng ta làm cái gì sai, có người hỏi: “Ai làm cái này?”, tức liền nói: “Không biết ai làm à?”. Hoặc có nói thật thì mười phần chỉ nói một hai không bao giờ dám nói hết. Trong Cổ Học Tinh Hoa có kể câu chuyện: Có một anh chàng rất hung bạo và thô lỗ, một hôm ở trong buổi tiệc, một số anh em đang ngồi nói

chuyện, có liên quan đến anh, một người xen vào nói: “Cái anh chàng đó mà nói làm gì, thật là hung bạo và thô lỗ...” Bất chợt anh ta đi ngang qua, vừa nghe chưa hết câu, liền bặt anh bạn kia mấy bặt tay nói: “Chú mày nói ai thô lỗ?”. Như vậy có đáng tức cười không? Chẳng chịu nhận mình là thô lỗ lại bặt tai người, vậy cái hành động ấy phải nói là gì? Thế nên chúng ta có bao giờ dám nhìn thẳng vào sự thật!

Đến trong đạo cũng vậy, chúng ta đã chán những cái giả dối ở thế gian, vào đạo để mong tìm một đời sống chân thật. Nhưng rồi cũng bày ra những cái giả với nhau mà cái thật đâu không thấy. Chẳng hạn một số người tu hành bình thường không chịu. Trái lại làm ra những cái lạ đời, nào ăn rau, uống nước lạnh, nhịn đói v.v... để chi vậy? Có phải chẳng để cho người chú ý đến ta? Nếu ta thật sự chân tu thì người biết đến hay không có can hệ gì? Thế là đã sống với cái giả rồi mà không hay! Tại sao chúng ta không dám thành thật với chính mình, sống ngay cái bình thường chân thật, cũng ăn uống như bao nhiêu người, nhưng mỗi một niệm hư dối, tà vọng vừa dấy lên tức liền tỉnh giác buông xả, mỗi một sự trái ý nghịch lòng đưa đến đều vui vẻ thông qua, đó là đã sống trong đạo lý rồi đâu phải nhọc nhằn bày ra những việc kỳ đặc như thế? Như thằng bé sẵn sàng ôm chận đất đến trước nhà vua để trình lên sự thật, chớ không dối đem những thứ hoa này, hoa nọ trồng vào để mong được khen ngợi.

Chúng ta nên biết, thân này vốn từ cái nhân hư vọng mà thành thì dù cho có khen ngợi, che đậy bao nhiêu, kết cuộc rồi nó cũng lộ ra cái bản chất

hư dối của nó, tức là tan rã hư hoại! Người có trí phải thấy rõ điều đó, không thể ở trên cái hư dối lại dựng thêm cái hư dối để rồi gạc gắm lẫn nhau. Nói thẳng ra, cho đến bạn bè anh em, cũng mấy khi thành thật với nhau. Sở dĩ ta thân với người bạn này là vì anh ta biết chiều ta, giúp ta, thuận theo chỗ muốn của ta. Nếu trái lại, thử hỏi ta có còn thân nữa chăng? Giả sử, một người bạn thân nhất, ta muốn gì bạn đều giúp cả, nhưng lỡ một lần vì bạn việc không giúp ta được, ngay đó đã bót thân rồi, nếu vài lần như vậy ắt không còn thân nữa! Vợ chồng với nhau cũng vậy. Mới xem qua tưởng chừng thương yêu nhau lắm, nhưng xét kỹ lại, giả sử người vợ hoặc người chồng bị ho lao hoặc cùi hủi, thì thử hỏi có còn đủ cái tình nghĩa ban đầu nữa chăng, hay đã lợt lạt đi rồi và có thể hất bỏ là khác! Như vậy có thương yêu chân thật chưa, hay chỉ thương trên bóng dáng của một cái ta? Nói rộng ra, trên thế gian này gần như tất cả đều sống trên cái giả nhiều hơn là cái thật. Trách gì chúng ta không khỏi hồi hộp lo âu từng phút giây, khổ nhiều mà vui ít. Vậy cho nên muốn sống đời sống cao quý, chúng ta phải can đảm sống thẳng với sự thật, chấp nhận sự thật để vươn lên chớ không thể vì một chút bản ngã thấp hèn mà đem cái giả phủ lên cái thật để rồi kết cuộc đành phải hổ thẹn!

Hãy sẵn sàng thành thật như thằng bé ôm chậu đất trình trước vua.



PART II: DHARMA TALKS

1. The Truths

Many people frequently claim that the teachings of Buddha are the ultimate truth. This truth remains the same before and after, unchanged. So, what is the truth? In the Buddhist scriptures, it is said: "Even though the sun is cold and the moon is hot, the Buddha's words never change."

The Buddha spoke many truths, which were recorded in the Sutras. Let me briefly mention a few typical points.

1. About human body.

The Buddha taught that the body does not truly exist. The body appears due to the gathering of conditions (earth, water, wind, and fire); therefore, when these conditions separate, the body must disintegrate. Think about it: Is there anyone whose body is not influenced by conditions?

This body is impermanent. The existence and disappearance of this body are not fixed at any time. Some people die as soon as they are born. Some people are born, live for ten, twenty, thirty,

or up to eighty years, and then die. During that time, sometimes the body is healthy, and sometimes the body is sick. At birth, the body is young. It grows up, and then the body becomes old, constantly changing, arising and passing away continuously within the body. In this world, whose body is not subject to change and disintegration?

The body is truly impure. The human body is inherently impure, and as a result, impurities are expelled through excretory organs such as the eyes, ears, nose, mouth, large intestine, urinary tract, and pores.

These are the truths about the body; these truths are valid from life to life without change. However, many people do not like the truth. The truth is like that, but every time it is mentioned, they frown, seeming to react unhappily. The nature of the body is illusory, but hearing about it makes many people feel unhappy. For example, when you meet someone, you can compliment them by saying that they look young and beautiful, which will make them happy. On the contrary, when you say that a person is too old or too ugly, they feel sad and do not appreciate what you say.

Many people are afraid of acknowledging impermanence, so when they meet, they wish for long life, expressing wishes for each other's longevity and never wishing for an early death.

Many people have a habit of avoiding mentioning the deceased when discussing carrying the coffin. They may not dare to say it directly, instead referring to it as carrying "life." You know that everyone's body is dirty, but if you tell someone that their body is dirty, you will face strong opposition. On the contrary, most people enjoy decorating their bodies. If the body is naturally clean, why do people feel the need to adorn it to conceal impurities? Why does the body excrete unpleasant and boring things?

2. About things.

Buddha said that all things in the world are the result of some cause. To grow an orange tree, you must find orange seeds to plant. The orange seed is the cause, and the orange tree is the effect. To be literate, you must go to school. Going to school is the cause, and literacy is the effect. Even everyday sayings are subject to the law of cause and effect. When you say you want to eat rice, the listener understands that you are hungry. Feeling hungry is the cause, and the desire to eat is the effect. These are the small, everyday occurrences that we witness and are also part of the cause-and-effect relationship.

Broadly speaking, even the Earth is subject to the principle of cause and effect. Scientists say that it

was initially caused by long-standing swirling dust clouds that then coalesced into the Earth. So many dust particles cause swirling into the earth. In short, all things are subject to the principle of cause and effect.

Regarding the phenomenon of the birth and death of things, in addition to the principle of cause and effect, we also observe the principle of dependent origination. Buddha taught that all dharmas exist because of conditions that meet each other; nothing has its own self. For example, our body must also be made up of four elements: earth, water, wind, and fire, combined with consciousness to form it. External factors also come together due to specific conditions. For instance, to construct a house, we require an adequate supply of materials like wood, corrugated iron, lime, sand, bricks, cement, and workers. If you want to grow a tree, you must have seeds, fertilizer, soil, water, light, and care for it to become a tree. Thus, creating a human body or any other thing cannot be achieved if the necessary conditions are not met.

In short, the principle of dependent origination and the law of cause and effect encompass all phenomena and are universally applicable across time and space. That's why the Buddhist scriptures refer to it as "the relatively universal truth." These truths are inherent in people and

everything. Buddha was just someone who saw the truth.

Therefore, any practitioner who sees such truths correctly has seen the path.

In the Sutra of Forty-two Chapters, Buddha asked the Bhikkhus how long a person's lifespan is. A Bhikkhu replied, "About a few days." Buddha said, "You have not seen the way." The Buddha asked another Bhikkhu, who replied, "About during the meal." Buddha said, "You have not seen the path either." The Buddha asked another Bhikkhu again, and this one replied, "Human life exists in just one breath." Buddha immediately nodded in acceptance and said, "You have seen the way." Clearly, seeing the Way means seeing the truth and nothing else. However, people easily mistake the Way as having magical powers or mystical effects.

Through the aforementioned truths, if we diligently contemplate and practice introspection, our attachment to self and dharma gradually diminish, and our afflictions also dissipate, indicating that we have lived mindfully with wisdom.

2. You are invited to come and see

The Pali Canon records that in many sermons,

Buddha often said, "You are invited to come to see, not to come to believe." How should we interpret the meaning of this sentence?

COMMENT:

Many of us come to Buddhism with "faith" rather than with "wisdom." These actions deviate from Buddhist teachings.

Buddhism is a religion of enlightenment. Therefore, Buddhist practitioners cannot lack wisdom.

In the sutras, Buddha taught: "The suffering of burning in hell is not considered real suffering. The suffering of camels and donkeys is not considered real suffering. Only those who are ignorant and lack wisdom are truly sufferers." Why? Ignorance is the driving force that compels sentient beings to cycle through reincarnation. Ignorance is a dark state that leads living beings into a realm of confusion and suffering. Therefore, among the twelve causes and conditions, ignorance is the key factor that generates the karma of birth and death. From then on, twelve rotating chains bound sentient beings in Samsara.

Buddha taught that people who want to break the chain of twelve causes and conditions must first wield the sword of wisdom. When wisdom shines in, the darkness of ignorance disappears. Just like

in a dark house, when a light comes on, the darkness must disappear. The use of wisdom is paramount in the three subjects of anasrava (the wisdom of learning, the wisdom of thinking, and the wisdom of practice), with each subject incorporating the term "wisdom."

The word "wisdom" here means using discernment to distinguish, choose, and understand clearly without error. What do you know?

1. Practitioners utilize their wisdom to observe, understanding clearly that all dharmas are "impermanent," recognizing that from the body to everything else, everything is impermanent and illusory. All things exist due to the harmony of causes and conditions. When phenomena manifest as a result of the convergence of causes and conditions, they come into existence, and once these conditions cease to exist, they promptly disintegrate and vanish. Even an object as large as the Earth must eventually perish if the conditions are imperfect.

2. Practitioners must understand that all dharmas are characterized by "suffering" as they are subject to impermanence. That's why there are sufferings such as birth, old age, sickness, death, separation of loved ones, enemies meeting each other, conflict of the five skandhas... These sufferings do not spare anyone who is not fully enlightened. However, it is not that there is no joy; the joy is

only temporary.

3. Practitioners clearly understand that all dharmas are "emptiness." Buddha stated in the Diamond Sutra that all conditioned dharmas are akin to dreams, magic, water bubbles, lightning, and anything with a form is illusory. Therefore, although all dharmas have countless differences, upon closer inspection, they all share the same nature of emptiness.

4. Practitioners observe and understand that all dharmas are "no-self." All dharmas appear due to causes and conditions meeting each other, so they do not have a self. That means that things cannot be achieved by anything standing alone. For example, in the physical body, new conditions arise due to the harmony of the four elements (earth, water, wind, and fire). The mind is shaped by feelings, thoughts, actions, and consciousness. If we analyze each part, there is nothing in the body and mind that is "self" or "belonging to self." Broadly speaking, items such as this writing table are made of wood, nails, and workers, among other components. If divided into parts, we cannot see what a table is. The peach tree planted in the front yard also requires seeds, soil, water, light, labor, etc., to become a mature peach tree. Without the conditions mentioned above, peach trees cannot grow. All things have no inherent self-nature.

In Buddhist scriptures, the act of observing and understanding with wisdom is referred to as "Prajna wisdom." It means using wisdom to clearly examine the dharmas in accordance with the spirit of enlightenment.

By using wisdom to gradually recognize all dharmas like that, we can end our confusion. Nirvana is also achieved through this. Therefore, when asked when Nirvana occurs, we can answer that it is when all delusion is eliminated. But to end delusion, one must rely on the ability of wisdom. Therefore, achieving Nirvana does not determine whether time is slow or fast, but only whether wisdom arises or not. Thus, the peace of Nirvana comes from the miraculous application of wisdom. This intellectual effect allows us to observe and understand, rather than having to seek it elsewhere.

Anguttara Nikaya tells that a Brahman came to ask the Buddha, "Dear Gautama, someone said, 'You know magic, and you use that magic to attract non-Buddhists'; is that true?"

Buddha replied to the Brahman, "Dear Brahman! Don't believe anything told by others; don't believe anything spread by rumor; don't believe anything passed down by tradition; don't believe anything solely based on scriptures; don't believe anything influenced by your biases; do not believe everything said by someone in authority; do not

believe everything taught by a master. Dear Brahmin! You should only believe what you have personally experienced to determine if it leads to peace and happiness or not."

Upon reading the above sutra, we can observe that the Buddha's teachings guide us to live wisely and fully. Practitioners utilize analytical wisdom to comprehend dharmas and genuinely experience them through thoughtful consideration of wisdom, rather than through belief, irrespective of its source or origin. Even if you hear the Buddha say something, don't rush to believe it; use your wisdom to analyze it carefully and then believe it. Buddha taught: "Believing in me without understanding me is defaming me." Blind trust can lead to confusion, making it easy to be deceived by others.

In this world, many people are very gullible. When people hear something sacred, they immediately believe it and seek it out. There are many people who follow a certain religion but do not observe or investigate whether that religion's teachings align with the truth or not. Many people adhere to a doctrine and staunchly believe that their doctrine is the ultimate truth, refusing to explore the truth and beauty of other doctrines. Sometimes, individuals bow their heads and blindly believe unconditionally due to their own feelings, long-standing traditions, authority, or force.

Therefore, the Buddha often reminded his disciples that before believing in something, they must carefully observe and analyze it, whether it is an existing tradition, handed down from the scriptures, or spoken by a teacher. Learning from Buddha is for those who believe in their own experiences, recognize their consistency with reason and truth, and strive to bring peace and happiness to themselves and others, both now and in the future.

We must have a correct view to align with the enlightened spirit of Buddhism. That is the essence of the teaching that you should come to see and understand, not come to believe, just as Buddha often emphasized!

3. See and know it as it really is.

Those who have read the Nirvana Sutra probably remember the story of "Blind Men Touching an Elephant." Buddha said that when someone brought a big elephant to a group of blind people, he asked them to describe the elephant's appearance. One of them touched the elephant's leg and said it was like a large, round pillar. The person who touched the elephant's ear said the elephant was like a dustpan. The person who touched the elephant's belly said the elephant was like a water pot. The person who touched the

elephant's tail said the elephant was like a broom. Each person speaks differently depending on their background. While the sighted person simply glanced at the elephant and smiled.

Through that story, what did Buddha want to convey? The elephant symbolizes the "ultimate truth," while the blind people represent us—those discussing that principle. That means we are blind and lack the wisdom to see the complete and perfect truth. We use different ways of thinking to self-assess phenomena. Subsequently, based on an incomplete understanding, we tend to contradict each other, leading to the separation of the concept of "non-dual truth" and distorting the original comprehensive meaning. Divided here and there. Like that, you still don't understand, causing confusion for others. Buddha said that people who act like that are similar to a group of blind men touching an elephant and arguing loudly, yet they have not truly seen the elephant's complete form. When a person with bright eyes stands in front of an elephant, they do not need to reason at length; the entire elephant is clearly visible without error. He sees the elephant as it really is, without saying anything else.

In the same way, a person who truly attains enlightenment does not talk much; instead, everything is illuminated and free from delusion. On the contrary, people who consider themselves

intelligent talk endlessly. When interrupted, they realize they don't understand anything. Like Hương Nghiêm Trí Nhân, he typically provides ten answers when asked a question. However, when Qui Sơn asked him, "Before you were born to your parents, tell me one sentence about yourself," he immediately fell silent. Therefore, we cannot measure the true Dharma with worldly intelligence. The ultimate reason should only be silently understood, not boasted about like this or that.

It is also worth recalling a story about Bodhidharma. One day, he called his disciples and asked, "Now I am about to leave. Each of you should speak about your understanding."

Đạo Phó said, "According to my view, the purpose of the path is to not cling to the written word but also not depart from it! That is the purpose of the path!"

Bodhidharma said, "You have my skin."

The Bhikkhuni Tổng Trì replied, "According to my understanding, just like Patriarch Ananda saw Akshobhya's Buddhaland, I only saw it once, never to see it again!"

He said, "You have my flesh."

Đạo Dục said, "The four elements are inherently empty, and the five skandhas also do not exist."

What I see is that there is no dharma that can be achieved!"

He said, "You have my bones."

Then Huệ Khả came out, bowed, stepped back, and stood still.

He said, "You have my marrow."

Here, let's delve deeper into the story of Zen Master Vân Môn. One day, he was in the hall, holding a stick, raising it, and saying, "Ordinary people see it as real; individuals of the Two Vehicles perceive it as emptiness; the Pratyekabuddha views it as an illusion; the Bodhisattva sees it as rightly emptiness. When seeing a stick, Zen monks simply refer to it as a stick; when walking, they just walk; when sitting, they just sit; nothing else."

It means that worldly people are still delusional, thinking that things are real, so they don't say anything. The individuals in the Two Vehicles contemplate and realize that things are empty, indicating that things are not truly perceived as they appear. The Pratyekabuddha sees it as an illusion, but there is still room for distinction. Bodhisattvas perceive things as inherently empty, continuously observing without reaching ultimate comprehension. Only Zen practitioners perceive reality as it is, without embellishments or

omissions. They simply walk when walking, sit when sitting, and live fully immersed in the present moment. Here we discuss the individuals who still need to learn more. Please do not misunderstand that Zen practitioners are superior to Bodhisattvas and Pratyekabuddhas.

Therefore, if we see people still gossiping, refuting this or that person, and boasting that they have understood Zen or attained enlightenment, then you can immediately distinguish between truth and falsehood. In everyday life, people often suffer from the ailment of subjectivity. This implies that they perceive everything they see as true and criticize differing perspectives held by others. They do not know that the truth is everywhere and that everyone can realize it and live. Therefore, those who practice diligently but are not yet free from all attachments will stumble at one corner or one edge, unable to achieve perfection. Here, we only talk about practitioners.

The same goes for the wider world. When there are still hypotheses about a problem, it indicates that the problem has not been fully understood. But if we close our eyes and rely on hypotheses to argue with each other, isn't it too shortsighted? Even though an invention has been made, if you fixate on just that one invention, you will not comprehend all aspects. For example, if you observe a basin of water through the lens of a

chemist, you will only perceive H₂O. However, if you view it from the perspective of a microbiologist, you will notice tiny living organisms within it. Or, with Mr. Archimedes' eyes, you will realize a principle about the buoyancy of water. Therefore, if you are attached to your own personal view, you are not seeing the whole reality.

Similarly, in society, it is normal for us to argue. When each individual only embraces their own perspective and dismisses others' viewpoints, conflicts emerge. For example, a person finds it most worthwhile to respect their parents because parents are the ones who give birth and nurture us to become human beings. Some believe that showing respect to the teacher is crucial, as it is through the teacher's guidance that we can acquire wisdom and skills. Just like that, the two of them argued. However, who knows, each person only sees one side. If there is a teacher but no parents, how can we develop our talents? Just like having parents without a teacher, how can upbringing be complete? Therefore, if we only look at one side, when will the controversy end? Understanding this, we have nothing left to argue about, as we acknowledge that each person has their own rights, perspectives, and interpretations. The truth is boundless. Those who perceive one aspect and those who see another should empathize with each other to collaborate and lead

a content life within life's subjective truths.

Meanwhile, to reach the ultimate truth, we must let go of all our personal views, release the thoughts influenced by consciousness and emotions, and relinquish all the achievements attained through our efforts. Because the ultimate truth is inherently non-dual, if knowledge still has the image of a self to possess, how can it avoid being separated? For example, when you stand in front of a flower, you notice that the flower remains intact and has not been harmed. When you first start thinking, "I see a flower," there is a curtain separating the "I" who sees and the flower that is being seen. What I stand for and what I look at are different from the flower. So the truth has been divided, the universe has been split into two, and the perspective is no longer whole, as thoughts have intervened.

There is also a Zen story about a flower. Zen Master Quế Sâm, along with Trường Khánh and Bảo Phước, visited Châu one day and admired a peony flower. Bảo Phước said, "A beautiful peony!" Trường Khánh said, "Don't let your eyes blossom." Quế Sâm said, "What a pity for a flower." We see that just an ordinary flower is okay, but Bảo Phước and Trường Khánh try to make waves, thinking that the flower can blind the monk. However, this monk had bright eyes and immediately returned the flower to its normal

state. If the mind is in a state of emptiness, where do things come from? Therefore, all dharmas are still in a normal state of thusness. Seeing like that is seeing the truth. If you claim it exists or doesn't exist, you are still running outside the state of thusness of the ordinary mind.

At this point, we sympathize with the Buddha. When asked whether Nirvana exists or not, the Buddha remained silent and did not answer. Due to our limited earthly perspective, it is challenging to comprehend the significance that transcends this world. If we hear that Nirvana exists, then we immediately think, "Nirvana has a certain realm, so Nirvana must be impermanent because it has a form!" On the contrary, upon hearing that Nirvana does not exist, we might think, "Nirvana is dull, empty, akin to nothingness, devoid of anything." But if Nirvana is dull and empty, then who knows Nirvana? Therefore, whether you acknowledge its existence or not, you are still trapped in worldly thoughts. Only those who attain Nirvana will immediately understand and have no doubts.

Therefore, if you use feelings and consciousness to measure the Noble realm, then the Noble realm will also be different. The Patriarchs often said, "Just cut off the worldly mind completely, and do not give rise to any thoughts about the Noble realm." It is essential that we brighten our eyes so that the whole elephant can be seen clearly

without the hassle of discussing it. People who still gossip are those who have not found their way. In short, there is no room for debate about the ultimate truth, as those who perceive the truth silently comprehend it. The truth about the appearance of an elephant is inherently non-dual, so do not blindly criticize one person as wrong or argue that the other person is wrong. If you are a bright-eyed person, keep your eyes on the truth, and don't let others criticize you.

4. Observe and see the non-self

Buddhist scriptures state: "This body is not me, not mine, not my self." So, how should we contemplate to realize that it is not me, not mine, not myself?

Answer: There are two parts to discuss.

About the aggregate of form.

The aggregate of form is composed of the four great elements, artificially displaying the appearance of the body. Since the four elements meet and harmonize to form the body, the land belongs to the land and cannot be called mine. Just as water belongs to water, wind belongs to wind, and fire belongs to fire, how can it be claimed as mine? Why do we say that the aggregate of form is not me? Because I have the

ability to know, to distinguish, and to understand, while the four elements are inanimate things, how can the four elements be called me?

Furthermore, each of the four elements has its own properties: earth is hard, water is wet, wind is dynamic, and fire is hot. Each separate part cannot be combined into a unified whole. Therefore, you should know that the aggregate of form is not myself, because the self is a unified entity.

Regarding the mind, there are four components: feeling, perception, volition, and consciousness. That is, it belongs to the spiritual realm. Feeling: Due to contact between the senses and objects, suffering or happiness arises, or a neutral state (neither suffering nor happiness) is experienced. Perception is influenced by reflecting on past events, envisioning future scenarios in dreams, and contemplating current events. Volition: Due to the constant arising and passing away of thoughts in every moment, there are good actions, bad actions, and indeterminate actions. Consciousness involves distinguishing between good and evil, right and wrong, leading to attachment and letting go; ultimately, there is neither attachment nor letting go.

Regarding feelings, is it me? Feeling arises from contact; without contact, there is no feeling. If you claim ownership of the feeling, does that mean I

cease to exist when we are not in contact? So I know that feeling is not mine. It is not correct to say that a feeling is mine because a feeling arises from contact; if it originates from contact, why claim ownership over it? Feeling born from contact, sometimes bringing happiness, sometimes causing pain, or sometimes neither happy nor painful, is not a complete entity, and therefore, it is not my self.

About perception: is it me? Perception is influenced by memory and cognition. If I don't remember and think, then I won't perceive. If I consider perception as me, then when I cannot recall, I do not perceive myself either. So now that my perception is not mine. Perception is shaped by thinking and remembering; it involves both remembering and thinking. So, why do I refer to it as "mine"? Perception has a perception of the past, a perception of the future, and a perception of the present; it is not a unified whole, so it is not my self.

Regarding volition, is it me? Volition arises from thoughts, and when thoughts cease, volition ceases to exist. If volition is considered to be me, then when thoughts cease, I also cease to exist. So, volition is not mine either. Volition is caused by thoughts, so volition belongs to thoughts; how can it be mine? Volition can be categorized into evil volition, good volition, neutral volition, volition

that is born, and volition that dies continuously, without a fixed unity, so it is not my self.

Regarding consciousness, is it me? Consciousness is born from discrimination; without discrimination, there is no consciousness. If consciousness is "I," then, without distinction, "the I" does not exist. So, consciousness is not me. Since consciousness arises from discrimination, it is inherently linked to discrimination. Therefore, how can it truly be considered mine? Consciousness involves both clinging and letting go; it encompasses normality where there is neither clinging nor letting go; it lacks a fixed unity, thus it is not me.

Thus, if we thoroughly contemplate the above arguments, we will understand the principle of non-self. When the mind completely stops clinging to anything called self, the seed of birth and death disappears; that is Nirvana.

5. What is Nirvana?

Question: The goal of Buddhist practitioners is to attain Nirvana as their ultimate objective. What is Nirvana?

-- In the scriptures, there are many different definitions. The word "Nirvana" has various meanings, such as complete stillness, freedom

from birth and death, liberation, and more. These meanings are intended to indicate a person who attains enlightenment and thus lives in a completely peaceful state of mind, free from delusion and ignorance.

Due to varying levels of enlightenment, the sutras discuss four types of Nirvana.

1. Nirvana with Residual Dependence: Nirvana is attained when the practitioner's mind is completely free of all afflictions and delusions in the three realms, while still retaining residual karma.

2. Nirvana without Residual Dependence: Nirvana is achieved when the practitioner's mind is completely free of all afflictions and no longer possesses a karmic body (the aggregate body disappears).

3. Self-Nature Nirvana: Self-Nature Nirvana is the inherent mind of sentient beings, possessing the essence of Nirvana, and does not necessitate practice. Like the surface of a mirror, the nature of the mirror is inherently clean and does not need cleaning to appear so.

4. Non-abiding Nirvana: That is Nirvana without a place. Bodhisattvas, when enlightened, immerse themselves in the six paths to educate and transform living beings, considering the birth and

death of living beings as their domain. Although they live in the realm of birth and death, they are always free and without hindrance.

The two types of Nirvana mentioned above belong to the Two Vehicles, while the two types of Nirvana below are exclusive to the Mahayana tradition.

Question: How can I experience the knowledge that Nirvana exists?

-- As we have understood above, based on Self-Nature Nirvana, each of us possesses a pure and clear nature, but due to afflictions, it cannot be revealed. If you want Nirvana to manifest, you must eliminate afflictions. The affliction here is the delusion of "self-clinging." When delusion and self-clinging are overcome, that is Nirvana. When will there be Nirvana? We must answer: When the mind no longer "clings to self," or when greed, anger, and ignorance are completely eradicated, then it is Nirvana; there is no need to search any further.

Let's read a passage from "The Danger of I" by Buddhadasa.

In the Buddha's teachings, "If the Bhikkhus practice according to right conduct, the world will not be empty of arahants," the term "right conduct" holds a profound and significant meaning. Living by the right conduct entails

letting go of notions of me and mine.

We live day after day in an unrighteous way, so the wrong view of "I" and "mine" is born, and every day it emerges many times, disrupting the attainment of perfect Nirvana. Since Nirvana is unattainable, we are unable to achieve Arahantship. Living the right conduct means living in accordance with the Noble Eightfold Path. So, what is essential is that we must use the right knowledge and take the right action so that the concepts of "me" and "mine" disappear, leading to the cessation of birth. When there is no birth at all, there is no suffering at all, and that is true happiness, as the Buddha preached.

Reading through the short passage just cited, we see that Buddha taught that the condition to achieve Nirvana is to have right conduct, which involves living in accordance with the Noble Eightfold Path. When there is right conduct, then there is Nirvana. When there is no right conduct, there is no Nirvana. So, if you want to achieve Nirvana, you must have the right conduct, which means no longer allowing the concepts of "I" and "mine" to arise. If, for a moment, "I" and "mine" do not arise in the mind, at that moment we experience Nirvana. Short-term Nirvana is the Nirvana of the cause, while living with eternal Nirvana represents the perfect attainment of Nirvana. So, if we want to extend or shorten our

state of Nirvana, it depends on whether the mind harbors false thoughts of attachment to the self or not. If you live for one minute without false thoughts, it is one minute of Nirvana; if you live for two minutes, you will gain two minutes of Nirvana; if you live for one hour or one day, you will gain one hour or one day of Nirvana; and if you live fully, you will attain complete Nirvana.

The book "**A Crucial Gate to Enter the Path of Sudden Enlightenment**" (Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn Luận) mentions that someone inquired, "How can one attain Great Nirvana?" Zen Master Hue Hai replied, "Do not create the karma of birth and death."

When there is no karma of birth and death, that is Nirvana. You don't have to look for Nirvana elsewhere, and you don't have to wait to attain Nirvana. Therefore, whether you reach Nirvana sooner or later, whether you experience Nirvana for an extended period or swiftly, it all depends on you.

A layman came to ask the Buddha, "World-Honored One! Buddha said that someone can come to see the present Nirvana. Does it take time?"

Buddha said, "When a person thinks, speaks, and acts greedily, sadness, grief, and suffering immediately arise. When a person thinks, speaks,

and acts angrily, sadness, grief, and suffering immediately arise. When a person thinks, speaks, and acts delusionally, sadness, grief, and suffering immediately arise. If a person's body, mouth, and mind are free from greed, anger, and ignorance, then sadness, grief, and suffering will not exist. Right at that moment, Nirvana is present." (Samyutta Nikaya)

Question: When a person has achieved Nirvana, do they still exist, or do they no longer exist?

The mistake is to raise the issue of whether it exists or no longer exists. To answer this question, I would like to quote the Agama Sutra, where it is recorded that a Brahmin came to ask the Buddha: "World-Honored One! Is the universe finite or infinite? Is the world permanent or impermanent? Does Nirvana still exist, or does it no longer exist?" Buddha remained silent, choosing not to answer any of the three questions.

Why didn't Buddha respond? Most people, when they hear that something doesn't exist, think it doesn't exist at all; when they hear that it exists, they think it absolutely exists. Therefore, Buddha did not answer. If it is claimed that something does not exist, the listener will perceive it as non-existent, similar to the fur of a turtle or the horns of a rabbit. When people hear about it, they tend to believe that it exists eternally and remains unchanged. Meanwhile, things that are not fixed

cannot be definitively said to exist or not. On the other hand, Nirvana is the separation from the meaning of existence and the meaning of non-existence. Why? Because if it is said to exist, it must have a form and a place that can be pointed out, while Nirvana has no form and no place. If it is said that Nirvana does not exist, then who knows how to attain Nirvana? Therefore, it is impossible to say whether it exists or does not exist.

Take an example. When meditating, your mind releases all delusions, leading to a state of calmness and spaciousness without any agitation. At that time, was there anything left, or was there nothing left? If something is said to still exist in the mind, why can't its appearance be seen? If you claim that nothing remains, then what is acknowledging that there is nothing left? Because it is neither truly existent nor truly non-existent, the answer "does exist" or "does not exist" is not correct. Similarly, there is the question of whether the world is permanent or impermanent. As well as the question of whether the universe is finite or infinite. Therefore, it cannot be said that it truly exists or does not exist; it changes depending on conditions. That's why Buddha did not answer.

When Buddha was still in the world, a Bhikkhu who had attained Arahantship passed away. The Bhikkhus came to ask the Buddha where this

Bhikkhu who had passed away would be reborn. Buddha replied, "As the firewood runs out, the fire goes out." This means that when the necessary conditions are present, something will be visible, and when these conditions cease to exist, it will be concealed. No one can say where the fire will go!

On the anniversary of Mã Tổ's death, Nam Tuyền asked the monks, "During the offering ceremony to commemorate Mã Tổ, will Mã Tổ appear or not?"

No one could provide an answer. Động Sơn Lương Giới responded, "Wait until all the friends arrive, then that person will come." When enough conditions come together, things will happen.

Through the two stories above, we understand the significance of conditions.

Question: "Has a person returned to live with Self-Nature Nirvana, always in a state of tranquility and motionlessness, or is there something else?"

- The essence of Self-Nature Nirvana is quiet yet always shines; always calm yet still shines. Therefore, when Buddhas and Bodhisattvas attain enlightenment, they possess Three Bodies (Dharma Body, Enjoyment Body, Transformation Body), Four Wisdoms (Perfecting Wisdom, Wonderful Observing Wisdom, Universal Wisdom, Mirror-Like Wisdom), Five Eyes (Physical eye, Heavenly eye, Wisdom eye, Dharma eye, and

Buddha eye), Six Powers (Divine eye, Divine ear, Mind-penetrating knowledge, Remembering one's former abodes, Higher powers, Extinction of mental intoxicants), and countless magical powers to teach the Dharma to all living beings. Although they appear in all creatures, their nature is immutable.

Therefore, the realm of Hoa Nghiêm (Avataṃsaka Sūtra) has been described as including clouds of light, canopies of light, food, clothing, mountains, rivers, etc., all of which transform into light. We are surprised that we do not understand what the sutra is trying to convey. We do not expect it to discuss the Buddha's inconceivable miraculous effects after attaining Nirvana. This means that after reaching Nirvana, everywhere becomes an unimaginable realm, rather than there being nothing left once you reach it. That is something we should not mistake.

6. The second eye

Normally, everyone has two eyes. But do you know what a second eye is? If you say it's the right eye or the left eye, it's not correct because both are born at the same time. Therefore, it is impossible to determine which is the first and which is the second. So, who can point it out?

Let's listen to the story of the Buddha when he was still a Bodhisattva. At that time, he was born as a king who ruled over the world. One day, due to many favorable conditions, he suddenly became bored with the throne and worldly pleasures. The king immediately escaped from the royal city and went into the deep forest to find a master who specialized in meditation. When the queen heard the news, she quickly chased after the king and met him on the way. The king strongly advised her to return, but she was determined to follow him.

The King of Heaven, Đế Thích, saw that the man had the will to seek liberation. To further motivate him, he appeared as a carpenter by the side of the road. Upon the Bodhisattva's arrival, he immediately noticed a carpenter using a wooden stick to check for straightness. Meanwhile, the carpenter closed one eye. The king found it strange and asked, "Why do you have to close one eye like that?"

The carpenter replied, "Because if there was a second eye, it would be difficult for the two of them to compete with each other to see accurately."

The Bodhisattva heard this and suddenly woke up, thinking, "In the same way, I am tired of the hustle and bustle of the world. I want to go to the forest and focus on cultivating the path, but I still have my second eye, the Queen, by my side, so my

mind will be less devoted."

Thinking so, the king said goodbye to the carpenter. When arriving at a crossroads, the Bodhisattva broke off a reed branch, presented it to the Queen, and asked, "Can this reed branch reattach to the reed stem?"

The queen replied, "Your Majesty, it is impossible."

The king said, "Similarly, if this reed branch sticks back to the reed stem, only then can we live together again. Now we must separate."

Immediately, the king left her and went straight into the forest.

Have you seen the second eye, especially for monastics? Just close one eye, and you will see what the second eye is! Now, let's reconsider the carpenter's saying: "If there is a second eye, the two eyes will compete with each other, making it difficult to see accurately." Monks have vowed to renounce their families and cut off their previous friendships to live a holy life and fulfill the lofty ambitions of monastics. However, without the spirit of determination, how can they achieve their goals?

Let's take a closer look and ask: what is so important about this world that is worth paying attention to? We can't even preserve our daily living body, let alone what's outside! This body is

old; you can't prevent it from aging. The body hurts. You tell it not to hurt, but it still hurts. Then you tell the body not to perish, but in the end, the body must perish too! So, if the body follows closely on one side and you can't even preserve anything, then why do distant things keep lingering? Is that wise or not? Yet the majority of practitioners still cannot let go of their attachments! A practitioner is someone who lives according to wisdom, with enlightenment as the first priority, and should not follow a gloomy path!

With wisdom, you should observe carefully, identify what is worth doing, be willing to act on it, recognize what is worth giving up, and be prepared to let go. This is the true essence of a monastic. Now, as soon as you have the courage to step out, you immediately think, "Who will take care of the family?" As you shave your hair and glance at the shiny jet black strands, you think, "Let's keep it as a souvenir." As soon as you put on the robe, you remember, "Why don't my friends come to visit?" And so on.

So, are you ready to embrace renunciation, or are you still attached to the worldly world? Therefore, right from the first step, monastics must be ready to break away from any lingering thoughts that could divert their focus, in order to transcend the distractions of the second eye. Be courageous and decisive like a king breaking a reed branch,

without any regrets.

We still remember the moment when the three strokes of the monastic master's knife cut off our hair to guide us on the path. Three strands of hair started to fall from our beloved locks as we heard the words: "Destroy form, preserve great will, renounce loved ones, leave home to follow the noble path, and vow to save everyone."

Destroying the image means destroying the beauty of form and appearance to preserve the monastic will, cutting the cord of love, and leaving loved ones. Decide to leave home to spread the Noble Path, the path of liberation, to help everyone cross the sea of suffering. That is your vow. But did you manage to keep it clean, or did the dust reappear on your head a few days later? Be warned that your black hair may easily cover your scalp as it did before. So, you have to be decisive right from the beginning. Have the knife ready next to you, shave once, and then shave forever. Start shaving right away, shave until your last breath, and decide not to stop and look back at your second eye!

The old story tells that Venerable Triệu Châu, after being recognized by Nam Tuyền as having understood the Way, returned to Tào Châu to visit his root master. Upon hearing about the monk's return, all acquaintances expressed a desire to visit. Triệu Châu heard this and said, "The web of

worldly love will never end. I have given up all things to become a monk and do not want to see them again." Venerable Triệu Châu immediately took his bowl and stick and left. It takes a determined person to accomplish great things. Do not be weak; do not let the temptations of circumstances diminish the noble aspirations of the early days! That's the second eye looking outward, associated with emotions.

Now, when discussing reasoning, the concept of the second eye is a bit more subtle. When your mind is still focused on a second dharma, it indicates that there is still a mental image of it. For example, when you are meditating quietly, without delusions, you suddenly think, "Is there anything else?" That's like falling into the second eye, still entangled in the difference! You should have seen that, right when the mind is quiet, it becomes clear and bright, without any shadows interfering to disturb it. This means you are already very much awake and relaxed. So, what else do you want? When you seek mental stimulation, where do you find that enlightening relaxation? If there are two, when will your mind stop running?

Therefore, it is said: "If the light does not shine on the scene, then the scene will no longer exist. When both the light and the scene are forgotten, what is the object called? Light is the mind, scene

is the condition. When the mind has no place to shine, where does the scene arise from? When the mind and the scene are all gone, what is left to doubt? When we read the Complete Enlightenment Sutra, there is a passage that also fits here: "At all times, the mind does not give rise to false thoughts." But even when there are delusions, the mind is never extinguished. When the mind is in this state, false thoughts do not enhance clarity. When in a state of uncertainty, the mind cannot distinguish between what is real and what is not.

At all times, not having false thoughts means that "the mind does not arise." In the midst of delusions, the mind is not extinguished, meaning "the mind does not end." If you remain in a state of delusion, your mind will lack knowledge, leaving "no place to shine." Where there is no clear understanding, the mind does not differentiate, meaning "all faculties cease, clear and without doubt."

At this point, the ancients did not teach that you should not close your second eye, but that you must understand both eyes so that you no longer have to worry about closing or opening your eyes. That is the ultimate place of liberation. On the contrary, if one eye is closed while the other is open, you will inevitably be hindered by the second eye, making it difficult to achieve optimal

results. Let's listen to the story of Monk Đạo Ưng. The monk built his monastery in Tam Phong and spent weeks without going down to the monastery's dining room. Động Sơn found it strange and asked, "Why haven't I seen you come to eat rice these past few days?"

The monk replied, "Every day, heavenly beings come to make offerings."

Động Sơn said, "I tell you that you are still stuck in the view and the theoretical explanation. Come to see me this afternoon."

That afternoon, when Đạo Ưng arrived, Động Sơn called out, "Dear Ưng."

Monk Đạo Ưng said, "Yes."

Động Sơn said, "Think neither good nor evil. What is the state of mind?"

Monk Đạo Ưng returned to his hut and sat still and quietly. The heavenly beings came, searched, and couldn't find the monk. After three days like that, they stopped making offerings.

The story illustrates one point: why was Đạo Ưng scolded by Động Sơn? It is because Đạo Ưng, although he has achieved the principle of truth, still clings to a little good thought that has not been forgotten and has been seen by heavenly beings. Therefore, Động Sơn reprimanded him as

"Someone who still has views and interpretations," which means he is not completely pure. If you are still attached to this issue, completing your tasks will be challenging.

Therefore, practitioners must be willing to courageously and decisively let go of whatever is still holding on from the beginning to the end, from the outside to the mind. To put it simply, it means cutting off all predestined relationships, leaving nothing lingering, like someone letting go and walking in the emptiness. That is the image of a true, decisive, and free person.

Remember, we are perpetually trapped in samsara, never breaking free because we are "attached to the conditions of birth," which is unsurprising. To be confused about the conditions of birth is to drift in birth and death; to clearly see the conditions of birth is to see Nirvana. The mind does not arise on its own; it arises due to conditions. If thoughts arise and the practitioner is not aware of them, they will be swept away. On the contrary, as soon as thoughts arise, the practitioner becomes awake and aware, meaning he becomes unborn. That's why the Patriarchs often say: Even when thoughts arise, the mind still does not arise. This means that when the practitioner observes a thought, the thought immediately ceases and does not persist. Only then is one worthy of becoming a liberated monk;

affection and reason are unhindered.

At this point, we should conclude with the poem of Patriarch Hoàng Bá:

To transcend the world of suffering is an extraordinary feat;

you must firmly hold your ground.

Similarly, the apricot tree must go through a period of bitter cold

before the apricot flower can release its scent.

So, has anyone here dared to break a reed branch? People with a mind free from worldliness should understand carefully!

7. Is the human body lovely or boring?

The sutras state that the Buddha described the human body as deceitful, impermanent, and degenerative, likening it to scabies, ulcers, stab wounds, and cuts, emphasizing that there is nothing worth admiring. The Buddha also said that having a human body is as rare as the story of "the blind turtle searching for a tree trunk." Buddha said, "For example, in a vast sea with strong waves, there is a tree trunk being blown by the wind and waves, drifting either to the east or to the west. At the bottom of the sea, there is a

blind turtle that only surfaces once every hundred years to find a tree trunk to crawl into. However, the sea is vast, and the tree logs drift east and west with the waves. The turtle is blind. How long will it take to find the trunk of the tree? In the same way, it is very difficult for sentient beings wandering among animals to find a human body, akin to a blind turtle finding the trunk of a tree."

So, do we see a contradiction or not? Previously, the Buddha stated that the human body is full of impurities, but then he praised the rarity of finding a human body. How should we interpret this body in accordance with the truth?

Because ordinary people are confused and lack the eyes of wisdom, they cling madly to the ego, mistakenly identifying this body as "me" and "mine," and then respectfully nurture it, thus generating numerous negative karmic consequences that lead to suffering for both people and animals around them! To dispel those harmful misconceptions, the Buddha taught that the body is borrowed from earth, water, wind, fire, and the harmony of the five aggregates, and is formed by ignorance and craving.

Therefore, the human body is subject to impermanence, change, and suffering; it is neither "me" nor "mine." Because if this body is yours, it must be under your control. Can you ask it not to age? But it's still old! Tell yourself that your hair

won't turn gray, but it's still gray! When your body hurts, tell your body not to hurt! When your body is on the verge of death, command it not to perish! But the body still hurts, still dies! How can you guarantee that it's yours? And if this body is you, then your body is one, but can it be one? The physical body is clearly perishable and decaying, but what appears to be permanent is the essence of you. How then can it be referred to as you?

If we analyze more closely, what exactly is "me" or "you" in this human body? Is Earth "the I or me"? Earth is inanimate; would I become inanimate if I were Earth? Likewise, water, wind, and fire are inanimate objects that cannot be referred to as "me"! The body is not "me," so is it "mine"? Earth belongs to the earth, water belongs to water, wind belongs to wind, and fire belongs to fire. What is mine?

Buddha clearly points out the temporary and false nature of the body, enabling us to recognize its true nature and liberate ourselves from unhealthy attachments to it. When we realize the unreality of the body, our attachments to it gradually diminish, allowing a noble life to reemerge. That is why Buddha criticized the human body.

However, when shallow individuals hear that this body is ugly, dirty, and boring, they do not take the time to carefully evaluate it; instead, they quickly entertain thoughts of destroying or

torturing the body. For example, the Buddha once preached about the Four Foundations of Mindfulness. He talked about the impurity of the body. There really is nothing more boring than that. Then the Buddha announced to the Bhikkhus that he would stay in one place for three months, during which no one was allowed to visit except Ananda, who was his attendant responsible for bringing food and water.

After three months, the Buddha returned and suddenly noticed that the number of Bhikkhus in the Bhikkhu community had decreased significantly. The Buddha immediately asked Venerable Ananda, "Why?" Venerable Ananda said, "After listening to the Buddha preach about the Four Foundations of Mindfulness, which discussed the impurity of the body, the Bhikkhus found it so boring and frightening that they collectively hired someone to help them commit suicide." After hearing the Buddha's rebuke, he called the group of Bhikkhus together and declared that from now on, no one is allowed to hire someone to kill, as it is against the law. Torturing one's body is also an extreme.

Why is it forbidden to destroy the human body? Although this body is temporary, it is a means to achieve your wishes. This means that when you are still on the path, you must use it as a raft to cross the river. In the Buddhist scriptures, there is

an example of a person drowning in the middle of a big river with nothing to hold on to, suddenly finding a piece of rotten wood. Even though the piece of rotten wood has no value, at this moment it is extremely precious. The person decided to depend on the decaying tree to reach the shore. Once he reached the shore, he left without regret!

Likewise, when you have not reached your destination, you must use this body as a means to practice the true and wonderful Dharma. Go even further, maintain your body to benefit sentient beings, and when your practice is complete, leave it behind without regret! Only then will you be the one who knows how to use your body properly. On the contrary, some people criticize their bodies as if they were rotten pieces of firewood, so they refuse to use them. Others decorate and paint themselves on that piece of firewood only to end up drowning in the middle of the river. Buddha said that such people are the same kind of fools!

Did you know, "The human body is difficult to obtain, and the Buddha Dharma is difficult to hear." In the cycle of reincarnation, you have experienced numerous lifetimes as an insect, an ant, a buffalo, and a horse that people trample on or ride. Today, fortunately, you inhabit a human body and encounter the teachings of the Tathagata. What steps should you take to avoid missing this excellent opportunity? The story "The

blind turtle searched for the trunk of the tree" refers to all of us. Who saw that meaning?

*In the immeasurable length of samsara,
it is impossible to know where the beginning is.*

*When using a cloth to wipe stones,
a hundred years of human life is not enough
to wipe the stones until they are worn out.*

*In countless lifetimes as numerous as the
sands of the Ganges River, we have drunk
as much mother's milk as the ocean.*

*Realizing that we have endured immeasurable
suffering, now is the time to practice for liberation.*

Buddha once said that your reincarnation from beginningless time cannot find a starting point. Like a large rock mountain, there is a person who comes there every hundred years with a Kasi cloth and wipes it once, and wipes until the rock mountain is worn out, yet it is still not comparable to the number of reincarnations you have. In there, you drank more breast milk than the ocean. Yet today, you have not awakened and practiced using this body to solve the dream of ignorance. When this life is over, when will you encounter such a good opportunity again?

Once the Buddha was in the city of Shravasti, at Jetavana forest, and Anathapindika's garden. He lifted up a bit of soil on his fingertip and asked the Bhikkhus, "Bhikkhus, do you see the soil on my fingertip here? Is this bit of soil more voluminous than the soil on Earth?"

The Bhikkhus replied, "World-Honored One, the soil on earth is so much more abundant than the soil at the Buddha's fingertips, hundreds of times, thousands of times, hundreds of thousands of times, making it difficult to count."

Buddha said, "Similarly, I see that the living beings in this world, after leaving their human bodies, mostly go to the animal realms as much as the soil on earth. As for those who return as humans, they are very few, like the soil at the tips of my fingers."

That's why the Buddha said that having a human body is very difficult—a hundred times, a thousand times difficult—to remind us to practice the Dharma and to encourage more faith and excitement. Buddha spoke about the benefits of having a human body on the path of practice. Another point that few people know is that even this illusory human body already possesses the real, unborn, undying reality that the Buddhas always praise. This is something that Buddhist practitioners often wish to see and have spent a lot of effort pursuing, but did not expect it to exist

right in this body. Triệu Pháp Sư said, "In the universe, in the middle of the universe, there is a precious pearl located in the mountain." The image of the mountain symbolizes the body composed of these five aggregates. Therefore, you should have enough faith in yourself, be ready to rise above birth and death, and live with what is not born and is not destroyed.

Thus, the human body has two sides to consider. It is necessary to contemplate both sides: the human body is illusory, not worth clinging to; and the human body needs to be preserved to practice and overcome life and death. To let go of attachment, you should contemplate the illusory and fragile nature of the human body because attachment to the body will keep you in samsara. On the other hand, consider the human body as a raft crossing the river of birth and death to reach the shore of liberation. One more point to consider is to look within this temporary human body to discover the truth, the light of wisdom, and the countless merits that will guide practitioners towards the ultimate goal of attaining Buddhahood.

In short, excessively loving and valuing the human body and indulging it in pleasure is an extreme; conversely, torturing and destroying the human body is also an extreme. We must avoid these two extremes and live according to the middle path,

which is to follow the right path that the Buddhas have pointed out and followed. Don't let time pass in vain. Lucky opportunities may not come twice. If you don't practice, you will regret it later! Please consider carefully! Please consider carefully!

8. The value of honesty

Once upon a time, there was an old king and his wife who had no son but only gave birth to a princess. The king and queen discussed selecting a prince. One day, the king announced to all the people in the country that anyone who had a son should come and present him to the king. So many boys from the country gathered in front of the royal court. The king gave each person a package and said, "These are packages of flower seeds. Each of you should take them home, plant them carefully, and then bring them back to me. If the flowers are the most beautiful, I will choose to be the Prince."

The boys obeyed orders and brought back good soil, fertilizing it very carefully. At the appointed time, each person brought beautiful flower pots to the king. The king and queen went around to see all the flower pots. It must be said that many beautiful pots are beyond criticism. However, the king and queen walked back and forth, shaking their heads and looking sad.

Suddenly, there was a boy holding an empty clay pot, running to meet the king, crying. The king asked, "Why are you crying?" The boy said with tears in his eyes, "Your Majesty, the other day you gave me a packet of flower seeds. I brought them back to find good soil, fertilized them, and took care of them very carefully, but in the end, not a single plant grew!"

The king's eyes suddenly brightened; he rubbed the boy's head and said to everyone, "This is my prince." Everyone was surprised and protested, so the king said, "The day before I gave you those varieties, I had already steamed them all, but everyone brought them back and exchanged them for other flower varieties instead. That's why we have these beautiful flowers. That means you guys are not honest; only this boy is honest and very worthy of being my prince." The king immediately chose the boy to be the prince.

COMMENT:

In the world, few people dare to see the truth and speak the truth. Therefore, most people only live with each other in a false outward form, making it very difficult to find a completely honest person. Suppose one person does something wrong, and someone else asks, "Who did this?" The other person immediately responds, "I don't know who did it." Or if you tell the truth, you will only say part of it, never daring to say the whole thing.

In the book "Essence of Ancient Studies," the following story is told. There was a man who was very violent and rude. At a party one day, some individuals were seated and discussing a violent and impolite individual. Suddenly, one person said, "Don't say anything about the other person. He's so cruel and rude..." Suddenly, the cruel and rude person passed by and immediately slapped the critic's ear: "Who are you calling rude?" Is that funny? He refused to admit that he was rude and slapped people's ears. So, what does that action mean? That's why few people dare to look straight at the truth!

The same is true for many people who come to the temple to practice. They are tired of the lies in the world, so they go to the temple to practice in hopes of finding a genuine life. But then some people also exhibit fake behavior, while the genuine thing is not displayed. For example, some practitioners refuse to live a conventional monastic life. On the contrary, some people engage in peculiar behaviors such as consuming only vegetables or exclusively drinking cold water, while others choose to starve, and so forth. What's the point? Is it to make others pay attention to them? If you truly practice, it has nothing to do with whether others know or don't know you. Anyone who performs like that is already living a fake life, and they don't even realize it!

Why do many of us not dare to be honest with ourselves and live normally, eating and drinking like everyone else? Know that when you observe every false thought or evil delusion arising, you should become aware immediately. Let go of all afflictions; you are already on the right path. There is no need to work hard to do strange things. Live like a boy, ready to hold a pot of clay before the king to present the truth. Just don't lie; plant this or that flower hoping to receive praise.

You should know that the human body is originally created from illusory causes. Therefore, even if it is praised and covered up, it will still reveal its illusory nature by disintegrating and perishing. Wise individuals must see things clearly, not dwell in illusions, avoid creating further illusions, and deceiving one another. To be frank, even friends or brothers are rarely honest with each other. Most likely, you hang out with a particular friend because they know how to please you, assist you, and accommodate your wishes. If the situation were reversed, would you still be close to that guy? Suppose your best friend always helps you, but then one day, due to being busy with work and unable to assist you, he suddenly becomes distant. If a friend consistently refuses to help in such situations, they are likely no longer considered close.

The same goes for husband and wife. At first

glance, it seems like they love each other very much. However, upon closer inspection, if one of the partners has tuberculosis or leprosy, how many people would still maintain their original love, or would it fade away? At that time, some people may leave! So, is there real love, or is it just love based on the shadow of a projected ego? Broadly speaking, in this world, almost everyone lives more in the realm of the fake than the real. No wonder we can't help but feel nervous and anxious every moment, suffering a lot but experiencing little joy. If you aspire to lead a noble life, you must have the courage to uphold the truth, embrace it to elevate yourself, and not let your ego or pride lead you to conceal the truth with falsehood, only to later feel ashamed.

Be ready to be honest like the boy holding a clay pot and presenting it to the king.

PHẦN III: VẤN ĐÁP

1. Vấn đáp

Nhân khách đến Tu Viện hỏi đạo, Thầy Viện Chủ trả lời, chúng tôi ghi vào đây những câu hỏi chúng ta thường thắc mắc.

Hỏi:

- Phật có trước hay pháp có trước?

Đáp:

- Nếu căn cứ vào pháp duyên khởi, pháp có trước, Phật có sau. Vì pháp ấy xưa nay vẫn như vậy (như thị) dù có Phật ra đời hay không ra đời pháp ấy vẫn không thêm không bớt (pháp đó là lẽ thật của muôn đời). Kinh nói: “Pháp này là mẹ của chư Phật trong ba đời”. Chư Phật do ngộ pháp này mà thành đạo.

Y cứ lời Phật nói: Phật có trước, pháp có sau. Do đức Phật tu hành thành đạo mới nói ra mười hai bộ kinh, nên Phật có trước pháp có sau.

Hỏi:

- Thế nào thuyết pháp như dã can? Thế nào là thuyết pháp như Sư tử rống?

Đáp:

- Đem giáo pháp cứu cánh dạy cho người tức thời thấy đạo, đạt lý vô sanh trong hiện tại thẳng đó dứt nghiệp hết khổ, sống với Niết Bàn tự tánh, nghĩa là trở về với tánh thường nhiên. Như người nghiện rượu khổ sở, biết rượu là hại liền bỏ trở lại tánh bình thường. Người dạy pháp ấy gọi là “Sư tử rống”

(tiếng hét oai hùng của Sư tử, trăm thú đều khiếp sợ kinh hoàng).

Trái lại đem những pháp phương tiện dạy người tu theo tiệm thứ sanh đây, sanh kia còn trong vòng nhân quả hữu lậu. Người dạy này gọi là thuyết như “dã can” (chỉ kêu rè rè).

Hỏi:

- Tại sao thể tánh “Chơn không” lại sanh ra sơn hà đại địa?

Đáp:

- Không phải Chơn không sanh ra sơn hà đại địa mà mê Chơn không hiện ra có sơn hà đại địa...

Hỏi:

- Trong Kinh Lăng Nghiêm nói:

“Nhất nhân phát chân nguyên, thập phương thế giới tận thành tiêu dẫn”

Như vậy một người trở về nguồn chân thì thế giới này đâu còn nữa?

Đáp:

- Mười phương thế giới không còn là không còn với người trở về nguồn chân. Còn đối với chúng sanh khác (còn mê) thì thế giới vẫn nguyên vẹn. Nếu không phải như thế thì khi Phật thành đạo thế giới này hẳn đã tiêu mất đâu còn đến ngày nay?

Hỏi:

- Người tu Tịnh Độ sau khi lâm chung tùy theo sức tu mà sanh về Cực Lạc có cứu phẩm liên hoa. Còn người tu Thiền nếu chưa được giác ngộ giải thoát sau khi lâm chung về đâu?

Đáp:

- Người tu Thiền nếu chưa hoàn toàn giải thoát thì khi lâm chung nên giữ tâm thanh tịnh, không khởi niệm thì cũng được tùy nguyện trong khi tu mà sanh về những cảnh giới tốt để tiếp tục tu nữa.

Hỏi:

- Kinh Lăng nghiêm nói: Một người thể nhập Pháp thân thì trùm khắp cả pháp giới, thế còn chỗ đâu cho người sau thể nhập.

Đáp:

- Trong Kinh Viên Giác, Phật ví dụ như trong một ngôi nhà lớn, người ta đem vào một ngọn đèn, thì ánh sáng ngọn đèn tràn đầy khắp cả căn nhà. Có một người lại đem thêm một ngọn đèn nữa thì ánh sáng cũng tràn khắp căn nhà và nếu đem thêm nhiều ngọn đèn nữa, ánh sáng vẫn trùm khắp mà không ngăn ngại nhau. Cũng như thế nếu ai thể nhập pháp thân thì sẽ thấy trùm khắp và hòa trong pháp giới chớ không ngăn ngại chi cả.

Hỏi:

- Thế nào là kiến tánh khởi tu?

Đáp:

- Tức là trước nhận ra được tánh giác rồi theo chỗ thấy đó, tu cho đến cứu cánh giải thoát.

Hỏi:

- Còn kiến tánh khởi tu là sao?

Đáp:

- Đó là trường hợp của đức Lục Tổ.

- Chưa kiến tánh phải tu như thế nào?

- Như trong hồ nước có hòn ngọc, người thấy ngọc đưa tay nắm lấy (dù cho người kiến tánh khởi tu). Người chưa thấy, quơ tay mò một lúc nắm lấy giữ gìn (dù cho người chưa kiến tánh). Tuy chưa thấy nhưng tin chắc rằng trong ấy quyết định có hòn ngọc.

Hỏi:

- Trong Kinh Kim Cang, Phật dạy trì bốn câu kệ. Vậy trì bốn câu nào?

Đáp:

- Văn Kinh nói rõ ràng: "Hoặc trì nhẫn đến bốn câu kệ v.v...". Như vậy tùy, hoặc trì cả bộ kinh hoặc trì bốn câu, hai câu cũng được, đâu nhất định câu nào. Đó là không vấn đề mà đặt thành vấn đề thêm việc rắc rối.

Hỏi:

- Trong kinh Phật nói: "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh". Làm sao chúng mình được điều này?

Đáp:

- Ví như có người đào đất được mấy tấm gương, người ấy đem một tấm lau chùi sáng, liền biết mấy tấm kia thế nào? Tức cũng có sáng, nếu chịu khó lau chùi.

Đức Phật là một con người do tu mà được giác ngộ thành Phật, chúng ta cũng là một con người như Ngài tức cũng có tánh giác, cũng sẽ thành Phật không nghi.

Hỏi:

- Thế nào là Niết Bàn trong sanh tử?

Đáp:

- Tâm niệm sanh diệt là sanh tử. Hết tâm niệm sanh diệt là Niết Bàn (ngay nơi tâm thể mà có Niết Bàn).

Hỏi:

- Phong tục cử đi đường ngày 5, 14, 23 có đúng không?

Đáp:

- Không đúng! Tại sao? Xin đặt lại câu hỏi: Tất cả những tai nạn thường xảy ra chỉ mấy ngày đó thôi hay những ngày khác cũng có? Trái đất xoay quanh mặt trời, có nói tốt xấu gì không? Nếu ba

ngày đó là ngày xấu thật thì thế gian này không có nhân quả. Tuy nhiên ăn trộm ắt có lúc bị bắt đầu tránh khỏi. Thế nên, nếu đi vì việc lành thì tốt, đi việc dữ thì xấu. Làm việc lành kết quả thiện, làm việc dữ kết quả ác, chứ không phải do ngày giờ.

Hỏi:

- Tâm muốn vươn lên nhưng gặp nhiều nghịch cảnh không thực hiện được ý muốn. Phải dùng biện pháp gì?

Đáp:

1. Nghĩ mình đã chết.
2. Nhận thật mình đang sống trong cảnh mộng.

Hỏi:

- Thế nào là tà kiến?

Đáp:

- Hành động, lời nói, việc làm, ước mơ, điều hướng về nẻo ác, sa đọa, tội lỗi, khổ đau là tà kiến.

- Thế nào là chánh kiến?

- Hành động, lời nói, việc làm, ước mơ, điều hướng về nẻo thiện: Từ bi, cứu khổ, giải thoát, an lạc... là chánh kiến. Dụ như hạt giống đắng như khổ qua, gặp mưa mọc thắm ướt lên cây đều đắng. Trồng cây giống ngọt v.v... cũng thế. Tóm lại tin nhân quả là chánh kiến.

Hỏi:

- Người tu pháp mười hai nhân duyên phải diệt môn nào trước?

- Diệt xúc và diệt thọ.

- Tại sao không diệt vô minh v.v... mà đi diệt xúc và thọ?

- Vì vô minh thuộc về nhân quá khứ không thể diệt được. Hành, thức, danh sắc, lục nhập cũng không thể diệt được. Vì hành là nghiệp quá khứ. Thức, danh sắc, lục nhập là bộ phận của thân thể con người cũng không đoạn được. Chỉ có xúc thọ tùy cảnh mà có thể dễ thấy, dễ diệt. Xúc thọ là nguồn gốc của yêu ghét mà yêu ghét là động cơ chính của luân hồi. Do sáu căn tiếp xúc sáu trần sanh cảm thọ vui hoặc khổ hoặc không vui không khổ, phiền não (tham, sân, si, tăng ái) cũng theo đó mà sanh. Trái lại, sáu căn tiếp xúc sáu trần không dấy một niệm phân biệt tức là "không cảm thọ". Không cảm thọ thì không khởi tâm yêu ghét, yêu ghét không thì tham sân cũng không. Mê lầm nhân đây mà dứt (dứt si) tức tịch tĩnh Niết Bàn.

Hỏi:

- Có một Phật tử đến hỏi: Ngài Nam Tuyền bảo Triệu Châu: "Tâm bình thường là đạo, còn tu tức trái đạo". Tại sao Thầy dạy chúng con tu?

Đáp:

- Ngài Nam Tuyền nói là chỉ cho người "Tâm đã bình thường". Trái lại, tâm con chưa bình thường nên Thầy dạy con tu.

Hỏi:

- Cúng dường người nào có phước nhiều nhất?

Đáp:

- Cúng dường người không tu không chứng (đạo nhân vô tâm) phước nhiều nhất.

- Người không tu không chứng là người nào?

- Đây chính là trở về với chính mình.

- Tại sao gọi là người vô tu, vô chứng?

- Vì tự nó sẵn có đâu phải do tu mà được. Dụ tánh nước tự trong, đâu phải do lóng nước mới trong.

Tóm lại, trở về với chính mình mới quý (giải thoát sinh tử), dù cúng dường mười phương chư Phật, cũng chỉ là Phật bên ngoài được phước mà thôi, nên gọi là không bằng.

Hỏi:

- Tại sao căn bản đạo Phật xây dựng trên quan niệm nhân sinh đau khổ (dụ Khổ đế)?

Đáp:

- Vì khổ có nghĩa là "Vô thường". Vô thường chi phối tất cả sự vật, không một cá nhân nào thoát

khỏi (khổ là một lẽ thật muôn đời). Từ khổ mà giải thoát mới là giải thoát chân thật, ngoài ra tưởng tượng một cảnh giới nào đó để giải thoát, đó là giải thoát hư tưởng vậy.

2. Ba cửa giải thoát

Hỏi:

- Ba cửa giải thoát (Tam giải thoát môn) là gì?

Đáp:

1. Cửa không (không môn): Nhận rõ các pháp không thật có. Sở dĩ các pháp có muôn ngàn sai khác, đều do nhân duyên hòa hợp tạm có, không có một pháp nào có cái thể chân thật. Bởi do duyên hợp, nên đủ duyên nó hợp thiếu duyên thì tan. Nó tạm bợ dường như bọt nổi, như bóng chớp, như sương mù... (có nhưng không thật).

2. Cửa không tướng (vô môn tướng): Muôn ngàn hiện tượng trong thế gian đều không có tướng cố định. Những hình tướng có đều tùy theo nghiệp của chúng sanh mà thấy thế này hoặc thế khác. Cũng một thân người mà loài người cho là thân thể họ, loài vi trùng cho đó là vũ trụ của nó đang sống. Cái bàn viết, với con người là cái bàn viết, con mọt cho là thức ăn của chúng v.v... Vậy gọi đó là tướng gì?

3. Cửa không tạo tác (Vô tác môn): Vì nhận rõ các pháp hữu vi là huyễn hóa, sanh diệt, vô thường nên không khởi tâm tạo tác. Cũng gọi là vô nguyện, vì không tâm mong cầu. Dụ như thấy ảnh

trên màn bạc, do biết bóng trên màn bạc là giả nên dù bóng có đẹp, xấu vẫn không sanh phân biệt yêu ghét...

Ba cửa này có công năng đưa hành giả ra khỏi khổ sanh tử, chứng Niết Bàn an lạc, nên gọi là cửa "Giải thoát". Song ba cửa này giữa Đại thừa và Tiểu thừa có khác:

- Đại thừa: Do dùng trí tuệ, nhận rõ các pháp là không thật thể do nhân duyên hòa hợp như huyễn như mộng để xa lìa lòng chấp trước mà thực hành "Lục Ba La Mật" lợi ích chúng sanh.

- Tiểu thừa: Do quán không, thành tựu được "Không quán" xa lìa tâm chấp trước đối với ngã pháp để đạt đến Niết Bàn không tịch.

3. Ba nghiệp thân hay thù

Hỏi:

- Trong thân thể này vật nào là thân thiện nhất và thù ghét nhất?

Đáp:

- Ba nghiệp (thân, miệng, ý) chính là bạn thân thiện nhất, mà cũng chính là kẻ thù nhất. Tại sao? Bởi vì nếu dùng ba nghiệp để làm các việc lành, theo chiều giác ngộ thì giúp ta an lạc và giải thoát tiến lên các quả lành (thành Phật tác Tố) đó gọi là thân. Trái lại, đem ba nghiệp này làm các việc ác, chạy theo ngũ dục, theo chiều si mê, nó sẽ đưa

chúng ta đến chỗ khổ đau, trầm luân đen tối trong tam đồ, ấy gọi là thù.

- Nghiệp có tác dụng gì mà chi phối lớn lao như thế?

- Nghiệp là chủ động, mà cũng là động cơ chính yếu cho cuộc sống của con người. Tất cả mọi an lạc hay khổ đau đều do nghiệp mà ra cả. Nghiệp là gì? Nghiệp chính là thói quen ta huân tập lâu ngày thành nghiệp. Do nghiệp đó mà dẫn dắt chúng ta đến cảnh giới thiện ác, hoặc khổ hoặc vui v.v... Ví dụ: Như người tập uống rượu, sẽ bị nghiệp rượu (ghiền) dẫn vào quán rượu. Người cờ bạc sẽ bị nghiệp cờ bạc dẫn vào nhà chứa bài. Người tập rèn công nghệ văn nghệ thì sẽ trở thành người thuần thực về công nghiệp và văn nghệ v.v... Lý nghiệp dẫn là như thế, chứ không phải có người thứ hai nào chen vào sai xử cả.

Tóm lại, nếu chúng ta biết sử dụng ba nghiệp theo chiều lành, chiều giác ngộ thì ba nghiệp sẽ giúp ích chúng ta và là bạn thân thiết. Trái lại, nếu buông lung ba nghiệp, tạo ác theo chiều si mê để bị sa đọa trầm luân thì như thế nghiệp là kẻ thù đáng chê trách nhất.

4. Hai cái nghi

Hỏi:

- Làm sao giản trạch được cái nghi nào thuộc cái nghi của chúng sanh, cái nghi nào thuộc cái nghi của chư Phật?

Đáp:

- Nghĩ hơn thua, phải quấy, thiện ác, tốt xấu v.v... thuận theo sự suy tính của thế gian thuộc về nghĩ của chúng sanh. Trái lại, cái nghĩ nào phù hợp với trí Bát Nhã, gọi đó là trí huệ Phật, nghĩa là dùng trí quán chiếu, nhìn sự vật trên tinh thần giác ngộ, giải thoát. Biết sự vật là hư huyền giả dối... nên không khởi niệm phân biệt yêu ghét, lấy bỏ v.v... Thường khởi lòng từ bi độ thoát chúng sanh.

- Như thế thì Phật vẫn còn khởi niệm, mà còn khởi niệm thì còn động, đâu thể gọi là tịch tịnh được?

- Vấn đề này chúng ta nên xét cho kỹ. Mặc dù Phật có khởi niệm nhưng Ngài vẫn ở trong định, vì thế mới gọi Ngài ở trong Đại Thiên Định. Nghĩa là trong mọi oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, động, tịnh, nói, nín đều là định. Bởi vì Phật đã dứt tâm hữu lậu thế gian, Ngài hằng sống với trí "Vô phân biệt", mặc dù Ngài có khởi dụng phân biệt độ sanh nhưng vẫn ở trong tánh thể như như bất động (không dấy khởi phiền não). Ngài hoàn toàn làm chủ mọi tâm niệm. Trái lại, chúng sanh sống theo nghiệp thức phân biệt theo tình, lòng nhiễm ô ái trước đầy dẫy, nên khởi tình yêu ghét, có niệm tham sân, hằng sống trong sanh diệt luân chuyển, niệm niệm trôi lăn không hay tự chủ.

Để chứng minh cho điều này xin dẫn bài kệ Lục Tổ đáp với ông Ngọa Luân.

Ông Ngọa Luân do lầm chấp là phải dứt bật tư tưởng phân biệt không cho dấy niệm mới ngộ đạo nên ông nói:

Ngọa luân hữu kỹ lưỡng
Năng đoạn bách tư tưởng
Đối cảnh tâm bất khởi
Bồ đề nhật nhật trưởng.

Dịch:

Ngọa Luân có kỹ lưỡng
Hay đoạn trăm tư tưởng
Đối cảnh tâm chẳng khởi
Bồ đề ngày thêm lớn.

Lục Tổ nghe xong liền bảo, bài kệ này tâm địa chưa sáng. Nếu y theo đó tu hành càng thêm triền phược. Nhân đó Tổ nói kệ:

Huệ Năng một kỹ lưỡng
Bất đoạn bách tư tưởng
Đối cảnh tâm số khởi
Bồ đề tác ma trưởng.

Dịch:

Huệ Năng chẳng kỹ lưỡng
Chẳng đoạn trăm tư tưởng

Đối cảnh tâm thường khởi

Bồ đề đâu có lớn?

Vì lẽ đó nên pháp tu của Đại thừa giáo hay Thiền Tông có phần phóng khoáng, không gò bó như lối tu kèm tâm và đoạn tư tưởng cho khô kiệt như Nhị thừa. Vì vậy, nên vấn đề ứng dụng độ sanh của Phật và Bồ Tát mới được sâu rộng và phổ cập quần sanh, khác hơn hàng Nhị thừa thân diệt trí chìm trong Niết Bàn không tịch.

5. Bốn điều nương tựa

Hỏi:

- Trong kinh Niết Bàn, Phật dạy: Người tu Phật phải nương theo pháp "Tứ Y" mà tu tập. Vậy "Tứ Y" là gì?

1. Y Pháp bất y nhân (Y theo giáo pháp chẳng y theo người): Pháp Phật là lẽ thật, là chân lý, quý báu vô lượng. Người giảng nói pháp ấy tuy có hành vi không chân chánh, nếu mình vì chút hành vi đó không tin nhận hoặc không chịu đến nghe ắt sẽ mất phần lợi lạc. Để gạt bỏ tâm phân biệt tỵ hiềm này Phật dạy chúng ta phải cố gắng học hỏi rồi y cứ giáo pháp Phật dạy để tu hành, mặc dù người giảng dạy có tốt hay xấu không cần thiết. Xưa khi còn làm hạnh Bồ Tát, Phật vẫn đến nghe Dã Can nói pháp. Trong Luận Đại Trượng Phu có dụ như trong thùng rác như có hòn ngọc quý, chúng ta đừng ngại vì thùng rác như mà không chịu thô tay lấy ngọc. Nghĩa y pháp bất y nhân là như vậy.

2. Y nghĩa bất y ngữ (Y theo nghĩa lý chẳng y theo văn tự ngôn ngữ): Nghĩa Phật nói ra nhằm dạy chúng ta đạt được chân lý, lẽ thật của sự vật. Người học phải y theo nghĩa đó mà tu hành để đạt chân lý, đừng chạy theo phân biệt văn tự ngôn ngữ, dù ngôn ngữ văn tự đó có kém dở, có vụng về, chúng ta cũng không nên cố chấp.

3. Y trí bất y thức (Y theo trí không y theo tình thức phân biệt): Dùng trí để quán xét mới hợp chân lý. Trái lại, thức thì hợp với tình cảm, tình cảm là theo nghiệp. Vì vậy, muốn đạt được chân lý phải sống bằng trí tuệ, gạt bỏ mọi tình cảm phân biệt theo vọng thức.

4. Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa (Y theo kinh điển liễu nghĩa, chẳng y theo kinh điển không liễu nghĩa): Kinh điển Phật nói ra tùy căn cơ, tùy tâm bệnh, như vị lương y tùy bệnh cho thuốc nên có cao thấp chẳng đồng, nhưng mục đích cứu cánh là giải thoát sinh tử. Những kinh điển chỉ thẳng đến quả vị giải thoát viên mãn (Phật) là kinh liễu nghĩa. Trái lại, kinh điển nào dùng phương tiện cho hàng căn cơ thấp kém, như Nhân thừa, Thiên thừa v.v... là kinh điển bất liễu nghĩa.

Vậy người tu Phật muốn ra khỏi sinh tử thẳng đến Phật quả phải lấy "Tứ Y" này làm kim chỉ nam để hướng thẳng đến đạo giác ngộ. Đây là phương pháp tu của Đại thừa Phật Giáo.

6. Dứt tâm tam giới

Hỏi:

- Trong kinh Phật nói: Dứt tâm trong ba cõi là Niết Bàn (Tam giới tâm tận tức thị Niết Bàn). Thế nào là tâm trong ba cõi?

- Ba cõi là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

1. Tâm trong cõi Dục (Dục giới): Tâm đắm nhiễm ái trước lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) và buông lung theo ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù) không biết nhàm chán và xa lia...

2. Tâm trong cõi Sắc (Sắc giới): Người tu Thiền định (Tứ Thiền) do lóng dừng được một phần vọng tưởng thô động bên ngoài, phiền não nhiễm ô cũng theo đó mà nhẹ. Kết quả sẽ sanh các cõi trời Sắc giới (Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên v.v...). Do tâm họ còn chấp về sắc tướng nên sanh cõi này.

3. Tâm trong cõi không sắc (Vô Sắc giới): Người này tu về Không Định (Tứ Không). Họ thiên về "Tướng Không", tâm thức họ chìm đắm trong không tịch. Vì thế kết quả họ sẽ sanh lên các cõi trời Vô Sắc... (Không Vô Biên Xứ Thiên, Thức Vô Biên Xứ Thiên...). Quả vị này không còn chấp sắc tướng, nhưng họ kẹt về "chấp không".

Nếu người tu tập biết dứt trừ tâm chấp trước trong ba cõi (Dục, Sắc, Vô Sắc) vừa kể, thông hiểu Phật pháp đoạn sạch nhân hữu lậu, họ sẽ ra khỏi ba cõi và đạt đến Niết Bàn.

7. Ngộ thể khế dụng

Yêm Bà Nữ hỏi Ngài Văn Thù:

- Người đạt lý vì sao chưa tự tại trong sanh tử?

Ngài Văn Thù đáp:

- Vì lực dụng chưa đủ.

Ngài Văn Thù trả lời nghĩa này thế nào? Người đạt lý không sanh tử, đối với sự sanh tử không còn lầm mê, tuy nhiên về khởi hạnh chưa có (lực dụng chưa đủ). Vì vậy muốn đạt rốt ráo lý sinh tử, phải dụng công khởi hạnh, diệt phiền não dứt vọng hoặc. Khi phiền não vọng hoặc dứt sạch, mới thể nhập lý không sanh tử. Thể nhập lý không sanh tử viên mãn, mới khế hợp với chân tánh và hằng sống với tâm thể vô sanh. Khi trở về với tâm thể vô sanh, mới có đủ diệu dụng nhiệm màu, phát đại bi tâm tùy cơ giáo hóa độ khắp hữu tình.

Vì thế, nên nói "Ngộ" không sanh tử không bằng "Thể" không sanh tử, "Thể" không sanh tử không bằng "Nhập" không sanh tử, "Nhập" không sanh tử không bằng "Khế" không sanh tử, "Khế" không sanh tử không bằng "Dụng" không sanh tử.

Cùng nghĩa này Tiến Sơn Chủ đem câu hỏi trên hỏi Tu Sơn Chủ. Tu Sơn Chủ đáp:

- "Giống như măng sẽ thành tre, nhưng ngày lúc còn măng thì không thể kết thành bè".

Vì thế, người muốn thể nhập rốt ráo lý vô sanh, phải theo thứ lớp mà tu tập. Trước tiên ngộ lý không sanh tử, kế phải thực hành để thể nhập được lý ấy. Khi thể nhập viên mãn mới khế hợp thể tánh thanh tịnh sẵn có của mình. Bây giờ có đủ

diệu dụng bất khả tư nghì giáo hóa chúng sinh, khi công hạnh viên mãn thành Phật quả.

Đây là con đường tiến tu của người tu hạnh Đại thừa phải trải qua vậy.

8. Sống thật

Thiền Sư Triệu Châu nói: "Cả ngày ăn cơm mà chẳng nhai nát một hạt gạo. Cả ngày mặc áo mà chẳng dính mắc một sợi tơ". Ngài muốn nói gì với chúng ta?

- Bởi vì người đạt đạo thấu được lẽ chân, nhận ra tánh chân thật của chính mình. Rõ thông các hành động đều từ tâm thể hiện, nên không dấy niệm có không, được mất... Trái lại, phàm phu ngu mê, chạy theo thức tình phân biệt, lúc ăn còn nghĩ trăm thứ, lúc mặc còn nghĩ trăm việc. Do đó mà phiền não (tham, sân, si) dấy khởi mất tánh thường nhiên, tâm luôn luôn bàng hoàng xao xuyên, khắc khoải lo âu... Vì vậy mà sống xa với đạo (lẽ thật). Vì sống với đạo phải sống với tánh bình thường. Tánh bình thường này ai ai cũng có và không lúc nào vắng mặt nó. Tuy nhiên, vì ta mãi lo chạy theo ngoại cảnh mà bỏ quên tánh ấy. Khi chúng ta nhớ lại không chạy theo ngoại cảnh, tức là trở lại tánh thường nhiên. Tánh ấy nó thường hằng và miên viễn không phải đợi tìm kiếm mới có.

Thiền Sư Vĩnh Gia Huyền Giác nói: "Ma ni châu, nhân bất thức. Như lai tàng lý thân thâm đắc. Lục ban thần dụng không bất không. Nhất khóa viên quang sắc phi sắc". Nghĩa là: Có ngọc Ma ni người

không biết. Sáu ban thần dụng (lục thông diệu dụng) không mà chẳng không. Một viên tròn sáng sắc mà chẳng phải sắc.

Thể tánh vắng lặng thường nhiên của chúng ta ví như hạt minh châu. Hạt châu này sẵn trong kho Như Lai của chúng ta, nếu chịu khó sẽ nhận được. Khi nhận được châu liền có đủ thần thông diệu dụng bất khả tư nghì. Nó vốn tròn sáng không phải sắc, không phải không mà gồm đủ cả sắc và không.

Người nhận ra hạt châu này sống với nó mới là sống thật. Hạt châu này chính là tánh giác của mọi người chúng ta vậy.

Tóm lại, muốn sống thật là phải nhận ra được tánh giác của chính mình, tánh ấy nó bất sanh bất diệt tròn sáng không từng ô nhiễm. Khi hằng sống với tánh giác thì không còn lầm mê, không bị sáu trần sai sử. Nhờ đó mà định lực chúng ta kiên cố, trí tuệ tròn đầy, sanh tử nhân đây mà dứt. Đây chính là sống thực và sống miên viễn vậy.

PART III: QUESTIONS AND ANSWERS

1. Questions and Answers

When guests came to the monastery to inquire about the path, the abbot responded, and we documented the dialogues regarding frequently

asked questions.

Question:

- Did Buddha come first or did Dharma come first?

Answer:

- If based on the dharma of dependent origination, dharma comes first, Buddha comes later. Because that Dharma has always been the same, whether a Buddha is born or not, it does not increase or decrease; it remains the eternal truth. The Sutras say, "This Dharma is the mother of the Buddhas of the three times." The Buddhas attained enlightenment by realizing this Dharma.

Just like Buddha said: "Buddha comes first, dharma comes later." Because the Buddha practiced enlightenment, he spoke twelve groups of sutras. Therefore, the Buddha appeared first, and the dharma appeared later.

Question:

- What does preaching like a jackal mean? What is preaching like a roaring lion?

Answer:

- There is a monk who teaches the ultimate Dharma to people, enabling them to immediately see the path, attain the principle of non-birth in the present moment, end karma and suffering, and live in harmony with Self-Nature Nirvana, ultimately returning to their natural state. The person who hears that Dharma is like a miserable alcoholic. After hearing about the harmful effects of alcohol, he immediately decides to quit and reverts to his normal nature. The person who taught that dharma referred to the teaching as "The Lion's Roar" (When hearing the majestic roar of the lion, hundreds of animals were terrified).

On the contrary, monks use methods to teach people to practice gradually while still navigating birth and death, remaining within the cycle of cause and effect. A teacher who teaches dharma in that manner is referred to as a "jackal" (just squeaky).

Question:

- Why does True Emptiness give birth to mountains, rivers, and earth?

Answer:

- It is not the True Emptiness that gives birth to the mountains and rivers of the great earth, but because of deluded people, the True Emptiness

appears to have the mountains and rivers of the great earth.

Question:

- In the Shurangama Sutra, it is said: "If a person returns to live with the true source, the worlds in all ten directions will become emptiness." So, when a person returns to the true source, does this world no longer exist?

Answer:

- The world of the ten directions "no longer exists" is just "no longer" for those who return to the true source. As for other deluded sentient beings, the world remains intact. If it weren't like that, then when Buddha attained enlightenment, this world would have disappeared. Where would it still be today?

Question:

- After death, Pure Land practitioners, depending on the strength of their practice, will be reborn in the Pure Land with a nine-level lotus flower. As for Zen practitioners, if they have not yet achieved enlightenment and liberation, where will they go after death?

Answer:

- If Zen practitioners are not completely liberated, when they are about to die, they should keep their minds pure and free from thoughts. They can also, depending on their wishes, be reborn in good realms to continue practicing.

Question:

- The Shurangama Sutra states: "A person who enters the Dharmakaya encompasses the entire Dharma Realm." So, there is no space left for future generations to inhabit.

Answer:

- In the Perfect Enlightenment Sutra, Buddha gave an example that, just like in a big house, people bring in a lamp, and the light from the lamp fills the entire house. If another person brings another lamp, the light will also fill the whole house. If more people bring additional lamps, the light will still cover the entire house without obstructing each other. In the same way, if anyone can enter the dharma body, they will see everything and blend into the dharma world without any hindrance.

Question:

- What does it mean to see one's nature and then begin practicing?

Answer:

- This involves first understanding the nature of awareness, then following that insight, and practicing until achieving the goal of liberation.

Question:

- What happens if someone has realized their true nature and no longer needs to practice?

Answer:

- That is the case of the Sixth Patriarch.

Question:

- How should individuals who have not yet realized their true nature practice?

Answer:

- It's like finding a pearl in a pond. When a person sees a pearl, they reach out and grasp it. This is an example of a person recognizing their nature and beginning to practice. For those who have not seen it, they wave their hands around for a while, grasp it, and preserve it (as an example for those

who have not yet realized their nature). Although this person has not seen it yet, he firmly believes that there is a pearl in the pond.

Question:

- In the Diamond Sutra, Buddha taught to practice according to four lines of the verse. Which four lines should we practice?

Answer:

- The sutra clearly says, "Or practice patiently up to four lines in the verse, etc." So, it depends on whether you practice according to the entire sutra or just four lines, or even two lines. It's acceptable; it's not definite which line it is. That's no problem; don't make it more complicated.

Question:

- In the sutras, Buddha said, "All living beings have Buddha nature." How can this be proven?

Answer:

- For example, someone dug up a few mirrors in the ground, took one out to clean it, saw it glow, and immediately knew the other mirrors were similar. That is, other mirrors also have the ability to reflect light if they are cleaned of dust. Buddha

is a person who, through practice, became enlightened and attained Buddhahood. We are also human beings like Buddha; we also possess an enlightened nature and will eventually attain Buddhahood. There is no reason to doubt this.

Question:

- What is Nirvana in samsara?

Answer:

- When thoughts arise and disappear, it is the mind in samsara. When there are no more thoughts arising and disappearing, that very mind is Nirvana (Nirvana is present in the original mind).

Question:

- Customs advise people to avoid traveling on the 5th, 14th, and 23rd days of the lunar calendar. Is it right?

Answer:

- Incorrect! Why? I would like to ask: Do accidents typically occur only on certain days, or do they also happen on other days? The Earth revolves around the sun. Is there anything good or bad? If those three days were truly bad days, then this

world would not have the law of cause and effect. However, people who steal constantly will inevitably get caught. Therefore, if a person goes out on the street to do a good deed, it is commendable, but if a person goes out to commit an evil deed, it is condemnable. Whoever does good deeds will have good results; people who do evil things will have evil results. Good and evil do not depend on the day or hour.

Question:

- My mind desires progress, but I face numerous adversities that hinder me from achieving my goals. What measures should I take?

Answer:

1. Think you are dead.
2. Realize that you are living in a dream.

Question:

- What is a wrong view?

Answer:

- When you act, speak, think, and dream, all your actions are directed towards evil, depravity, and causing suffering, which is a wrong view.

Question:

- What is the concept of right view?

Answer:

- When your actions, words, thoughts, and dreams all point towards goodness, compassion, relief from suffering, liberation, and peace, that is right view. For example, a bitter seed from a bitter melon fruit, when wet by the rain, grows on a bitter tree. If you plant a tree with sweet seeds, you will have sweet fruit. In short, believing in the law of cause and effect constitutes having the right view.

Question:

- If a person practices the method of twelve causes and conditions, which one must be destroyed first?

Answer:

- Cessation of contact and feeling.

Question:

- Why do practitioners not first eliminate

ignorance, but instead eliminate contact and feeling?

Answer:

- Since ignorance belongs to the causes of the past, it cannot be destroyed. Volition, consciousness, name and form, and the six senses cannot be destroyed. Actions are a result of past karma. Consciousness, name, and form, as well as the six senses, are inherent to the human body and mind and cannot be separated. Only contact and feeling, depending on the environment, can be readily observed and altered. Contact and feeling are the origins of love and hate, and love and hate are the primary driving forces behind reincarnation. When the six senses interact with the six sense objects, feelings emerge, resulting in happiness, suffering, or a neutral state. Subsequently, afflictions such as greed, anger, ignorance, hate, and love also arise in response. On the contrary, when the six senses come into contact with the six sense objects, and you do not entertain any thoughts of discrimination, that state is referred to as "no feeling." Without feelings, the mind cannot experience love or hate. When love and hate cease, there is no greed and no anger. Delusion here will end, which means attaining Nirvana.

Question:

- A Buddhist approached me, asking about Zen Master Nam Tuyền's teaching to Triệu Châu: "A normal mind is the way. If you practice, it goes against the way." Why do you teach us to practice?

Answer:

Nam Tuyền taught in this manner to demonstrate to practitioners who have lived with a normal mind. On the contrary, your mind is not yet normal, so I teach you how to practice.

Question:

- To whom should I make offerings in order to receive the most blessings?

Answer:

- You will receive the greatest blessings by making offerings to someone who has reached a state beyond practice and realization, where they have understood the nature of the mind as no-mind.

Question:

- Who is the person that does not practice and does not attain enlightenment?

Answer:

- This is about self-reflection.

Question:

- Why call them people who practice without practice and without attainment, that is, people who practice to the point of going beyond practice and attainment?

Answer:

- Since the mind's inherent nature is already pure, it cannot be attained through cultivation. For example, the nature of water is pure; it does not need to be filtered to be pure. In short, the person who returns to their original mind is precious (i.e., liberated from birth and death). Meanwhile, if you make offerings to the Buddhas of the ten directions, it is only the external Buddha, which is not equivalent to the nature of the original mind.

Question:

- Why is Buddhism fundamentally built on the concept of human suffering, such as the Truth of Suffering?

Answer:

- Suffering signifies impermanence. Impermanence governs all things; no individual can escape suffering, which is an eternal truth. Liberation from suffering is true freedom, rather than envisioning a specific realm as an escape, which is an illusory form of liberation.

2. Three gates of liberation

Question:

- What are the three gates of liberation?

Answer:

1. Gate of Emptiness: Clearly recognize that dharmas do not truly exist. The reason why all dharmas have thousands of differences is due to the temporary harmony of causes and conditions; there is not a single dharma that has a true entity. The interaction of various conditions determines whether a phenomenon will manifest or disintegrate. If the conditions are sufficient, the phenomenon will appear; if they are insufficient, it will dissipate. Everything appears temporarily, like floating bubbles, lightning, or fog... (Everything exists but is not real).

2. Gate of Signlessness: Thousands of phenomena in the world do not have a fixed appearance. The

forms that exist depend on the karma of living beings and can be perceived in various ways. The same human body that humans consider their own, bacteria consider their living universe. The writing desk serves as a writing surface for humans, while to beetles, it is a source of food, and so forth. Therefore, all phenomena do not have a fixed appearance.

3. Gate of Non-Action: Practitioners refrain from creating mental constructs as they deeply understand that conditioned dharmas are illusory, transient, and subject to birth and death. It is also called wishlessness because there is no desire. For example, when observing an image on a silver screen, knowing that the projected image is artificial, regardless of its beauty or ugliness, the practitioner refrains from forming discriminatory thoughts that may evoke feelings of love or hate.

These three gates serve the purpose of leading practitioners away from the suffering of birth and death and towards attaining peaceful Nirvana. Therefore, they are referred to as the gates of Liberation. But these three gates between Mahayana and Theravada are different.

Mahayana Buddhism emphasizes the use of wisdom to clearly realize that all dharmas are not inherently real, as they arise due to causes and conditions that are in harmony, akin to an illusion or a dream. This realization helps practitioners let

go of attachments and engage in practicing the "Six Paramitas" to benefit sentient beings.

- Theravada: By contemplating emptiness and achieving "Contemplation of Emptiness," individuals can detach their minds from self-attachment to attain the peaceful and empty state of Nirvana.

3. Are the three karmas friendly or unfriendly to practitioners?

Question:

In this body, what are the friendliest and most hated things?

Answer:

The three karmas (body, mouth, and mind) can be our closest allies or our fiercest foes. Why? When we use the three karmas to perform good deeds towards enlightenment, it helps us attain peace and liberation, leading to positive outcomes (such as becoming a Buddha or Patriarch), which is referred to as the friendliest approach. On the contrary, utilizing these three karmas to engage in malevolent actions, pursuing the five desires, and following the path of ignorance will lead us to a state of suffering, descending into the obscurity of the three paths, known as the adversary.

Question:

What effect does karma have that exerts such significant influence?

Answer:

Karma is proactive and serves as the primary motivation for human life. All happiness and suffering come from karma. Karma is the concept of reaping what you sow, where one's actions and intentions have consequences that affect their future experiences. Karma is a habit that we cultivate over time to become a way of life. Because of karma, individuals are guided towards experiences of good and evil, leading to either suffering or happiness. For instance, someone who develops a habit of drinking alcohol may find themselves drawn to bars due to their alcohol-related karma (addiction). Gamblers will be drawn into casinos by their gambling karma. People who practice art and technology will become skilled in industry and art, among other areas. The principle of karma operates without any second person intervening or dictating the matter. In short, if we know how to use the three karmas in a positive direction, towards enlightenment, then the three karmas will support us and become close allies. On the contrary, if you are confused about the three karmas, create evil due to delusion, and fall

into bad realms, then karma is the most blameworthy enemy.

4. Two ways of thinking

Question:

How can we differentiate between the thought processes of sentient beings and Buddhas?

Answer:

Contemplating gain and loss, right and wrong, good and evil, and good and bad... according to worldly standards, pertains to the mindset of worldly beings. On the contrary, any way of thinking that is consistent with Prajna wisdom is called Buddha's wisdom. This entails using contemplative wisdom to look at things in the spirit of enlightenment, aiming for liberation, and recognizing that things are perfect and empty. In fact, true practitioners do not harbor thoughts of love or hate, attachment or resistance, but always compassionately contemplate saving sentient beings.

Question:

Thus, the Buddha still has thoughts, and while thoughts are still moving, how can it be called

quiet and pure?

Answer:

We should consider this issue carefully. Even though the Buddha had thoughts, he remained in a state of concentration, which is why he is referred to as being in Great Meditation. The Buddha is in a state of concentration in every posture - walking, standing, lying down, sitting, moving, being still, speaking, and remaining silent. Because the Buddha had eliminated the mind of worldly existence, he always lived with the wisdom of "Non-discrimination". Although he had the ability to distinguish and save sentient beings, he still remained in his nature as if it were motionless (no afflictions arose). He completely controls all thoughts. On the contrary, living beings live according to the karma of discrimination based on emotions. Their hearts are full of impurities, leading to feelings of love and hate, as well as thoughts of greed and anger. They exist in the cycle of birth and death, with thoughts drifting without control.

To prove this, I would like to quote a dialogue between the Sixth Patriarch and Ngọa Luân. Monk Ngọa Luân mistakenly believes that it is necessary to cease discriminating thoughts and prevent thoughts from arising in order to achieve enlightenment. Ngọa Luân said the following.

*Ngọa Luân is always careful,
cutting off hundreds of thoughts,
not allowing them to arise when encountering a
scene,
thus Bodhi grows every day.*

After listening, the Sixth Patriarch immediately said that Ngọa Luân's verse did not reflect the enlightenment of the original mind. If Ngọa Luân practices accordingly, he will have more troubles. Therefore, the Sixth Patriarch spoke the following verse:

*Huệ Năng was not careful and
did not eliminate hundreds of thoughts.*

*He noticed that thoughts frequently emerged when
faced with different scenes.*

Bodhi is inherently signless, so how can it grow?

For that reason, the practice of Mahayana or Zen Buddhism is somewhat liberal, not as restrictive as the practice of controlling the mind and suppressing thoughts like The Two Vehicles. Therefore, the work of Buddhas and Bodhisattvas to save sentient beings is extensive and far-

reaching, unlike practitioners from The Two Vehicles who allow their body and mind to immerse in the Nirvana of stillness and emptiness.

5. Four Reliances

Question:

In the Nirvana Sutra, Buddha taught that practitioners must practice according to the "Four Reliances" method. What are the "Four Reliances"?

Answer:

1. Relying on the teaching, not on the person. Buddha Dharma is the truth, immeasurably precious. In case the Dharma Master behaves incorrectly, you should not reject the Buddha's teachings. If you do not come to listen to the Dharma, or if you do not believe in the Dharma, you will be at a loss. Therefore, Buddha taught us to strive to learn and then adhere to his teachings, irrespective of the quality of the teacher. Long ago, when he was a Bodhisattva, the Buddha would still come to listen to a jackal teaching the Dharma. In the Treatise on the Great Man, there is an example: in a dirty trash can, there is a precious pearl. We should not be afraid to reach out and take the pearl just because the trash can is dirty. That is the meaning of "Relying on the teaching, not on the person."

2. Relying on the meaning, not on the words. Buddha spoke the Dharma to teach us how to attain the truth. Practitioners must adhere to the teachings' meaning to attain the truth and should not be fixated on language, as the essence is singular but can be articulated in various ways. Even if the written language is poor or awkward, we should not resort to using different words to distort the meaning.

3. Relying on wisdom, not on conditioned consciousness. Using wisdom to contemplate is consistent with the truth. On the contrary, consciousness is compatible with emotions, and emotions fluctuate according to karma. Therefore, if you want to achieve the truth, you must live with wisdom, eliminating all emotional discrimination based on consciousness that arises due to conditions.

4. Relying on the sutras that preach ultimate teachings, not on the partial teaching. The Buddha spoke the sutras to suit the listeners' needs, just like a physician gives different medicines to treat different diseases. Hence, the Buddhist sutras have many different levels, but the ultimate purpose is to liberate the practitioners from the cycle of birth and death. The sutras that point directly to the state of complete liberation are the sutras of ultimate meaning. On the contrary, scriptures addressing

individuals with diverse interests, such as the Human Vehicle, the Heavenly Vehicle, etc., do not elucidate the ultimate meaning.

Therefore, Buddhist practitioners who aspire to transcend birth and death and attain Buddhahood must consider the "Four Reliances" as a guiding principle to progress directly towards enlightenment. This is the practice method of Mahayana Buddhism.

6. Let go of the mind of the three realms.

Question:

- In the Buddhist scriptures, it is said that Nirvana signifies the cessation of the mind in the three realms. What is the concept of the mind in the three realms?

Answer:

- The three realms are the realm of Desire, the realm of Form, and the realm of Formlessness.

1. Mind in the realm of Desire: In the realm of Desire, the mind is infatuated and influenced by the six sense objects (sight, sound, smell, taste, touch, dharma), chasing after the five desires (wealth, beauty, fame, food, sleep) without experiencing boredom or detachment.

2. Mind in the realm of Form: People who practice meditation (Four Stages of Concentration) quiet their minds, reduce external distractions, and alleviate afflictions. People who achieve these levels of meditation will be reborn in the heavens of the Form Realm (No-Vexation Heaven, No-Heat Heaven, and so on). Because their minds still cling to form, they were born in this world.

3. Mind in the realm of Formlessness: This person practices the Meditation of Emptiness (Four Emptiness). They are inclined towards the "Perception of Emptiness"; their consciousness is immersed in emptiness and silence. Therefore, they will be born in the Formless Heavens, such as the Boundless Space Heaven and Boundless Consciousness Heaven. These results no longer adhere to form; instead, they are trapped in "clinging to emptiness."

If practitioners know how to eliminate attachments to the three realms (Desire, Form, Formlessness) just mentioned, and understand the Buddha Dharma to eliminate the causes of afflictions, they will leave the three realms and reach Nirvana.

7. See the unborn, enter the path of the unborn, live in accordance with the path of the unborn, and fully live in the unborn.

Yêm Bà Nữ asked Văn Thù, "Many people have understood the principles, but why are they not at peace in life and death?"

Văn Thù replied, "Because the force is not enough."

How did Manjushri answer this question? People who attain the state of not being born and not dying are no longer perplexed by the concepts of birth and death, yet they have not reached the capacity to cultivate virtue (their power is insufficient). Therefore, if individuals want to attain the ultimate truth of life and death, they must make efforts to cultivate virtue, eliminate afflictions, and dispel delusions. When all defilements and delusions are completely eliminated, one can enter the principle of no birth and death. When they live in the perfect principle of no birth and death, they will be in harmony with their true nature and live with their original mind of no birth. When practitioners return to their unborn mind, they will experience miraculous effects and develop great compassion to teach and help all sentient beings.

Therefore, it should be noted that "seeing" the unborn is not equivalent to "entering the path" of the unborn; "entering the path" of the unborn is not the same as "living in accordance with" the path of the unborn; and "living in accordance with" the path of the unborn is not as

commendable as "fully living" in the unborn.

With the same meaning, Tiến Sơn Chủ posed the question to Tu Sơn Chủ. Tu Sơn Chủ replied, "Just like bamboo shoots will become bamboo. But as long as the bamboo shoots are still bamboo shoots, they cannot form rafts."

Therefore, if you want to fully embrace the path of the unborn, you must practice it gradually. First, you must observe and comprehend the path of the unborn, and then engage in practicing to fully embrace that path. When immersing yourself in the path of the unborn, live to the fullest your existing pure nature. Then you will have all the inconceivable wonderful uses to teach and help sentient beings when your deeds are complete, and you will attain Buddhahood.

This is the path that Mahayana practitioners must follow.

8. Live in the truth

Zen Master Triệu Châu once said, "I eat rice all day long, but I don't chew a single grain of rice. I wear clothes all day long, but I don't cling to a single strand of silk." What does the monk want to tell us?

People who attain enlightenment understand the

truth and realize their own true nature. They understand that all actions stem from the manifest mind, so they do not dwell on thoughts of existence or non-existence, gain, or loss. In contrast, ordinary people are often ignorant, driven by emotional biases and prone to overthinking. A hundred thoughts race through their minds as they eat and dress. Therefore, their minds fall into afflictions such as greed, anger, and ignorance, causing them to lose their natural state. Consequently, their minds are always confused, restless, and anxious. Therefore, they live far from the path of truth. Living with the path means living with the natural state of the mind. The normal nature of the mind is present in everyone and is never absent. However, because we are always preoccupied with pursuing external circumstances, we tend to forget about nature. When we remember not to chase after the external world, it means we return to our inherent nature. The nature of the mind is permanent and eternal; you don't have to wait to discover it.

Zen Master Vĩnh Gia Huyền Giác said, "There is the Mani pearl, which people do not know, and it is also the Tathagata's treasure that covers everything. Six types of magical powers emerge from emptiness, yet they are the essence of emptiness. A pearl of wisdom may seem to have form, but it is formless."

Your natural quiet nature is like a pearl. This pearl is available in your Tathagata's treasury. If you work hard, you will receive it. When you receive the pearl, you will immediately gain magical powers with unimaginable uses. It is inherently bright, not form, not emptiness, but includes both form and emptiness.

When you recognize this pearl, living with it is true living. This pearl represents the awareness within all of us.

In short, if you want to live in truth, you must recognize your own enlightened nature, which is eternal, bright, and never polluted. When you consistently live with awareness, you will no longer be confused and will not be manipulated by the six senses. At that time, the power of concentration is solid, wisdom is complete, and the cycle of birth and death will come to an end. This is living in truth and eternity.



PHẦN IV: TRÍCH GIẢNG THIỀN SỬ

1. Nghĩa Phật tánh

Ngài Ngưỡng Sơn hỏi Ngài Trung Ấp:

- Thế nào là nghĩa Phật tánh?

Ngài Trung Ấp nói:

- Ta nói cho ông một thí dụ: Như cái nhà có sáu cửa, trong đó để một con khỉ kêu choé choé!

- Con khỉ ngủ thì sao?

Ngài Trung Ấp bước xuống giường thiền nằm đứng
Ngài Ngưỡng Sơn nói:

- Choé! Choé! Ta cùng ông thấy nhau rồi.

Ngài Trung Ấp nói kệ giải thích:

Đông niên tuyết thất thể thôi đời

Yên điện la môn dạ bất khai

Hàn cáo viên lâm khai biến thái

Xuân phong xuy khởi luật đồng khô.

Dịch:

Năm tàn nhà tuyết ngủ im lìm

Thầm lặng cửa rêu đêm chẳng mở

Cây lạnh vườn rừng trong biến thái

Gió xuân chợt khởi vọng phù trầm.

BÌNH:

Chỉ cần con khỉ ngủ đi tức tin xuân đây đó hiện.

2. Động Sơn thăm bệnh

Tăng hỏi:

- Khi gió lửa phân ly sẽ về đâu?

Ngài Động Sơn đáp:

- Khi đến chẳng mang một vật, khi đi cũng thế ấy.

- Tuy nhiên thân con chẳng an (đau nhức).

- Thân đau nhức có cái chưa từng đau nhức.

- Cái không đau nhức thế nào?

- Ngộ thì trong gang tấc, mê thì cách núi đồi.

- Xin Hòa Thượng chỉ cho con đường sẽ hướng đến.

- Tối đen tợ như sơn, hiện tại tức thành lập (chỉ nhớ hiện tại, đừng nghĩ quá khứ và vị lai...).

- Thế nào là ý Tổ Sư từ Ấn Độ sang?

Ngài Động Sơn trả lời:

- Sáu cửa chẳng đồng mưu.

3. Tin người nghe pháp

Tổ Lâm Tế quả chúng: "Các ông không đủ lòng tin".

Chúng thưa:

- Hòa Thượng bảo con tin việc gì?

- Tin người nghe pháp đó!

Tổ dạy tiếp:

Nhữ nhược ái Thánh tăng Phàm

Sanh tử hải lý trầm phù

Phiền não do tâm cố khởi

Vô tâm phiền não hà câu

Bất lao phân biệt thủ tướng

Tự nhiên đắc đạo tu du.

Dịch:

Nếu ông mẫn thánh ghét phàm

Trong biển sanh tử nổi chìm

Phiền não do tâm nên có

Không tâm phiền não còn đâu

Chẳng nhọc phân biệt chấp tướng

Tự nhiên đắc đạo phút giây.

Tổ Lâm Tế nói:

- Sáu căn không nhiễm sáu trần là "Lục thông".

BÌNH:

Ai muốn được lục thông? Bao giờ có?

4. Quên mình theo vật

Thiền Sư Cảnh Thanh ngồi trong thiền thất nghe tiếng mưa rơi hỏi Thiền khách:

- Ấy là tiếng gì?

Thiền khách đáp:

- Tiếng mưa rơi.

Thiền Sư Cảnh Thanh quở:

- Quên mình theo vật.

BÌNH:

Xoay nhìn lại tự tâm niệm (biết mình đang nghĩ gì) là sống với chính mình. Trái lại hướng tâm ra ngoài, chạy theo ngoại cảnh là sống với ngoại cảnh (mất mình).

Vậy câu hỏi trên của Thiền Sư Cảnh Thanh nếu đem hỏi chúng ta, phải đáp sao cho đúng?

Chúng ta phải đáp:

- Tôi đang nghe!

Nghĩa là tôi đang nghe rõ ràng không có lầm lẫn.

5. Tâm tịnh là trên hết

Cổ Đức nói: "Tĩnh tấn mà loạn động không bằng giữ tâm nhàn" (an tịnh).

Có vị Tỳ Kheo siêng năng mỗi ngày lễ tam thiên Phật, suốt thời gian dài gian khổ nhưng không thấy đạo. Đến hỏi Hòa Thượng Tuyết Đường.

Ngài dạy:

- Người hành công phu làm việc lễ bái không xen hở... nhưng không bằng để vô sự (nhàn nhàn) ví như cái hồ lô (quả bầu bọng ruột) để dưới nước động thì chuyển.

Thiền Sư Phổ Chiếu mỗi ngày tụng ba trăm biến Đại Bi, lạy ba trăm lạy, nhưng không thấy đạo, cũng đến hỏi Hòa Thượng Tuyết Đường.

Ngài bảo:

- Tụng nhọc buông đi! Buông hết rảnh rồi, không làm không nói. Nếu ông chưa đủ lòng tin, chấp Phật cũng là cơ cảnh, chấp pháp cũng là cơ cảnh, hưởng chi văn chương tạp sự khác. Phải giữ chỗ nhân nhân, chỗ đó hư mà linh, tịch mà diệu. Ví như trái bầu để trên mặt nước không cột mà vẫn đứng yên.

BÌNH:

Trăm năm tinh tấn hướng bên ngoài, đầu bằng trong tâm một niệm liền rỗng suốt.

6. Chỉ cần biết vọng

- Không kèm tâm.

- Không đề niệm.

Kèm vọng niệm, hoặc đề niệm khởi, dễ sanh bệnh hoặc đau đầu, chỉ biết "vọng niệm không thật" niệm tự dừng.

Hằng sống với tâm niệm "buông xả" thành thói thoải mái là đúng với nghĩa tâm bình thường. Như người "chăn trâu" khi trâu còn nghịch phải dùng dây mũi và roi để trị. Đến khi trâu thuần thực, mục đồng thổi sáo thành thói. Khi ấy nếu còn đối trị là sai.

BÌNH:

Tâm bình thường là tâm không nghĩ thiện, nghĩ ác, nghĩ phải, nghĩ quấy v.v... tức là sống với tâm thể thanh tịnh trùm khắp thân thang. Trong nhà

thiền gọi là sống với "ông chủ". Vì vậy pháp tu này trước phải nhận ra ông chủ (tánh giác). Khi nhận được tánh giác phải hằng sống với tánh giác ấy không phút giây lơ lửng, gọi là sống với chính mình. Trái lại là sống theo nghiệp thức.

7. Hằng tỉnh giác

Một cậu thanh niên đến một ông võ sư học kiếm. Suốt mấy năm ông thầy không chỉ dạy gì hết. Một hôm cậu học trò đang làm việc, thỉnh linh ông ta đâm vào hông cậu một nhát kiếm...

Sau này cậu học trò về nhà sử dụng nghề kiếm đại tài. Sở dĩ được tài giỏi là do cậu ta lúc nào cũng chăm chăm đề phòng người ám hại.

Người tu cũng thế, phải chăm chăm theo dõi vọng tâm không phút giây lơ lửng.

BÌNH:

Người kéo cây muốn ra lửa, phải bền chí lâu dài. Người tu Phật muốn giác ngộ phải hằng tỉnh giác (giác từng phút từng giây). Tánh giác đâu có xa mình, chỉ vì mê mà xa với tánh giác, nên cốt yếu của sự tu là phải hằng giác (một niệm mê là chúng sanh, một niệm giác là Phật). Giác cho đến viên mãn mới thôi.

8. Biết ơn Phật thứ nhất

Phật dạy: "Người thực hành lời Phật dạy là đền ơn Phật hơn hết".

Kinh chép một hôm Phật có bệnh, tất cả hàng Thanh Văn, Bồ Tát đều đến thăm Phật. Riêng có một vị Tỳ Kheo ở gần Tinh xá Phật ở nhưng không buồn đến thăm Ngài. Có vị Trưởng Lão đến hỏi vị Tỳ Kheo ấy. Ông đáp:

- Tôi mong cầu chứng A La Hán, chứ không ưng thấy Thế Tôn nhập Niết Bàn.

Nghe thuật lại lời này, Phật khen: "Vị Tỳ Kheo ấy là người biết ơn Phật thứ nhất".

BÌNH:

Chúng ta có muốn được Phật khen chăng? Chúng ta phải làm gì? Và làm những gì?

9. Trồng rau

Thiền Sư Duy Nghiễm Dược Sơn, một hôm vào vườn thấy Tri Viên trồng rau. Sư bảo:

- Trồng thì không ngăn người trồng, chớ cho nó mọc rễ.

Vậy ai có thể thay Thầy Tri Viên đáp một câu xem phải trồng như thế nào?

BÌNH:

Ngay khi bảo: "Chớ cho nó mọc rễ", liền thưa: Chẳng can hệ đến việc của Hòa Thượng.

10. Tha người ba mươi gậy

Động Sơn Thủ Sơ ban đầu đến tham vấn Vân Môn.

Vân Môn hỏi:

- Vừa rồi ở đâu.

Sư thưa:

Tra độ Vân Môn hỏi:

- Mùa hạ rồi ở đâu?

Sư thưa:

- Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.

Vân Môn hỏi:

- Rồi nơi ấy lúc nào?

Sư thưa:

- Ngày hai mươi lăm tháng tám.

Vân Môn bảo:

- Tha người ba gậy.

Sau này, nhân Huệ Nam đến Từ Minh thưa hỏi, Từ Minh bảo:

- Thư ký học Thiền Vân Môn ắt thông được yếu chỉ ấy. Như nói: "Tha Động Sơn ba gậy". Động Sơn khi ấy nên đánh, chẳng nên đánh?

Sư thưa:

- Nên đánh.

Từ Minh nghiêm nghị bảo:

- Nghe tiếng ba gậy liền cho là nên ăn gậy, vậy ông từ sáng đến chiều nghe chim kêu, trống đánh, tiếng chuông, tiếng bảng... Cũng nên ăn ba gậy. Ăn gậy đến lúc nào mới thôi?

Như vậy, chúng ta phải nói thế nào, nên đánh hay chẳng nên đánh?

Ai thử đáp xem?

BÌNH:

Chỉ nên nói: "Cám ơn Hòa Thượng từ bi chỉ dạy", liền lễ bái.

11. Đến chỗ nào ngồi

Thiền Sư Phật Ấn, một hôm Sư và đồ chúng vào thất, cư sĩ Tô Đông Pha đến thẳng vào thất.

Sư nói:

- Trong này không có ghế ngồi, cư sĩ đến đây làm gì?

Đông Pha nói:

- Tạm mượn thân tứ đại của Phật Ấn làm ghế ngồi.

- Sơn Tăng có một câu hỏi, cư sĩ nếu nói được thì mời ngồi, bằng chẳng nói được thì cởi ngọc đá để lại.

Đông Pha vui vẻ nói:

- Xin hỏi.

Phật Ấn nói:

- Vừa rồi cư sĩ nói: "Tạm mượn thân tứ đại Sơn Tăng làm ghế ngồi". Chỉ như Sơn Tăng tứ đại vốn không, năm ấm chẳng có, cư sĩ đến chỗ nào ngồi?

Tô Đông Pha không đáp được, phải cởi ngọc đá để lại.

Vậy ai có thể vì Tô Đông Pha đáp một câu thâu hồi ngọc đá lại xem?

BÌNH:

Đợi khi Phật Ấn hỏi: Cư sĩ đến chỗ nào ngồi? - Liền đáp: Mắt Phật xem cũng chẳng thấy.

12. Chẳng phải Như Lai

Một cư sĩ cầm trái táo vừa ăn vừa hỏi:

- Thế nào là Như Lai ăn Như Lai?

Viện Chủ bảo:

- Chẳng phải Như Lai rồi!

BÌNH:

Vì sao chẳng phải Như Lai? Vị này vốn chấp chính mình là Như Lai nên mới nói như thế, nhưng không ngờ lời ấy đã rơi! Vì đã thành hai Như Lai rồi.

13. Chủ khách

Có hai Thủ Tọa nhà Đông, nhà Tây gặp nhau liền hét lên một tiếng. Một vị Tăng đem việc này hỏi Hòa Thượng Lâm Tế:

- Như vậy có chủ khách chăng?

Lâm Tế đáp:

- Chủ khách rõ ràng.

- Vậy ai là chủ? Ai là khách?

Đáp:

- Im lặng là chủ, hỏi là khách.

BÌNH:

Giả sử cả hai đều im lặng thì sao? Hoặc cả hai đều hỏi thì sao?

Ai là người đủ mắt thử đáp xem!

14. Cái gì quý nhất

Có một vị Tăng hỏi Ngài Huyền Sa:

- Ở thế gian cái gì quý nhất?

Huyền Sa đáp:

- Cái đầu con mèo chết quý nhất.

Vị Tăng hỏi:

- Vì sao cái đầu con mèo chết quý nhất?

Huyền Sa đáp:

- Vì không ai trả giá.

BÌNH:

Tại sao cái đầu con mèo chết lại quý, nó quý ở chỗ nào? Ai biết được? Chúng ta không khỏi thắc mắc điều này, cứ moi đầu bóp trán tìm xem vì sao "cái đầu con mèo chết" lại quý nhất trên đời? Thật không thể tưởng tượng nổi! Chúng ta không ngờ đã bị ông già Huyền Sa lừa một cách thật tài tình. Hỏi đến cái quý nhất Ngài lại tráo trở đưa ra cái đầu con mèo chết. Đợi người kỳ kèo hỏi lại liền bảo: "Không ai trả giá". Quả thật Huyền Sa một người biết dùng của quý và biết giữ của quý, không ai trộm cướp được. Cái quý nhất mà còn có chỗ trả giá là chưa phải thật quý. Vì đã có trả giá là có so sánh, có quý tiện, tức còn bị mua đi bán lại. Trái lại, một vật mà không ai có thể trả giá được, không ai có thể trộm cướp được, đó mới chính là vật quý vô giá, trên thế gian này không còn gì có thể so sánh.

Chúng ta thấy Thiền Sư rất khó hiểu. Khi các Ngài nói ở đây mà ý giảng ở đằng kia, nếu không khéo là chúng ta bị chết ở trên ngôn cú của các Ngài. Huyền Sa vì người thật hết sức khéo léo! Chúng ta muốn thấy Huyền Sa chăng? Hãy xoay mặt về hướng Nam nhìn sao Bắc đẩu!

15. Ai thân ai sơ

Hiệp Sơn cùng Định Sơn đồng đi đường cùng nói chuyện với nhau.

Định Sơn nói:

- Trong sanh tử, không Phật tức phi sanh tử.

Hiệp Sơn nói:

- Trong sanh tử, có Phật tức chẳng mê sanh tử .

Cả hai cùng lên núi lễ vấn Thiên Sư Đại Mai Pháp Thường. Hiệp Sơn đem câu nói của hai người thuật lại Sư nghe. Và hỏi:

- Chưa biết chỗ thấy của hai người ai được thân (gần gũi).

Sư bảo:

- Một thân một sơ.

- Ai được thân?

- Hãy đi sáng mai lại!

Sáng hôm sau Hiệp Sơn lại đến hỏi Sư, Sư bảo:

- Người thân thì chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng thân.

BÌNH:

Chúng ta vẫn thường nghe nói: "Chỗ lý cùng tột vốn không thân sơ, thân sơ là tại nơi người". Bởi có tâm kia đây mới thấy có gần với đạo hay cách

xa đạo. Nếu tâm "không hai" thì còn chỗ nào là thân là sơ? Thế nên, người hỏi thân sơ là còn kẹt trong niệm phân biệt ắt rơi vào thức tình, không hợp với đạo. Nếu chúng ta lại theo đó mà đáp hoặc thân hoặc sơ tức cũng đồng bị kiểm điểm như họ... Đại Mai thì chẳng như thế, Sư khôn khéo gạt đi một câu: "Hãy đi sáng mai lại". Sau một đêm trần trọc nôn nóng muốn biết ai thân ai sơ, nên sáng hôm sau Hiệp Sơn đến trước hỏi: "Ai được thân?". Rõ ràng bày quả tang không còn nghi ngờ! Do đó Đại Mai liền bảo: "Người thân thì chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng thân". Hiệp Sơn đành hổ thẹn trở lui.

Thật đau biết mấy!

Đây là một bài học đích đáng cho những ai còn có niệm tranh chấp thân sơ, đúng sai. Người mà thật "thân" tức một câu nói ra đã đầy đủ tự tin, dù cho ai có phê phán thế nào cũng không nghi; trái lại, nói ra mà còn hồi hộp chờ đợi phê phán đúng sai tức còn mơ màng chưa phải "thân" rồi!

Từ đó suy ra những cuộc tranh chấp thông thường cũng vậy. Giả sử hai người cãi nhau đem đến chúng ta đòi xử ai đúng, ai sai, chúng ta chỉ cần lấy đây xét đoán khỏi phải tranh chấp nhiều lời. Vì nếu xử người này đúng, người kia sai, tức kẻ sai liền cho chúng ta bênh vực người này mà ghét bỏ họ, ắt sanh ty hiềm với nhau khó mà dung hòa. Cho nên chỉ cần bảo: "Người đúng thì chẳng hỏi, người hỏi thì chẳng đúng", để mọi người tự xét lấy. Nên nhớ rằng kẻ trông mong cho mình đúng là có tâm muốn hơn người, nếu bị cho sai tức sanh phiền hận, đó là bệnh. Thế nên biết, vừa khỏi tâm đúng sai, thân sơ là đã trập rồi! Huống là chỗ "chỉ

đạo" vốn bật kia đây, dứt tâm chọn lựa, lấy đâu mà nói thân nói sơ, nói đúng nói sai? Vậy ai là người trí hãy khéo xét kỹ, chớ để một chút sai lầm càng xa lý thật!

16. Dứt bật có không

Hỏi:

- Trong nhà Thiền thường nói: Chỗ có Phật hãy đi nhanh qua, chỗ không Phật chớ dừng trụ, lý này thế nào?

Đáp:

- Chỉ là vượt qua "có" và "không", tức không kẹt hai bên vậy.

BÌNH:

Thường thường chúng ta nếu không kẹt bên này tức rơi bên kia, do vậy khi nghe nói "Chỗ có Phật phải đi nhanh qua, chỗ không Phật chớ dừng trụ" liền thắc mắc không sao hiểu nổi. Nhưng chúng ta quên rằng, nếu còn thấy có Phật, không Phật tức còn thấy cái hai bên chưa phải cái thấy của người đạt đạo. Quả thật là người đạt đạo có đủ mắt sáng thì riêng tự có lối đi không một điểm nhỏ nào có thể đối gạt được. Dụ mây bay giữa trời thênh thang đi khắp không vướng mắc chỗ nơi, nếu vừa có chỗ dính cứng tức chẳng còn là mây nữa rồi. Cũng vậy, người mà còn có sở đắc thì không kẹt bên có Phật tức rơi bên không Phật, chẳng thể nào vượt qua khỏi bẫy của Thiền Sư. Trong đây ai là kẻ thuộc dòng giống Sư Tử thử vươn vai, rống lên một tiếng

cho bày chồn cáo vỡ tan, chánh pháp Như Lai
sáng ngời muôn thuở!

17. Nói cái gì?

Người xưa nói:

Mạc hành tâm xứ lộ

Bất quả bốn lai y

Hà tu thậm ma đạo

Thiết kỵ vị sanh thì.

Dịch:

Chớ đi nơi đường tâm

Chẳng mặc áo xưa nay

Đâu cần nói cái gì?

Rất kỵ lúc chưa sanh.

BÌNH:

Chúng ta thấy bài kệ trên có gì đặc biệt? "Mạc hành tâm xứ lộ": Chớ đi đường tâm là dứt bật vọng tình. "Bất quả bốn lai y": Chẳng mặc áo xưa nay là chẳng trụ chân thật, nghĩa là chẳng đi theo vọng tình cũng chẳng trụ nơi chân thật, tức chẳng kẹt nơi "vọng" chẳng trụ bên "chân", hai đầu cắt đứt. Chính ngay khi ấy lại bảo nói cái gì? Ai có thể nói được? Chỉ cần nhắm y nói: "Rất kỵ lúc chưa sanh" vừa mở miệng là trời đất cách xa, nhích một chút

là ngàn sai muôn sai, cho nên nói chỗ này rất kỳ động đến! Sở dĩ ba đời chư Phật thường hộ niệm, lịch đại Tổ Sư thầm giữ gìn, dứt bật lối đi, đầu tro mặt đất khó lường tung tích, những kẻ tà tâm đều không thể nhìn trộm. Nếu chẳng phải kẻ tri âm làm sao có thể nói? Trong đây phải thật nhanh mắt, chớp nhoáng như điện xẹt, trong khoảng nháy mắt là đã qua rồi vậy. Ví như trái banh thả trên dòng nước, động đến liền xoay, chạm đến liền chuyển, lăn tròn tự tại không chút đình trệ.

Như có vị trời đến hỏi Phật:

- Thưa Tôn Giả, làm sao Ngài vượt khỏi bực lưu?

Phật đáp:

- Nay hiền giả, không đứng lại, không bước tới, ta vượt khỏi bực lưu.

Vị trời hỏi tiếp:

- Thưa Tôn Giả làm sao không đứng lại, không bước tới, Ngài vượt khỏi bực lưu?

Phật đáp:

- Nay hiền giả, khi ta đứng lại thì ta bị chìm xuống, khi ta bước tới thì ta trôi giạt. Do vậy, này hiền giả, không đứng lại, không bước tới ta vượt khỏi bực lưu. (Tương Ưng Bộ Kinh).

Bực lưu là dòng nước chảy nhanh, trên dòng nước chảy nhanh nếu ta đứng lại là bị nhận chìm ngay, vừa bước tới liền bị cuốn trôi theo. Ngay đó không

đứng lại, không bước tới, tự làm chủ chính mình, tức vượt khỏi hai đầu.

Cũng vậy, "Chớ đi đường tâm" là không bước tới; "Chẳng mặc áo xưa nay" là không đứng lại; "Rất kỳ lúc chưa sanh" ngay đó liền tự tại vượt khỏi vòng sanh tử lưu chuyển.

Vì vậy, người tu Thiền chúng ta phải nhận cho thật kỹ chỗ này, không khéo thì dễ bị ngăn trệ đường tu. Chủ yếu là dứt bật hai bên, vốn không chỗ trụ. Không trụ nơi thường tình, không dừng nơi chân thật. Thiền sư phải là những người đi qua không để lại dấu vết. Nếu còn có chỗ rơi thì đâu khỏi bị người kiểm điểm! Thế nên câu: "Rất kỳ lúc chưa sanh" quả thật là một nhát búa đập thẳng vào đầu chúng ta, không còn có chỗ suy tư. Là những người tu thiền, bước đi trên đường giải thoát, chúng ta không thể xem thường chỗ này! Đây là chỗ tối kỳ trong nhà Thiền. Các Tổ đâu chẳng thường bảo:

- Chớ động đến.

- Nếu động đến thì sao?

- Tức tan nhà nát cửa, không còn có chỗ để nương tựa.

Thử hỏi ai đã từng động đến?

- Tha cho ba gậy



PART IV: DHARMA TALKS ON ZEN ANECDOTES

1. The meaning of Buddha nature.

Ngũơng Sơn asked Trung Ấp, "What is the meaning of Buddha nature?"

Trung Ấp said, "Let me give you an example: It's like a house with six doors, where inside there is a monkey making noises!"

"What happens when the monkey sleeps?"

Trung Ấp stepped down from the meditation bed, grabbed Ngũơng Sơn, and said, "Choé! Choé! You and I have seen each other."

Trung Ấp recited a verse explaining:

At the end of the year, the house in the snow lies sleeping silently.

The moss-covered door does not open in the quiet night.

The cold tree standing in the forest garden is changing.

The spring wind suddenly rises, fluttering in the air.

COMMENT:

As long as the monkey sleeps, news of spring will appear here and there.

2. Động Sơn visited a sick monk.

The monk asked, "When wind and fire separate, where will I go?"

Động Sơn replied, "When you came, you didn't bring anything, so it will be the same when you leave."

"However, my body is aching."

"The body in pain harbors something that has never experienced pain."

"What is the painless thing like?"

"Once enlightened, you can see it within an inch of your life. When you're still confused, you're even a mountain range away from it."

"Please, Venerable Master, show me the path to follow."

"When you see darkness as black as paint, the present should be the place to stand. Only be mindful of the present; don't dwell on the past or future."

"What is the intention of the Patriarch who came from India?"

Động Sơn replied, "Six doors do not plot or plan anything."

3. Believe in someone who listens to the Dharma.

Patriarch Lâm Tế reprimanded the monks, "You don't have enough faith."

The monks asked, "What did the Venerable Master tell us to believe?"

"Believe in those who listen to the Dharma!"

The Patriarch continued, "If you love the noble ones and hate the worldly ones, you will drift forever in the sea of birth and death. Afflictions are born from the mind. If you reside in the emptiness of the mind, afflictions will vanish, and you will no longer distinguish appearances, leading to natural enlightenment in that moment."

Patriarch Lâm Tế said, "When the six senses are not contaminated by the objects of the six senses, that is the Six Magical Powers."

COMMENT:

Who wants to possess the Six Magical Powers?
When will you have them?

4. When the mind is drawn to pursue external objects.

Zen Master Cảnh Thanh sat in the meditation room, heard the sound of rain falling, and asked the Zen guest, "What is that sound?"

The Zen visitor replied, "The sound of falling rain."

Zen Master Cảnh Thanh reprimanded, "You have lost yourself in running after things."

COMMENT:

When you observe the thoughts in your mind, it means understanding what you are thinking and being at peace with yourself. On the contrary, when you focus your mind outward and chase external circumstances, you are living according to those circumstances and have lost yourself. Therefore, how should you correctly answer the above question from Zen Master Cảnh Thanh?

You should reply, "I'm hearing!" This means you are hearing clearly, without any mistakes.

5. A calm mind is supreme.

The ancients said, "If you are diligent but your mind is agitated, it is not as good as keeping your mind peaceful and quiet."

There was a diligent monk who paid homage to three thousand Buddhas every day, but for a long time, he was tired and could not comprehend the Dharma. This monk came to ask Venerable Tuyết Đường and was taught, "You are a monk who bows tirelessly regularly. In fact, it is better to let your mind be carefree and at ease. Live like an empty gourd placed on the water, only moving when the water moves."

Zen Master Phổ Chiếu recited the Great Compassion Mantra three hundred times a day, bowed three hundred times, but could not find the path. Therefore, he sought guidance from Venerable Tuyết Đường, who advised him to "Give up all the chanting! Let go of everything; let your mind be at peace. Don't do anything; don't say anything. If you lack sufficient faith, clinging to Buddha can be problematic, as can fixating on the Dharma. This is not to mention the potential issues with literature and other miscellaneous pursuits. You must keep your mind at ease, where it is empty yet spiritual, calm yet wonderful. Just like a gourd placed on the surface of the water without any support, yet remaining motionless."

COMMENT:

If you direct your mind outward and diligently practice for 100 years, it is not as beneficial as seeing, in a single thought, the unobstructed mind in Emptiness.

6. Only need to notice the delusional thoughts.

- Don't force your mind.
- Don't suppress your thoughts.

If you force your mind or suppress the arising thoughts, it is easy to get sick or have headaches. You just need to recognize that "delusional thoughts are not real," and then the thoughts will stop automatically.

When you consistently cultivate a mindset of "letting go" and comfort, you embody the essence of a normal mind. Like a buffalo herder, when the buffalo is naughty, he must use a nose rope and whip to control it. When the buffalo matures, the buffalo herder leisurely plays the flute. At that time, if you still use the antidote, it is incorrect.

COMMENT:

A normal mind is one that does not dwell on good or evil, right or wrong. It is about living with a pure mind that embraces vastness. In Zen, it's called living with "the homeowner." Therefore, this practice must first recognize the homeowner (the nature of awareness). When you recognize the nature of awareness, you must live with that awareness without any moment of laxity, which is called living with yourself. On the contrary, you

are living in accordance with karmic consciousness.

7. Be constantly alert and aware.

A young man went to a martial arts master to learn swordsmanship. For several years, the teacher did not teach anything. One day, the student was working when suddenly the teacher stabbed him in the side with a sword. Later, the student returned home and excelled in sword fighting. The reason he is so talented is that he is always careful to guard against malicious people. Practitioners must also carefully monitor their deluded minds without relaxing for a moment.

COMMENT:

People who want to start a fire by rubbing wood together must do so for an extended period. Buddhist practitioners who aspire to achieve enlightenment must remain constantly awake and aware, being mindful every minute and every second. The nature of awareness is not far from you; it is only due to delusion that you are distant from awareness. So, the essence of practice is that you must always be awake and aware. When a confused thought arises in your mind, then you are a worldly person; when you are awake and aware of the thought arising in your mind, then

you are a Buddha. Stay awake and alert until you reach perfection.

8. Be supremely grateful to Buddha.

Buddha taught, "Those who practice Buddha's teachings repay Buddha's gratitude most of all."

The scriptures say that one day the Buddha was sick, and all the Shravakas and Bodhisattvas came to visit him. Particularly, there was a Bhikkhu who lived near the Buddha's monastery but did not bother to visit him. An elder came to ask the Bhikkhu. The monk replied, "I wish to attain Arhatship, but I do not wish to see the World-Honored One enter Nirvana."

Upon hearing these words, the Buddha praised, "That Bhikkhu is the most grateful person to the Buddha."

COMMENT:

Would you like to receive praise from Buddha? What do you need to do? What did you do?

9. Growing vegetables.

Zen Master Duy Nghiễm Dược Sơn, one day, went into the garden and saw Tri Viên growing vegetables. Duy Nghiễm said, "When it comes to

growing vegetables, don't discourage people from doing so. But don't let them grow roots."

Who can replace Tri Viên in answering how to plant?

COMMENT:

As soon as you hear, "Don't let it take root," you should immediately say, "It has nothing to do with the Venerable Master's business."

10. Sparing you thirty strokes.

Động Sơn Thủ Sơ came to learn from Vân Môn. Vân Môn asked, "Where did you just come from?"

The monk said, "Tra độ."

Vân Môn asked, "Where were you during the last summer retreat?"

The monk said, "Báo Từ Pagoda is in Hồ Nam."

Vân Môn asked, "When did you leave that place?"

The monk said, "The twenty-fifth day of the eighth month."

Vân Môn said, "I spare you three strokes."

Later, Huệ Nam visited Từ Minh. Từ Minh said, "If you learn Zen from Vân Môn, you should be able to understand that principle. It's like saying,

'Forgive Động Sơn three strokes of the stick.' At that time, should Động Sơn have deserved to be beaten with a stick, or should he not have been beaten?"

The monk replied, "He deserves to be beaten."

Từ Minh said solemnly, "When you hear three strokes and acknowledge that the other person deserves to be beaten, you will hear birds chirping, drums beating, bells ringing, boards striking, and so on from morning to afternoon. You also deserve to be beaten three times. When will you be worthy of not being beaten?"

So, how do you say, the other person deserves to be caned or does not deserve to be caned? Who will try to answer?

COMMENT:

You should simply say, "Thank you, Venerable Master, for your compassionate teachings," and then bow.

11. Where should you sit?

One day, Zen Master Phật Ấn and the monks entered the meditation hall. Layperson Tô Đông Pha came to visit and walked straight into the hall.

Phật Ấn said, "This meditation hall has no seats. What are you doing here?"

Tô Đông Pha said, "I want to temporarily borrow the four-element body of Phật Ấn to make a chair."

"This mountain monk has a question. If you can answer, you are cordially invited to sit down; if you cannot answer, please take off your jade belt and leave it here."

Tô Đông Pha joyfully said, "Please ask questions."

Phật Ấn said, "You just said that you wanted to temporarily borrow my body made of the four elements to use as a chair. However, the four elements are inherently empty, and the five aggregates do not really exist either. So, where will you sit?"

Tô Đông Pha couldn't answer, so he had to take off his jade belt and leave it at the temple.

So, can anyone here answer the question about how Tô Đông Pha can recover the jade belt?

COMMENT:

Wait until Phật Ấn asks where you are going to sit, then answer that not even Buddha's Eyes can see that place.

12. Not Tathagata

A layperson picked up an apple, ate it, and asked, "What does it mean for a Tathagata to eat a Tathagata?"

The Abbot Master said, "It's not Tathagata!"

COMMENT:

Why not Tathagata? The individual was convinced of being the Tathagata, so he proclaimed it, but he did not anticipate the repercussions of his words. Because they have already become two Tathagatas.

13. Host and guest

When the two Heads of the East and West Houses met, they immediately shouted. A monk raised this question and asked Venerable Lâm Tế, "So, is there a host and a guest?"

Lâm Tế replied, "The host and guest are clearly recognized."

"So, who is the host? Who is the guest?"

Lâm Tế replied, "Silence is the host, asking is the guest."

COMMENT:

What if both monks were silent? Or what if they both ask? Whoever has enough eyes, please try to

answer!

14. What is the most precious thing?

There was a monk who asked Huyền Sa, "What is the most precious thing in the world?"

Huyền Sa replied, "The head of a dead cat is the most precious."

The monk asked, "Why is the head of a dead cat the most precious?"

Huyền Sa replied, "Because no one haggles over price."

COMMENT:

Why is a dead cat's head precious? Where is the precious thing in it? Who knows? We can't help but wonder about this. We keep trying to figure out why "a dead cat's head" is considered the most precious thing in the world. It is not unthinkable! We did not expect to be so cleverly tricked by the old monk, Huyền Sa. When asked about the most precious thing, he shamelessly presented the head of a dead cat. Waiting for the better to ask again, he said, "No one bid." Indeed, Huyền Sa is someone who knows how to appreciate valuable items and how to safeguard them; no one can steal them. The most precious thing that still has a price to pay is not truly valuable. The presence

of a price implies comparison, value, and convenience, leading to purchases and resales. On the contrary, an object that no one can pay for, no one can steal, is a priceless and precious thing. There is nothing in this world that can compare.

The language used by Zen Masters is often challenging to comprehend. When they speak here but mean it there, if we are not careful, we will die in their words. Huyền Sa is truly skilled at helping people! Do we want to see Huyền Sa? Turn your face to the south and look at the North Star!

15. Who is close, and who is not close?

Hiệp Sơn and Định Sơn walked and talked together. Định Sơn said, "In birth and death, one who sees no Buddha, that is, separates from birth and death."

Hiệp Sơn said, "In birth and death, one sees Buddha; that is, one is not confused between birth and death."

They both ascended the mountain to pay their respects to Zen Master Đại Mai Pháp Thường. Hiệp Sơn relayed to Đại Mai what they had said and asked, "I don't know which of these two views is closest to you."

The Zen Master replied, "One is close, one is not

close."

"Who gets close?"

"Come back to see me tomorrow morning."

The next morning, Hiệp Sơn went to ask Zen Master Đại Mai again. The Zen Master said, "If you're close, you won't ask; if you ask, you won't be close."

COMMENT:

The ancients often said, "In the ultimate truth, there is no such thing as being close or not being close, because only in humans is there proximity or distance." When one mind is fixed in one place and another mind is fixed in another place, questions may arise about proximity to the path and distance from the path. If your mind is enlightened to the realm of non-duality, there is no longer any concept of proximity or distance. Therefore, anyone who inquires about one's proximity is trapped in discriminating consciousness and is not aligned with the path.

If you answer the question closely, either near the path or far from the path, you will fall into error. Đại Mai did not fall into such a mistake; he cleverly dismissed it with a sentence, "Come back here and ask tomorrow morning." After a restless night, eager to determine who was near the path and who was far from it, Hiệp Sơn arrived first the

next morning and inquired, "Who is close?" So it's clear, no more doubts! Therefore, Đại Mai immediately said, "Those who are close do not ask, those who ask are not close." Hiệp Sơn felt ashamed and retreated.

How painful it is!

This lesson is valuable for individuals who are still grappling with conflicting thoughts about staying close to the right path versus straying from it, and about distinguishing right from wrong. A person who is truly "close to the right path" exudes confidence in every sentence they speak, regardless of any criticism that may come their way. If you find yourself anxiously awaiting feedback, it indicates that you are still not "close to the path" dreamily.

From that, it follows that normal disputes are the same. If two people quarrel and bring their dispute to us for judgment, we should rely on this method to determine who is right and who is wrong, rather than engaging in lengthy arguments. If one person is right and the other person is wrong, it implies that the wrong person will likely seek defense while harboring hatred towards the other. This situation may lead to jealousy and resentment, making reconciliation challenging. So just say, "Those who are right don't ask, those who ask aren't right," and let everyone judge for themselves.

Remember that people who expect themselves to be right have a mindset of wanting to be better than others. If they are told they are wrong, it causes resentment, which is an illness. So, as soon as you start contemplating right and wrong, being near or far from the path is already incorrect! What's more, the "true path" is inherently neither here nor there, not raising a thought of choice. At that time, how can one tell whether they are close to the path or far from it, right or wrong? So, those who are wise should consider carefully. Don't let a small mistake lead you further away from the truth!

16. Cessation of existence or non-existence

Question:

- In Zen, it is often said that wherever there is a Buddha, you should quickly pass by, and wherever there is no Buddha, do not stop. What does it mean?

Answer:

- That saying means you should overcome both "existence" and "non-existence"; in other words, don't get stuck at either extreme.

COMMENT:

Usually, many of us tend to either get stuck on

one side or fall on the other side. Therefore, when hearing the saying "Where there is Buddha, go quickly past that place, and where there is no Buddha, don't stop," many people wonder and find it incomprehensible. But many people forget that if they still see Buddha and perceive there is no Buddha, it indicates they are still perceiving duality, not the perspective of someone who has attained enlightenment. The truth is that when a person attains enlightenment and possesses keen insight, they have their own path, and no minor detail can deceive them. Similar to clouds drifting in the vast sky, they move freely without getting trapped anywhere. If they were to stick to a particular place, they would cease to be clouds.

In the same way, if a person still possesses something, they are trapped either on the side with Buddha or the side without Buddha, unable to escape the Zen Master's trap. Among the monks here, those who belong to the Lion lineage should endeavor to stretch their arms and roar loudly to vanquish the foxes, and the Dharma of Tathagata will shine eternally!

17. What should be said?

The ancients said, "Don't walk on the path of the mind, don't wear the clothes of the original mind, and don't think that you need to say anything. The

place to avoid is the place where the mind has not yet arisen."

COMMENT:

What is special about the verse above? When the verse says "don't walk on the path of the mind," it means eliminating delusional feelings. When the verse says "don't wear your original clothes," it means not to attach your mind to the truth. That means don't cling to the delusional feeling nor grasp the truth; that is, neither grasp the "untruth" nor grasp the "truth"; the two ends are cut off. What should be said at that moment? Who can say? Just consider that "What needs to be avoided is the place where the mind has not yet arisen" because as soon as you open your mouth, heaven and earth are far away. Even a slight movement can lead to numerous mistakes. Therefore, it is believed that this place is highly forbidden to approach!

Throughout the three generations of Buddhas and all the Patriarchs, what has been preserved is the path without paths. It is a path where the ground leaves no traces, and where no malevolent person can pry. If you don't have a confidant, how can you tell? Here, practitioners must be quick to see, blink like lightning; in the blink of an eye, it's over. Similar to a ball dropped on a stream of water, when touched, it spins and turns, rolling freely without any stagnation.

There was a god who came to ask Buddha, "Dear Venerable Sir, how did you escape the swift flood?"

Buddha replied, "Friend, without stopping, without stepping forward, I have gone beyond the swift flood."

The god continued to ask, "Dear Venerable Sir, why did you not stop or step forward to escape the swift flood?"

Buddha replied, "Friend, when I stand still, I will sink. When I step forward, I will drift. Therefore, friend, without stopping, without moving forward, I go beyond the swift flood." (Samyutta Nikaya)

On fast-flowing water, if you stop, you will be immediately submerged. As soon as you step forward, you will be swept away. Right there, if you don't stop and don't step forward, you will master yourself; that is, go beyond the two ends.

Likewise, "Do not walk on the path of the mind" means not moving forward. "Don't wear your original clothes" means not stopping. "You must avoid the place where the mind has not yet been born" so that you can freely overcome the cycle of birth and death.

Therefore, Zen practitioners must understand this carefully because if they are not cautious, they may easily encounter obstacles on their path of practice. The main thing is to cut off both ends

and prevent the mind from dwelling on anything. The mind should not dwell on worldly principles, nor should it dwell on the truth. Zen masters must be individuals who pass by without leaving a trace. If there are any traces remaining, they will be criticized! So, the sentence "Avoid the mind before birth" is truly a striking blow to our consciousness, allowing no space for contemplation. As people who practice meditation and walk on the path to liberation, you should not underestimate this point! This is a sensitive topic in Zen.

The patriarchs often said, "Don't touch it."

"What if you touch it?"

"That means the house will be destroyed, the door will be broken, and there will be no safe haven to rely on."

I wonder who has ever touched it?

-You are spared three strokes.



PHẦN V: THƠ KỆ

Trần Nhân Tông là một ông vua thương dân yêu nước, rất sùng đạo Phật từ thuở bé. Khi còn trai trẻ ông đã làm xong bốn phận với quốc dân. Đến tuổi già truyền ngôi cho con lên núi Yên Tử xuất gia học đạo. Sau trở thành Sơ Tổ phái Thiền Trúc Lâm.

Xin trích vài bài thơ để chúng ta gẫm lại tinh thần đạo lý của Ngài.

1. Cư Trần Lạc Đạo

Cư trần lạc đạo thả tùy duyên
Cơ tắc xan hề khốn tắc miên
Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch
Đối cảnh vô tâm mạc vấn Thiền.

Dịch:

Trong đời vui đạo hãy tùy duyên
Đói đến thì ăn mệt ngủ liền
Nơi mình sẵn ngọc đâu tìm nữa
Trước cảnh vô tâm chớ hỏi Thiền.

2. Xuân Vãn

Niên thiếu hà tăng liễu sắc không
Nhất xuân tâm sự bách hoa trung
Như kim khám phá Đông hoàng điện

Thiền tọa bồ đoàn khán trụ hồng.

Dịch:

Thuở bé chưa từng rõ sắc không
Xuân về hoa nở rộn trong lòng
Chúa Xuân nay bị ta khám phá
Chiếu trái giường thiền ngắm cánh hồng.

3. Đăng Bảo Đài Sơn

Địa tịch đài du cổ
Thời lai thu vị thâm
Vân sơn tương viễn cận
Hoa kinh báo tình âm
Vạn sự thủy lưu thủy
Bách niên tâm ngữ tâm
Y lan hoành ngọc địch
Minh nguyệt mãn hung khâm.

Dịch:

Đất vắng đài thêm cổ
Ngày qua xuân chứa nồng
Gần xa mây núi ngắt
Nắng rợp ngô hoa thông
Muôn việc nước trôi nước
Trăm năm lòng nhủ lòng
Tựa lan nâng ống sáo
Đầy ngực ánh trăng lồng

4. Chân Vọng

Ông Tăng Phục lễ ở Trung Quốc đời Đường làm kệ
"Chơn Vọng" để hỏi học giả trong thiên hạ:
Chơn pháp tánh bốn tịnh
Vọng niệm hà do khởi
Tùng chơn hữu vọng sanh
Thử vọng hà sở chỉ
Vô sơ tức vô mật
Hữu chung ưng hữu thủy
Tương hoài mộng tư lý
Nguyên vị khai huyền diệu

Tích chi xuất sanh tử.

Dịch:

Chơn pháp tánh vốn tịnh
Vọng niệm từ đâu khởi
Từ chơn có vọng sanh
Vọng này chùng nào dứt
Không đầu thì không cuối
Có sau phải có trước
Hằng mờ昧 lý này
Mong vì khai huyền diệu
Vạch ra thoát sanh tử.

Quốc Sư Thanh Lương đáp:

Mê chơn vọng niệm sanh
Ngộ chơn vọng niệm chỉ
Năng mê chi sở mê
An đắc thường tương tợ
Tùng lai vị tăng ngộ
Cổ thuyết vọng vô thủy
Tri vọng bốn tợ chơn
Phương thị hằng diệu lý
Phân biệt tâm vị vọng
Hà do xuất sanh tử.

Dịch:

Quên chơn vọng niệm sanh
Ngộ chơn vọng niệm dứt
Hay mê, chẳng bị mê
Đâu thể hằng tương tợ
Từ lâu chưa từng ngộ
Nên nói vọng vô thủy
Biết vọng vốn tợ chơn
Mới là hằng diệu lý
Tâm phân biệt chưa quên
Làm sao thoát sanh tử.

Thiền Sư Khuê Phong đáp:

Bổn tịnh bổn bất giác
Do tư vọng niệm khởi
Tri chơn vọng tức không
Tri không vọng tức chỉ
Chỉ xứ danh hữu chung
Mê thời hiệu vô thủy
Nhân duyên như huyền mộng
Hà chung phục hà thủy
Thử thị chúng sanh nguyên
Tùng chi xuất sanh tử
Bất thị chơn sanh vọng
Vọng mê chơn nhi khởi
Ngộ vọng bổn tự chơn
Tri chơn vọng tức chỉ
Vọng chỉ tự chung mật
Ngộ lai tự sơ thủ
Mê ngộ tánh giai không
Giai không vô chung thủy
Sanh tử do thử mê
Đạt thử xuất sanh tử.

Dịch:

Sẵn tịnh vốn bất giác
Do đây vọng niệm khởi
Biết chơn vọng liền không
Biết không vọng liền dứt
Chỗ dứt gọi là chung
Khi mê nói là thủy
Nhân duyên như huyền mộng
Nào chung lại nào thủy
Đây là nguồn chúng sanh
Tội độ ra sanh tử.
Chẳng phải chơn vọng sanh

Mê chơn nên vọng khởi
Ngộ vọng vốn tự chơn
Biết chơn vọng liền dứt
Vọng dứt tự rốt sau
Ngộ ra đường mới đầu
Mê ngộ tánh đều không
Đều không chẳng sau trước
Sanh tử do mê này
Đạt nó ra sanh tử.

Thiền Sư Huệ Hồng, Tự Giác Phạm đáp:

Chơn pháp tánh bốn tịnh
Tùy duyên nhiễm tịnh khởi
Bất liễu hiệu vô minh
Liễu tri tức Phật tri
Vô minh toàn vọng tình
Tri giác toàn chân lý
Đương niệm tuyệt cổ kim
Để xứ tầm chung thủy
Bốn tự ly ngôn thuyên
Phân biệt tức sanh tử
Dịch:

Chơn pháp vốn không tánh
Theo duyên nhiễm tịnh khởi
Chẳng rõ gọi vô minh
Rõ đó là Phật tri
Vô minh thấy vọng tình
Tri giác đều chân lý
Đương niệm bất cổ kim
Tột chỗ tìm chung thủy
Vốn tự lia nói bàn
Phân biệt liền sanh tử.



PART V: POEMS AND VERSES

Trần Nhân Tông was a king who loved his people, his country, and was deeply devoted to Buddhism since childhood. When he was young, he fulfilled his duty to the nation. When he was old, he passed the throne to his son and went to Yên Tử mountain to become a monk and study Buddhism. Later, he became the first patriarch of the Trúc Lâm Zen sect.

Below are some of his poems for us to reflect on his moral spirit.

1. Living in the world, be happy with the way.

Living in the world, happy with the way, you should let everything take its course.

When hungry, just eat; when tired, just sleep.

The treasure is in your house; don't search anymore.

Face the scenes without any thoughts; then you don't need to ask for Zen.

2. On a spring afternoon

As a teenager, I did not comprehend the concept of form and emptiness.

When spring arrived and I saw hundreds of flowers blooming, my heart filled with joy.

Now that I have seen the face of the Spring Lord,
I simply sit on the grass cushion on the meditation bed and watch the falling flowers.

3. On Bảo Đài mountain

The land is remote, and the tower is even more ancient.

The weather has changed, and spring has recently arrived.

The clouds on the mountain seem far away, yet near.

The flower alley is half shady, half sunny.

All things just flow like water.

Human life is only a hundred years, I told myself.

Leaning against the railing, I held the jade flute horizontally.

Bright moonlight spreads across my chest.

4. Truth and delusion.

Tăng Phục Lễ, during the Tang Dynasty in China, wrote the poem "Truth and Delusion" to seek the opinions of scholars in the country.

The nature of true dharma is inherently pure.

Where did delusional thoughts originate?

From the truth, delusion was born.

When will this delusional thinking end?

What has no beginning will have no end.

Anything that has an end must have a beginning.

I don't understand this principle,

so I ask and want to be taught

the way to escape birth and death.

National Master Thanh Lương replied as follows.

When the truth is forgotten, delusional thoughts arise.

When you see the truth, delusional thoughts disappear.

Recognizing deluded thoughts, the mind will not be deluded.

It cannot be permanent like that.

People who have never experienced enlightenment often claim that delusional thoughts have no origin.

People who have attained enlightenment realize the wonderful principle that delusion arises from the truth.

When the discriminating mind still fluctuates between truth and delusion, it is impossible to escape birth and death.

Zen Master Khuê Phong replied as follows.

The mind is inherently pure, but suddenly delusions arise.

When you see the truth, delusion is inherently empty.

When you see emptiness, delusion disappears.

The place where delusional thoughts disappear is called the endpoint.

When delusion exists, it is called the starting point.

The conditions come together to create a dream-like scene.

Only then is it said to have a beginning and an end, which is the origin of living beings, from which there is birth and death.

Without seeing the truth, delusion arises.

When the truth is misunderstood, delusion arises.

When you realize that your delusional thoughts align with the truth, your delusion disappears.

When delusional thoughts disappear, the mind appears to be in its final stage.

When enlightened, it is like the original mind.

Both delusion and enlightenment are forms of emptiness.

Because they are characterized by emptiness, there is no beginning or end to them.

Birth and death are only a result of this delusion, and once you realize this, you will be liberated from the cycle of birth and death.

Zen Master Giác Phạm Huệ Hồng answered as follows.

The true Dharma is inherently empty.

When conditions arise, defilement and purity emerge.

*Those who do not understand call it ignorance,
but those who understand recognize it as Buddha's
wisdom.*

*When the mind is still ignorant, everything it sees is
delusion.*

*When wisdom perceives, everything is true,
and all thoughts cease, both past and present.*

*At the very beginning and the end,
it is inherently distant from language.*

*When the mind differentiates, there is birth and
death.*

THE END OF VOLUME 2